



Lawaco
Chất lượng nước vì cuộc sống

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

DANH SÁCH VIẾT TẮT

HĐQT	Hội đồng quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
CTCP	Công ty cổ phần
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LSTT	Lợi nhuận sau thuế
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
TLK	Thủy lượng kế
UBND	Ủy Ban nhân dân
TNHH	Trách nhiệm Hữu hạn
NMN	Nhà máy nước
HT	Hệ thống
TNMT	Tài nguyên môi trường
TNLD – BNN	Tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp
VĐL	Vốn điều lệ
DVKH	Dịch vụ khách hàng



MỤC LỤC

PHẦN 1 - THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Nhận diện rủi ro

PHẦN 4 - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN 5 - QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

PHẦN 2 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN 3 - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo trách nhiệm với môi trường và xã hội

PHẦN 6 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Báo cáo tài chính

Lawaco
Chất lượng nước vì cuộc sống



01

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG



Lawaco

Chất lượng nước vì cuộc sống



Giấy chứng nhận ĐKDN:

Số 5800000174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 11/11/2005 và đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 11 ngày 30/12/2024.

Tên tiếng Anh:

LAM DONG WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: LAWACO

Mã cổ phiếu: LDW



Vốn điều lệ:

788.000.000.000 đồng



0263 3822 457 - 0263 3822 240



Website: www.lawaco.com FAX: 0263 - 3 824 050 Email: lawacoldg@gmail.com



Số 50 đường Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1918 - 1970

Giai đoạn 1918 - 1938: Chính quyền Pháp cho xây dựng Nhà máy nước số 1 (Nhà máy Hồ Than Thở). Nhà máy Hồ Than Thở được sửa chữa lần 1 vào năm 1927 và nâng cấp vào năm 1938 với công suất 2.700m³ /ngày đêm.

Năm 1949: Xây dựng Nhà máy nước số 2 (Nhà máy Hồ Xuân Hương). Công suất 2.700m³ /ngày đêm.

Năm 1970: Sản xuất nước tại TP. Đà Lạt với tên gọi là Công quản nước Đà Lạt. Sản lượng nước sản xuất bình quân 5.400 m³ /ngày đêm.



1971 - 1976

Năm 1971: Đổi tên thành Công ty Cấp thủy Đà Lạt, sau đổi lại thành Trung tâm Cấp thủy Đà Lạt. Thành lập Trung tâm Cấp thủy Bảo Lộc và Trung tâm Cấp thủy Di Linh.

Năm 1975: Trung tâm Cấp thủy Đà Lạt được Ban Quân quản TP. Đà Lạt tiếp quản, điều hành.

Năm 1976: Các Trung tâm Cấp thủy được đổi tên thành Nhà máy nước Đà Lạt, Nhà máy nước Bảo Lộc và Nhà máy nước Di Linh trực thuộc Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2.



1978 - 1979

Năm 1978: Xây dựng trạm bơm Hồ Chiến Thắng để bổ sung nguồn nước cho Nhà máy xử lý nước Hồ Xuân Hương.

Năm 1979: Bàn giao lại Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 cho Công ty Quản lý công trình công cộng tỉnh quản lý.



1991 - 1998

Năm 1991: UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thành lập Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng. Công ty tiếp nhận các đơn vị khác trong tỉnh là Nhà máy nước Bảo Lộc, Nhà máy nước Di Linh, Nhà máy nước Đức Trọng.

Năm 1998: Với sự tài trợ của Chính phủ Đan Mạch, TP. Đà Lạt đã triển khai dự án cải tạo hệ thống cấp nước: thay toàn bộ bơm nước sạch của trạm bơm cấp II nhà máy xử lý nước Đan Kia Suối Vàng, nâng cấp Nhà máy nước Hồ Xuân Hương đạt công suất 6.000 m³/ ngày đêm, thay mới và mở rộng mạng lưới chuyển tải đến các bể chứa.



1998 - 2005

Năm 2000: Xây dựng hoàn thành Nhà máy nước Lâm Hà, công suất 1.400 m³/ngày đêm.

Giai đoạn 2002 - 2004: Năm 2002, Công ty xây dựng Vườn sinh thái Thung Lũng Vàng và đi vào hoạt động từ năm 2004.

Năm 2005: UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 2873/QĐ-UBND về việc chuyển Doanh nghiệp nhà nước Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Năm 1982: Nhà máy trực thuộc Công ty Xây dựng Lâm Đồng.

Năm 1984: UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 313/QĐ/UB về việc thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ của Nhà máy Cấp nước Đà Lạt và bổ nhiệm chính thức Ban Giám đốc nhà máy. UBND tỉnh giao Nhà máy Cấp nước Đà Lạt quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước Đan Kia Suối Vàng.

Năm 1985: Nhà máy xử lý nước Đan Kia Suối Vàng chính thức hoạt động, cung cấp nước cho 4.000 hộ khách hàng với công suất 8.000 m³ / ngày đêm.



1982 - 1985

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2008 - 2009

Năm 2008: Nhà máy nước Di Linh cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh và là công ty con của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng; Nhà máy nước Bảo Lộc cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc và là công ty con của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng; Nhà máy nước Đà Lạt thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển khách hàng trên địa bàn TP. Đà Lạt và huyện Lạc Dương.

Năm 2009: Nhà máy nước Đà Lạt được tách thành 2 đơn vị là Nhà máy nước Đà Lạt (sản xuất nước) và Phòng Kinh doanh (sau đổi tên thành XN Cấp nước Đà Lạt) - kinh doanh nước máy, quản lý và phát triển khách hàng trên địa bàn TP. Đà Lạt và huyện Lạc Dương.



2011 - 2012

Năm 2011: Vườn sinh thái Thung Lũng Vàng chuyển thành Công ty cổ phần dịch vụ Du lịch Thung Lũng Vàng Đà Lạt và là công ty liên kết của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Năm 2012: Thành lập đội quản lý lòng hồ Đankia; Thành lập Nhà máy nước Đạ Huoai, có chức năng quản lý và khai thác hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn ĐambRi; Thành lập Nhà máy nước Đam Rông, có chức năng quản lý và khai thác hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Bằng Lãng; Bàn giao Nhà máy xử lý nước Nam Ban cho Nhà máy nước Lâm Hà quản lý và khai thác.

Năm 2010: Xí nghiệp Tư vấn thiết kế cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cấp thoát nước và là công ty liên kết của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng; Nhà máy nước Đức Trọng cổ phần hóa thành Công ty Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng và là công ty liên kết của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.



2010



2015 - 2016

Năm 2015: Nhà máy nước Hồ Xuân Hương ngừng hoạt động vì thuộc khu vực giải tỏa thực hiện công viên đô thị Gold Valley.

Năm 2016: Thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Thung Lũng Vàng Đà Lạt, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cấp thoát nước Lâm Đồng; Chuyển giao phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc về cho Thành phố Bảo Lộc.



2017 - 2019

Năm 2017: UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 774/QĐ-UBND thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Năm 2018: Chính thức trở thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng với vốn điều lệ 788 tỷ đồng.

Năm 2019: UBND tỉnh Lâm Đồng chuyển giao quyền đại diện sở hữu Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.



2020 - 2024

Giai đoạn 2020 - 2022: Tái cấu trúc bộ máy của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Năm 2023: Sửa đổi lần II điều lệ Công ty, bổ sung thêm vào ngành nghề của Công ty với dịch vụ thử nghiệm Hóa và thử nghiệm Sinh học.

Năm 2024: Thực hiện thoái vốn thành công 02 Công ty liên kết bao gồm: (1) Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng; (2) Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai.</i>	1104
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn kính phẳng, đồ ngũ kim và khóa, ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.</i>	4663
Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị cấp thoát nước.</i>	4752
Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
Thoát nước và xử lý nước thải	3700
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Tư vấn thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công trình cấp thoát nước, giám sát thi công công trình xây dựng. Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm tra dự án đầu tư, đánh giá tác động môi trường. Thiết kế dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi.</i>	7110
Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh kiểu cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm.</i>	7120
Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Thử nghiệm hóa, thử nghiệm sinh học</i>	7211

ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch cho thành phố Đà Lạt và các đô thị trung tâm các huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (ngoại trừ thành phố Bảo Lộc, huyện Di Linh và thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng). Bên cạnh đó, Công ty là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ xử lý và thoát nước thải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

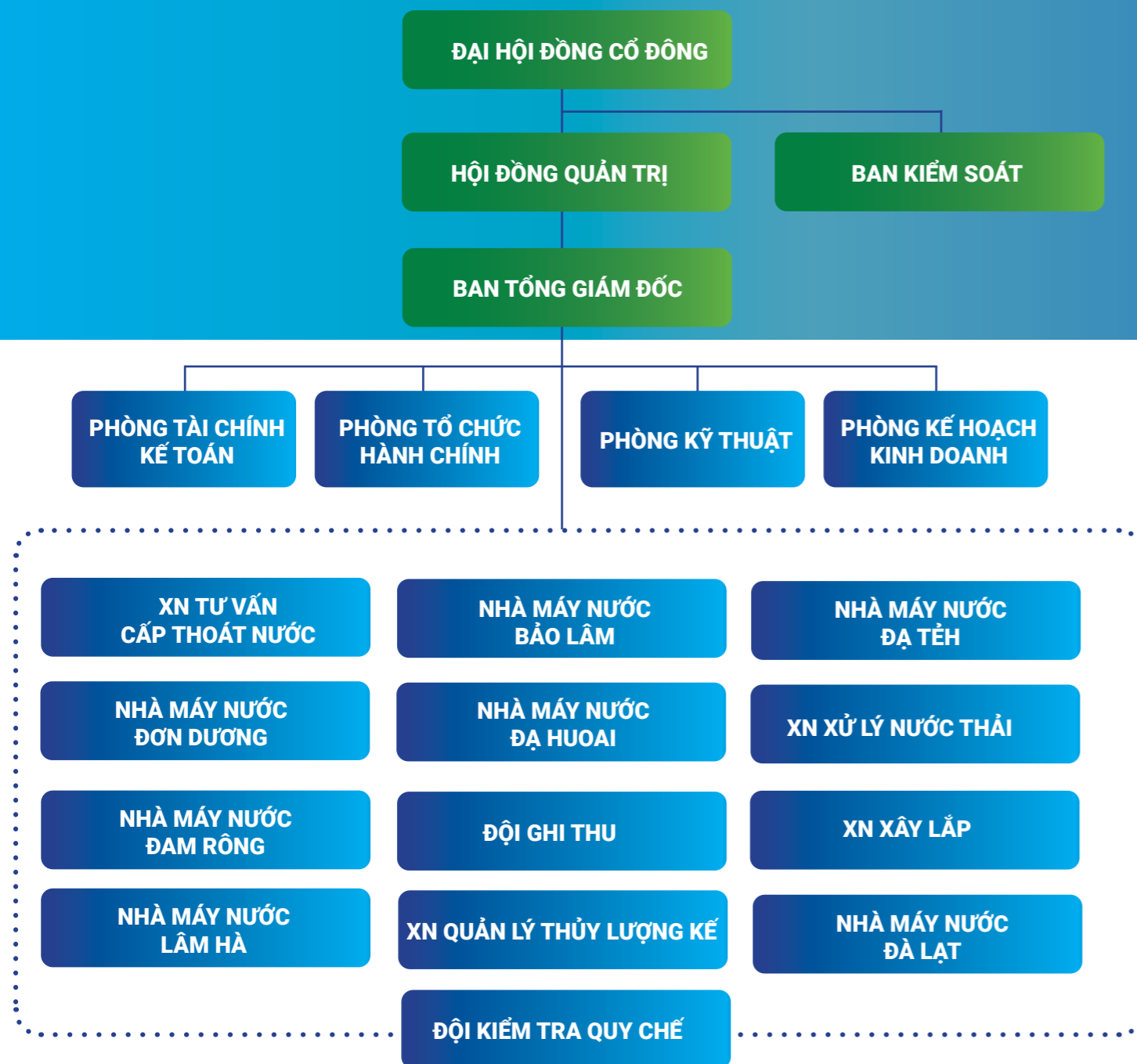


CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 50 đường Hùng Vương, Phường 9,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định pháp luật liên quan, với cơ cấu bộ máy quản lý được tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Hội đồng Quản trị: Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÔNG TY

STT	Tên đơn vị thành viên	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà Máy Nước Lâm Hà	Thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
2	Nhà Máy Nước Bảo Lâm	Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
3	Nhà Máy Nước Đạ Tẻh	Khu phố 6A, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
4	Nhà Máy Nước Đơn Dương	Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
5	Nhà Máy Nước Đam Rông	Thị trấn Bàng Lãng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
6	Nhà Máy Nước Đạ Huoai	Thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
7	Nhà Máy Nước Đà Lạt	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
8	Xí nghiệp xử lý Nước thải	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải
9	Xí nghiệp Tư vấn Cấp thoát nước	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Tư vấn thiết kế, giám sát công trình xây dựng cơ bản
10	Xí nghiệp xây lắp cấp thoát nước	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Thi công, lắp đặt hệ thống cấp nước, xây dựng cơ bản
11	Xí nghiệp Quản lý thủy lượng kế	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Kiểm định Nhà nước đồng hồ đo nước lạnh từ 15 - 50 mm.

CÔNG TY CON: Không có

CÔNG TY LIÊN KẾT: Tính đến thời điểm 31/12/2024, LAWACO không có công ty liên kết. Trong năm, Công ty đã thực hiện thoái vốn 02 Công ty liên kết là Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng và Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh.



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

50 H. NG. VƯƠNG - Đ. L. T.

ĐT: 02633822240 - 02633834304 - FAX: 02633824050

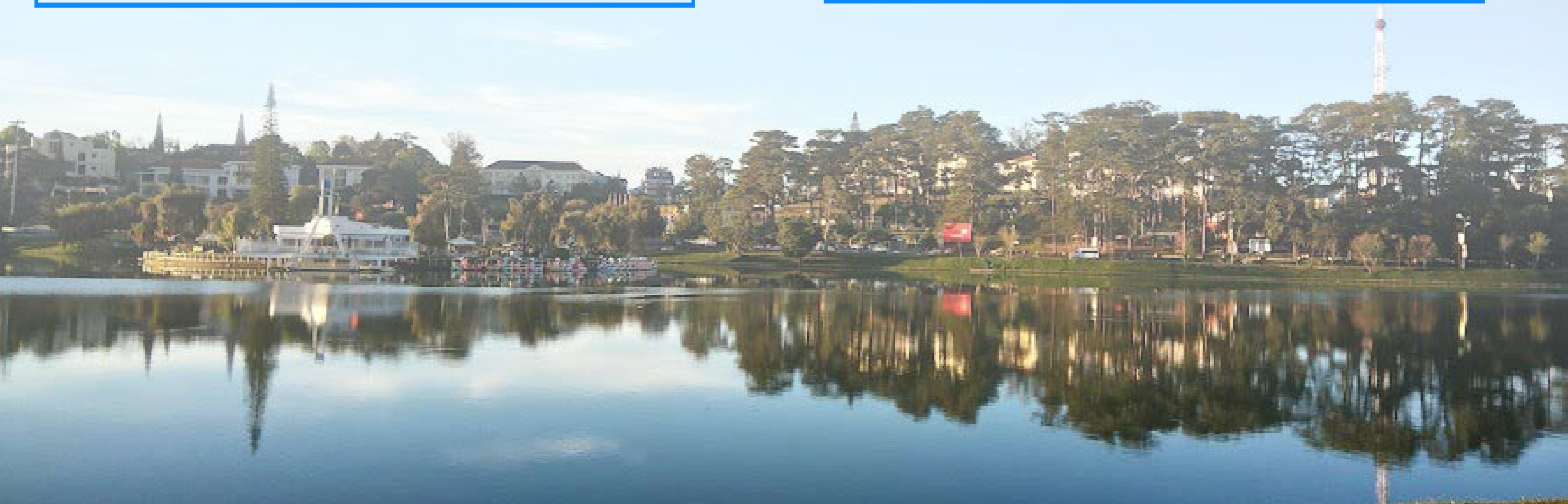
ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Chú trọng phát triển các hoạt động, dịch vụ cốt lõi bao gồm cung cấp, xử lý nước và các hoạt động liên quan, nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực, thiết bị và nhân sự hiện có. Mục tiêu trọng tâm là nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty, hướng tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Trên cơ sở lộ trình đã được hoạch định, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống thất thoát nước, thường xuyên làm công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy móc thiết bị tại các nhà máy trạm bơm. Đồng thời, Công ty chủ động phát hiện và xử lý kịp thời, khắc phục sửa chữa các sự cố kỹ thuật ống cái, ống nhánh trong quá trình vận hành, đảm bảo hoạt động vận hành ổn định, liên tục và an toàn.
- Nghiên cứu và hoàn thiện phương án Chống thất thoát, thất thu tiền nước áp dụng trên phạm vi toàn bộ doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo đối với hoạt động xử lý nước thải, kịp thời xử lý các sự cố liên quan đến chất lượng nước nhằm đảm bảo cấp nước an toàn cho khách hàng. Bên cạnh đó, tăng cường thực hiện công tác chống thấm các bể chứa, dò tìm rò rỉ, có biện pháp hữu hiệu để giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời sắp xếp và bố trí nguồn nhân lực một cách hợp lý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng trên toàn hệ thống. Bên cạnh đó, Công ty duy trì thực hiện nghiêm túc công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị tại các nhà máy, trạm bơm cũng như mạng lưới đường ống, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định và bền vững. Mọi sự cố kỹ thuật, từ rò rỉ ống cái, ống nhánh đến hư hỏng bể chứa, đều được phát hiện và khắc phục kịp thời, góp phần duy trì việc cung cấp nước liên tục, an toàn và đáng tin cậy cho người dân.
- Công ty tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số trong từng lĩnh vực hoạt động, triển khai nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến với chi phí hợp lý, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực và giải quyết các vấn đề tồn tại. Quá trình chuyển đổi số được định hướng từ việc xây dựng văn hóa số trong nội tại tổ chức, xem văn hóa số là nền tảng cốt lõi, từ đó xây dựng định hướng và lộ trình phát triển phù hợp để tối ưu hóa quy trình vận hành. Trên cơ sở đó, Công ty tiến hành cải tạo, nâng cấp, tự động hóa, hiện đại hóa các nhà máy với phương châm tiết kiệm và hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ, quản lý dữ liệu hiệu quả và duy trì các yếu tố lợi thế cạnh tranh bền vững.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU (tiếp theo)

- Công ty tiếp tục thực hiện các chiến lược mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh và khu vực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động. Đồng thời, LAWACO tập trung vào việc tăng cường hiệu quả chương trình kiểm soát thất thoát nước, hoàn thiện và triển khai đồng bộ phương án chống thất thoát với các giải pháp toàn diện, triệt để theo định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng.
- Công ty cũng xây dựng chiến lược nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, đảm bảo duy trì và cải thiện tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) trong những năm tiếp theo. Trọng tâm là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành.
- Công ty triển khai các hoạt động theo Kế hoạch Phát triển và Đảm bảo An toàn Cấp nước đô thị tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, với mục tiêu nâng cao tỷ lệ hộ dân tại khu vực đô thị được sử dụng nước sạch, phấn đấu đạt tối thiểu 80% vào năm 2025.
- Bên cạnh đó, Công ty tập trung mở rộng và nâng cấp hệ thống cấp nước, hướng đến mục tiêu nâng công suất cấp nước đô thị toàn tỉnh lên tối thiểu 241.500 m³/ngày đêm, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng, đồng thời đảm bảo cung cấp nước ổn định, bền vững và an toàn cho người dân trong khu vực.

CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN



- LAWACO tập trung thực hiện đồng bộ hóa hệ thống cấp nước bằng cách ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất và kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thiểu thất thoát nước và tối ưu hóa năng suất tại các trạm cung cấp. Định hướng này không chỉ góp phần ổn định đầu ra cho doanh nghiệp mà còn đảm bảo chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn.
- Công ty đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp nước hiện đại, phục vụ các đô thị trung tâm vùng, tiểu vùng cũng như các đô thị loại IV trở lên. Mục tiêu cuối cùng là đảm bảo 100% dân số được tiếp cận nguồn nước sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh, mang lại cuộc sống chất lượng hơn cho cộng đồng.
- Tiếp tục tập trung khắc phục tình trạng thiếu nguồn nước tại một số khu vực cụ thể, đồng thời triển khai đồng bộ và toàn diện công tác kiểm tra, bảo trì hệ thống ống dẫn nước và trang thiết bị định kỳ. Những nỗ lực này nhằm đảm bảo nguồn nước cung cấp luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Y tế quy định.
- Công ty tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào quy trình vận hành, không chỉ để nâng cao chất lượng nước mà còn tối ưu hóa hiệu suất hệ thống, giảm thiểu chi phí và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.
- Ưu tiên tập trung nghiên cứu và xây dựng chiến lược chuyển đổi số một cách bài bản, từng bước áp dụng vào các lĩnh vực hoạt động của Công ty với trọng tâm là xây dựng văn hóa số. Việc này không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình làm việc mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.





CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Đối với xã hội và người lao động

- Bên cạnh việc theo đuổi các mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng luôn đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành. Định hướng này không chỉ góp phần củng cố nền tảng phát triển dài hạn của doanh nghiệp, mà còn góp phần đảm bảo an toàn sức khỏe cho người dân sử dụng nước mà LAWACO cung cấp, đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy an sinh xã hội trong cộng đồng địa phương.
- Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách thăng tiến minh bạch, rõ ràng và cụ thể, đồng thời thực hiện nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc, từ đó xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn, sẵn sàng thích ứng nhanh trước sự biến động của ngành và các phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh mà Ban lãnh đạo đề ra.

Đối với môi trường

- Tích cực đồng hành cùng các chương trình do địa phương tổ chức, LAWACO không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc sử dụng nguồn nước sạch có nguồn gốc rõ ràng và đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Thông qua đó, Công ty khuyến khích cộng đồng sử dụng nước một cách tiết kiệm, hiệu quả, tránh tình trạng khai thác bừa bãi tài nguyên nước, góp phần bảo vệ môi trường và cân bằng hệ sinh thái. Ngoài ra, LAWACO luôn chú trọng đầu tư nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong xử lý và cấp nước sạch. Điển hình là việc triển khai các hệ thống giám sát thời gian thực, giúp tối ưu hóa chất lượng dịch vụ, nâng cao tính minh bạch, đảm bảo an toàn trong việc cung cấp nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại đối với nguồn nước sạch.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2025 cho toàn Công ty nhằm đảm bảo sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, thực thi đúng quy định của pháp luật về khai thác sử dụng nguồn nước trong sản xuất.

NHẬN DIỆN RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2024 của Việt Nam tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, khu vực dịch vụ tăng 7,38%. Nhìn chung toàn cảnh kinh tế Việt Nam được đánh giá là tăng trưởng tốt và đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra. Tuy nhiên trong năm 2024, tình hình vẫn phức tạp khi các yếu tố rủi ro vĩ mô bên ngoài ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế nội địa. Những biến động như căng thẳng thương mại, chiến tranh, lạm phát... được dự báo căng thẳng hơn trong năm 2025, kéo theo dự báo về sự suy giảm của kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam

Mặc dù hoạt động trong lĩnh vực thiết yếu phục vụ xã hội, các yếu tố vĩ mô không phải là rủi ro tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến ngành cấp nước. Tuy nhiên, LAWACO vẫn nhận thức rõ khi tăng trưởng GDP tốt hơn trong tương lai sẽ làm tăng nhu cầu nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

Việt Nam hiện đang hướng đến mục tiêu tỷ lệ tiếp cận nước sạch ở khu đô thị là 100%, với mức tiêu thụ tiêu chuẩn là 120 lít/người/ngày theo quy hoạch về phát triển cấp nước cho các khu đô thị và công nghiệp đến năm 2025. Thực tế, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng tại Việt Nam đang tạo áp lực lớn lên hệ thống cấp nước hiện có. Sự gia tăng dân số đô thị không chỉ làm tăng nhu cầu sử dụng nước mà còn dẫn đến sự quá tải của cơ sở hạ tầng cấp nước, đặc biệt tại các thành phố lớn.

Trước áp lực gia tăng sử dụng nước sạch của cộng đồng, LAWACO thực hiện giảm thiểu rủi ro kinh tế một cách chủ động và khoa học thông qua các biện pháp như:

- Thực hiện đánh giá chính xác nhu cầu sử dụng nước trong hiện tại và dự báo xu hướng tương lai để xây dựng kế hoạch khai thác, phân phối hợp lý, tránh tình trạng quá tải nguồn cung.
- Áp dụng công nghệ thông minh như đồng hồ đo nước điện tử hay hệ thống giám sát lưu lượng sẽ giúp phát hiện sớm các bất thường và quản lý chặt chẽ hơn.
- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về tiết kiệm nước và sử dụng tài nguyên bền vững, từ đó giảm bớt áp lực lên hệ thống cấp nước.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để kiểm soát việc khai thác nước ngầm và bảo vệ nguồn nước tự nhiên.

Thông qua các biện pháp trên, LAWACO hướng đến đảm bảo sự ổn định và bền vững của hệ thống cấp nước, đồng thời thích ứng với những biến động của nền kinh tế trong giai đoạn tới.



RỦI RO VỐN ĐẦU TƯ

Ngành cung cấp nước đòi hỏi vốn đầu tư ban đầu lớn cùng với thời gian hoàn vốn kéo dài, do đặc thù xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô và tính chất lâu dài của hoạt động kinh doanh. Điều này đặt ra nhiều thách thức về mặt tài chính. Chi phí đầu tư không chỉ tập trung vào việc xây dựng nhà máy xử lý nước, hệ thống đường ống phân phối mà còn bao gồm cả chi phí bảo trì, nâng cấp định kỳ để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Trong khi đó, giá nước thường được kiểm soát chặt chẽ bởi cơ quan quản lý nhằm đảm bảo quyền tiếp cận cho người dân, dẫn đến biên lợi nhuận thấp và kéo dài thời gian thu hồi vốn. Những yếu tố này tạo ra áp lực lớn lên khả năng tài chính của Công ty, đồng thời làm tăng rủi ro trong việc huy động và sử dụng vốn hiệu quả.

Hiện nay, Công ty đang có các khoản nợ vay từ Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính Việt Nam và LAWACO để tài trợ cho các dự án, bao gồm dự án Cấp nước Thành phố Đà Lạt và Tiểu dự án cấp nước tỉnh Lâm Đồng. Vì lãi suất cho các hợp đồng vay là cố định (6,75%/năm + 0,2%/năm số dư nợ vay) và không thay đổi trong suốt thời gian vay vốn nên rủi ro vốn đầu tư được Ban lãnh đạo Công ty đánh giá tương đối thấp.

LAWACO thực hiện đánh giá hàng năm các dự án đã và đang triển khai, tính khả thi cũng như khả năng đáp ứng về nhu cầu vốn, nhằm nhận diện sớm các rủi ro liên quan đến vốn đầu tư. Công ty đặc biệt chú trọng phân tích các yếu tố như biến động lãi suất, tỷ lệ lạm phát và sự thay đổi trong chính sách tín dụng, từ đó xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để giảm thiểu áp lực chi phí vốn. Đồng thời, LAWACO chủ động đa dạng hóa nguồn vốn thông qua việc kết hợp vốn vay thương mại, vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các quỹ đầu tư quốc tế, nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào một kênh tài chính duy nhất. Ngoài ra, công ty thường xuyên rà soát hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo các dự án được triển khai đúng tiến độ và đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, góp phần giảm thiểu rủi ro tài chính và tối ưu hóa lợi nhuận dài hạn.



NHẬN DIỆN RỦI RO

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, hiện hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần và đang đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Hà Nội (UPCoM), nên LAWACO chịu sự điều chỉnh bởi các quy định, văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Quản lý Thuế cùng các Nghị định, Thông tư, ... có liên quan.

Bên cạnh đó, Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp và xử lý nước, vì thế hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ chịu tác động bởi các văn bản pháp luật liên quan đến đặc thù ngành như Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường cùng với những tiêu chuẩn, điều kiện về an toàn và chất lượng nước sạch.

Trong bối cảnh pháp luật ngày càng được hoàn thiện và cập nhật liên tục, nhiều quy định mới có tác động trực tiếp đến hoạt động của LAWACO. Đơn cử như:

- Luật số 56/2024/QH15 (ban hành ngày 29/11/2024, có hiệu lực từ 01/01/2025) sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Quản lý Thuế, ...;
- Thông tư 68/2024/TT-BTC (ban hành ngày 18/09/2024, có hiệu lực từ 02/11/2024), trong đó có yêu cầu doanh nghiệp niêm yết và công ty đại chúng quy mô lớn như LAWACO phải thực hiện công bố thông tin định kỳ bằng tiếng Anh bắt đầu từ ngày 01/01/2025.

Những thay đổi này đòi hỏi LAWACO phải thường xuyên cập nhật và điều chỉnh hoạt động để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

Ngoài ra, Hệ thống pháp luật liên quan đến ngành cấp thoát nước liên tục được cập nhật và điều chỉnh, gây khó khăn trong việc theo dõi và thực hiện đầy đủ. Những thay đổi về giá nước sạch, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và các khoản thuế liên quan có thể ảnh hưởng đến hoạt động tài chính và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý và đảm bảo hoạt động tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, Công ty xây dựng một hệ thống tuân thủ pháp luật toàn diện. Điều này bao gồm việc xin cấp phép khai thác nguồn nước theo Luật Tài nguyên nước, kiểm soát chất lượng nước đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn theo quy định, cũng như thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường theo Luật Môi trường. Bên cạnh đó, Công ty hợp tác với các đơn vị tư vấn chuyên môn để giám sát việc tuân thủ pháp luật về chứng khoán cũng như về ngành nghề kinh doanh, đồng thời chủ động phòng ngừa các tranh chấp phát sinh từ quyền sử dụng nguồn nước hoặc các vấn đề liên quan đến ô nhiễm, xâm phạm tài nguyên. Ngoài ra, việc minh bạch hóa thông tin và duy trì đối thoại với cơ quan quản lý nhà nước như: Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, bao gồm yêu cầu công bố thông tin bằng tiếng Anh theo quy định mới; Tăng cường tương tác và đối thoại với các cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời nắm bắt các thay đổi chính sách pháp luật, từ đó điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp.



RỦI RO THỜI TIẾT

Tỉnh Lâm Đồng có khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa đặc trưng là mùa khô và mùa mưa, cả hai đều gây ra những thách thức lớn cho ngành cung cấp nước. Vào mùa khô, thường kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa rất thấp, thậm chí nhiều nơi không có mưa trong nhiều tháng liên tiếp. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn nước nghiêm trọng, các sông suối và hồ chứa bị cạn kiệt, gây khó khăn trong việc đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho người dân. Trong khi đó, mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 10) lại mang đến lượng mưa quá lớn và tập trung trong thời gian ngắn, thường gây ra lũ lụt, xói mòn đất và làm ô nhiễm nguồn nước do phù sa và chất thải tràn vào sông hồ. Sự phân hóa rõ rệt giữa hai mùa khiến việc quản lý, điều tiết và dự trữ nước trở thành một bài toán nan giải, đòi hỏi các giải pháp kỹ thuật và quy hoạch đồng bộ để cân bằng nhu cầu sử dụng nước quanh năm.

Để giảm thiểu tác động trên, Công ty đã triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ như quy hoạch và quản lý nguồn nước, bảo vệ môi trường bằng cách chống xói mòn và kiểm soát ô nhiễm, đầu tư vào cơ sở hạ tầng bền vững với vật liệu chịu nhiệt độ thấp và áp lực cao, cũng như nâng cao năng lực ứng phó thông qua đào tạo nhân viên và xây dựng kế hoạch khẩn cấp, nhằm đảm bảo cung cấp nước ổn định và phát triển bền vững trong dài hạn. Công ty đã tích cực phối hợp với các cấp chính quyền địa phương nhằm xây dựng và triển khai những giải pháp tối ưu, đảm bảo việc khai thác nguồn nước một cách hiệu quả, bền vững, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước. Những nỗ lực này hướng tới mục tiêu đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng nước ngày càng gia tăng của người dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực.



NHẬN DIỆN RỦI RO

RỦI RO THẤT THOÁT NƯỚC SẠCH

- Nguyên nhân thất thoát nước sạch trong hoạt động của Công ty thường xuất phát từ nhiều yếu tố, bao gồm cả khách quan và chủ quan.
- Một trong những nguyên nhân chính là tình trạng xuống cấp của hệ thống đường ống dẫn nước, đặc biệt ở những khu vực có cơ sở hạ tầng cũ kỹ hoặc chưa được đầu tư nâng cấp. Các đường ống bị rò rỉ, nứt vỡ không chỉ gây lãng phí nguồn nước mà còn làm giảm áp lực nước đến người dùng cuối. Ngoài ra, việc quản lý và giám sát mạng lưới cấp nước chưa hiệu quả cũng góp phần làm gia tăng thất thoát, chẳng hạn như thiếu các thiết bị đo đếm hiện đại hoặc sai số trong đồng hồ nước. Yếu tố tự nhiên như địa hình phức tạp, lún sụt đất, hay tác động từ biến đổi khí hậu cũng khiến hệ thống dễ hư hỏng hơn. Đáng chú ý, tình trạng sử dụng nước trái phép, câu móc bất hợp pháp vào đường ống cũng là một nguyên nhân phổ biến, gây tổn thất lớn cho doanh nghiệp.
- Tỷ lệ thất thoát nước càng cao sẽ khiến biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp bị ảnh hưởng càng lớn. Để giảm thiểu rủi ro thất thoát nước, Công ty lên kế hoạch đào tạo nhân viên kỹ thuật vận hành và xử lý sự cố một cách chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát định kỳ hệ thống đường ống và thiết bị. Việc ứng dụng công nghệ thông minh như hệ thống SCADA giúp phát hiện sớm các vấn đề, giảm thiểu sai sót. Quan trọng hơn, Công ty tập trung xây dựng văn hóa chủ động báo cáo, khắc phục sự cố sẽ góp phần đảm bảo hiệu quả quản lý và cung cấp nước ổn định.
- Song song đó, Công ty triển khai phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề như sử dụng nước trái phép hoặc xâm phạm hệ thống cấp nước. Xây dựng kế hoạch dự phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, như gia tăng trữ lượng nước trong mùa mưa để bù đắp cho mùa khô. Cuối cùng là tập trung vào việc đầu tư nâng cấp và bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng, đặc biệt là mạng lưới đường ống cũ kỹ hoặc dễ bị ảnh hưởng bởi địa hình phức tạp, lún sụt đất hay thiên tai, giúp giảm thiểu thiệt hại do yếu tố tự nhiên gây ra.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Lâm Đồng từ lâu là điểm nóng của ngành du lịch, với các thắng cảnh và khí hậu mát mẻ, đã giúp cho địa phương phát triển kinh tế nhanh chóng, và thu hút nhiều nhà đầu tư. Tuy nhiên, sự phát triển nóng cùng với điều kiện quản lý lỏng lẻo đã dẫn đến những tình trạng lo ngại, đặc biệt là môi trường. Sự gia tăng lượng khách du lịch kéo theo việc phát sinh một lượng lớn rác thải, đặc biệt là rác thải nhựa từ các điểm tham quan, chợ đêm, nhà hàng, và khách sạn, trong khi hệ thống thu gom và xử lý rác thải chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Nước thải từ các cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống cũng chưa được xử lý triệt để trước khi xả ra môi trường, gây ô nhiễm nguồn nước sông, hồ, đe dọa hệ sinh thái tự nhiên.

Hoạt động nông nghiệp tại Lâm Đồng, mặc dù đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương, nhưng cũng là một trong những nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường. Việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu và các chất kích thích tăng trưởng quá mức trong canh tác rau hoa, cây công nghiệp đã dẫn đến tình trạng suy thoái đất đai và ô nhiễm nguồn nước. Đặc biệt, việc xây dựng hàng loạt nhà kính trên

các sườn đồi, địa hình dốc mà không có quy hoạch hợp lý đã gây ra những hệ lụy nghiêm trọng, trong đó nổi bật là tình trạng sạt lở đất. Các công trình nhà kính thường yêu cầu san ủi, đào bới để tạo mặt bằng, làm phá vỡ kết cấu tự nhiên của đất, khiến đất dễ bị xói mòn khi mưa lớn.

Trước những rủi ro môi trường có thể đối mặt, Công ty đẩy mạnh đầu tư vào việc hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng, đặc biệt là mạng lưới đường ống và trạm xử lý nước, nhằm giảm thiểu rò rỉ và đảm bảo chất lượng nguồn nước. Đồng thời, áp dụng công nghệ tiên tiến như cảm biến giám sát chất lượng nước, hệ thống cảnh báo sớm ô nhiễm hoặc suy giảm nguồn nước để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Bên cạnh đó, Công ty nâng cao phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các bên liên quan để quản lý hiệu quả nguồn nước, ngăn chặn tình trạng xả thải không kiểm soát từ nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt.



RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, Công ty còn đối mặt với rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng, thiết bị, nguồn nhân lực và làm gián đoạn quá trình cung cấp nước sạch. Những rủi ro này không chỉ gây tổn thất về con người và tài sản, mà còn làm gia tăng chi phí khắc phục, sửa chữa, bảo trì hệ thống cấp thoát nước và ảnh hưởng đến tính ổn định của dịch vụ.

Nhằm giảm thiểu tác động của các rủi ro này, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó, bao gồm việc triển khai các kịch bản xử lý tình huống khẩn cấp, kiểm tra định kỳ hệ thống cấp nước và phát hiện sớm các nguy cơ tiềm ẩn. Đồng thời, Công ty đầu tư vào hệ thống dự phòng và bảo vệ cơ sở hạ tầng, lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm, gia cố các khu vực có nguy cơ cao và đảm bảo nguồn nước dự trữ để cung cấp liên tục trong trường hợp khẩn cấp.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường bảo hiểm rủi ro cho tài sản, công trình và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu tổn thất tài chính khi xảy ra sự cố, đồng thời thực hiện bảo hiểm lao động và an toàn cho nhân viên. Ngoài ra, việc phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan phòng chống thiên tai, lực lượng cứu hộ giúp Công ty kịp thời ứng phó với các tình huống bất khả kháng. Công tác đào tạo và nâng cao nhận thức cho nhân viên về quy trình xử lý khẩn cấp cũng được đẩy mạnh nhằm giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra sự cố.

Ban lãnh đạo nhận thức được rằng, việc chủ động phòng ngừa và giảm thiểu tác động của các rủi ro bất khả kháng không chỉ giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định và bền vững, mà còn đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục, an toàn và đáng tin cậy cho khách hàng.

Lawaco
Chất lượng nước vì cuộc sống



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình tài chính
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
5. Báo cáo tác động liên quan đến Môi trường và Xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2024

“Kết quả kinh doanh khả quan năm 2024 là kết quả của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên LAWACO đã nỗ lực, đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, đồng lòng cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ đề ra.”

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2024	TH 2024	% TH 2024/ KH 2024	TH 2023	% TH 2024 / TH 2023
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	355.303	389.627	109,67%	354.386	109,94%
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Triệu đồng	311.264	319.686	102,71%	297.054	107,62%
-	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	42.155	69.321	164,44%	55.467	124,98%
-	Doanh thu khác	Triệu đồng	1.884	619	32,86%	1.865	33,19%
2	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	-	125.214	-	98.579	127,02%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	85.722	124.672	145,44%	98.884	126,08%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	68.577	99.702	145,39%	79.056	126,12%
5	Tỷ lệ thất thoát	%	18	17,94	99,67%	18,005	99,64%

124.672

LNTT ĐẠT TRIỆU ĐỒNG

TĂNG 26,08% SO VỚI NĂM 2023

17,94%

TỶ LỆ THẤT THOÁT



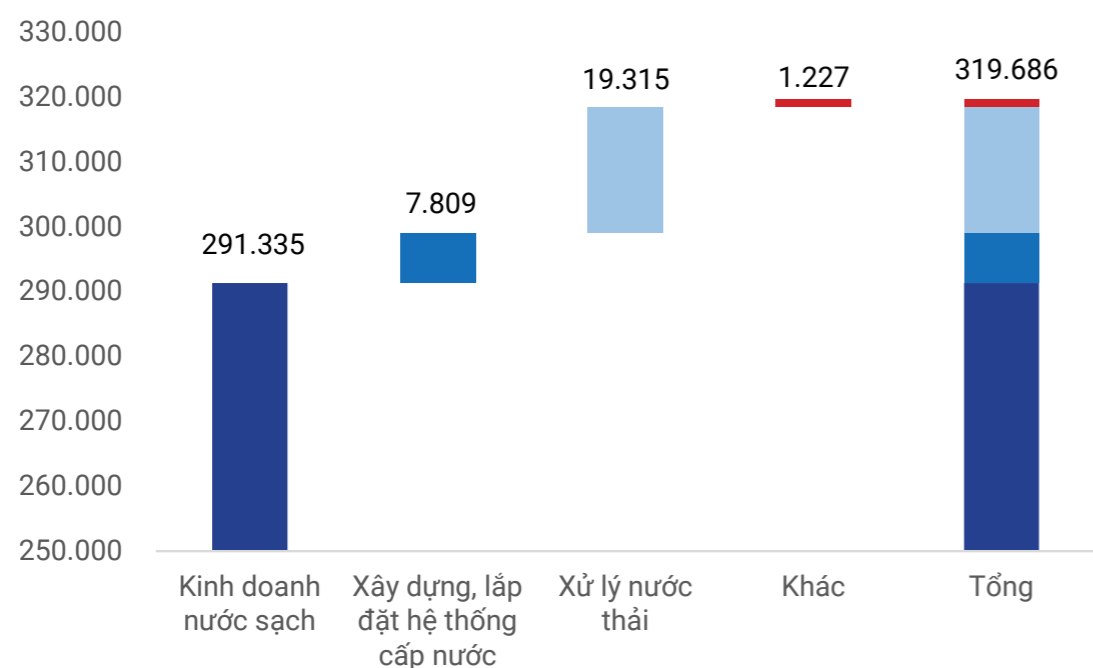
- Kết thúc năm tài chính 2024, Tổng doanh thu Công ty đạt 389.627 triệu đồng, tăng 9,94% so với cùng kỳ và vượt 9,67% so với Kế hoạch được ĐHCĐ đề ra. Doanh thu thuần tăng 7,62% so với năm trước và đạt 319.686 triệu đồng, chủ yếu nhờ vào tác động tích cực từ hoạt động kinh doanh nước sạch của Công ty. Trong năm giá bán nước bình quân tăng so với cùng kỳ, cụ thể giá bán bình quân năm 2024 đạt 13.302 đồng/m³ cao hơn 584 đồng/m³ so với năm 2023. Đồng thời, Công ty cũng phát triển được 3.727 hộ khách hàng, tăng 88 hộ so với năm 2023 và nhu cầu sử dụng nước nhiều hơn, góp phần gia tăng nước sản xuất và nước ghi thu, lần lượt là 3,29% và 3,36% so với năm trước. Đáng chú ý, tỷ lệ thất thoát nước tiếp tục giảm, đóng góp tích cực vào mức tăng trưởng doanh thu từ hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Các mảng kinh doanh chính ghi nhận tăng trưởng ổn định, tương ứng với nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng cao tại các khu dân cư và tổ chức sản xuất trong khu vực. Bên cạnh đó, việc quản lý hiệu quả hệ thống đường ống nước và ứng dụng công nghệ vào vận hành đã giúp LAWACO tiết giảm giá vốn hàng bán dù quy mô mở rộng.
- Trong kỳ, Công ty ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể của Doanh thu tài chính, đạt 69.321 triệu đồng, tăng 13.854 triệu đồng, tương ứng tăng 24,98% so với cùng kỳ. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc Công ty thực hiện thoái vốn cổ phần tại 02 Công ty liên kết là Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng và Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh. Trong khi đó, chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay không biến động lớn, góp phần thúc đẩy lợi nhuận thuần từ HĐKD.
- Kết quả LNTT và LNST của Công ty đều ghi nhận mức tăng trưởng 2 con số so với cùng kỳ năm trước, lần lượt đạt 124.672 triệu đồng và 99.702 triệu đồng, tương ứng tăng 26,08% và 26,12% so với năm 2023.
- Trong năm 2024, Công tác sản xuất kinh doanh tiếp tục ghi nhận những diễn biến tích cực. Cụ thể, tình hình sản xuất nước ghi nhận 26.691 nghìn m³ tăng 3,29% so với năm 2023; nước ghi thu là 21.902 nghìn m³ tăng 3,36% so với năm 2023; tỷ lệ thất thoát nước thực hiện 2024 là 17,94%, thấp hơn 0,06% của kế hoạch 2024 và thấp hơn so với năm trước; phát triển hộ khách hàng đạt kết quả khả quan trong năm đạt 3.727 hộ cao hơn 24,23% so với kế hoạch 2024 và tăng 2,42% so với năm 2023. Với những yếu tố trên đã góp phần vào kết quả kinh doanh chung năm 2024 đạt vượt mục tiêu đề ra.
- Trước bối cảnh nền kinh tế phục hồi trong năm 2024, LAWACO luôn chủ động nắm bắt cơ hội để nỗ lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định của khách hàng trên địa bàn, tiếp nhận và xử lý kịp thời các yêu cầu sửa chữa của khách hàng, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động trong công tác kỹ thuật. Ngoài ra, Công ty thực hiện công tác phân tích nước cấp và nước thải tại thành phố Đà Lạt cũng như các huyện đảm bảo theo quy định ban hành để đảm bảo chất lượng nước cung cấp tuân thủ theo quy chuẩn của Việt Nam.

TÌNH HÌNH

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN 2024

STT	CHỈ TIÊU - DOANH THU THUẦN	TH 2024		TH 2023		%TH 2024/TH 2023
		GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ TRỌNG (%)	GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ TRỌNG (%)	
1	Kinh doanh nước sạch	291.335	91,13	269.689	90,79	108,03
2	Xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước	7.809	2,44	8.112	2,73	96,26
3	Xử lý nước thải	19.315	6,04	18.416	6,20	104,88
4	Khác	1.227	0,38	837	0,28	146,59
Tổng		319.686	100,00	297.054	100,00	107,62



Kinh doanh nước sạch tiếp tục là mảng kinh doanh chủ lực của LAWACO khi đóng góp tỷ trọng lớn trong Tổng Doanh thu thuần. Năm 2024, Công ty ghi nhận Doanh thu từ kinh doanh nước sạch đạt 291.335 triệu đồng chiếm 91,13% Tổng Doanh thu thuần, tăng 8,03% so với cùng kỳ năm trước.

Mức tăng trưởng này chủ yếu nhờ vào giá bán nước bình quân tăng và sản lượng tiêu thụ nước sạch mở rộng so với năm trước. Cụ thể, giá bán nước bình quân năm 2024 đạt 13.302 đồng/m³ cao hơn 584 đồng/m³ so với 12.718 đồng/m³ năm 2023. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng nước sạch tại các đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh - dịch vụ phục hồi trên địa bàn TP. Đà Lạt khi kinh tế ổn định trở lại thu hút được khách du lịch nhiều hơn, đây là động lực quan trọng cho sự tăng trưởng

Nhìn chung, cả ba mảng hoạt động chính của LAWACO đều đạt kết quả khả quan trong năm 2024, trong đó kinh doanh nước sạch tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, mảng xử lý nước thải vận hành hiệu quả, và xây dựng - lắp đặt hệ thống cấp nước đóng góp đáng kể vào doanh thu. Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty duy trì đà tăng trưởng và phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

của doanh thu cung cấp nước của LAWACO trong năm.

Mảng xử lý nước thải tiếp tục được Công ty quan tâm triển khai hiệu quả trong năm, kết quả hệ thống thu gom xử lý nước thải với lưu lượng bình tháng: 9.210 m³/ngày đêm và tổng lượng nước thải đã xử lý trong năm 2024: 3.370.834 m³, đạt 101,15% so với kế hoạch năm (3.332.450 m³). Doanh thu xử lý nước thải đạt 19.315 triệu đồng, chiếm 6,04% trong tổng doanh thu thuần.

Hoạt động xây dựng và lắp đặt hệ thống cấp nước đóng góp 2,44% vào Tổng Doanh thu thuần, đạt 7.809 triệu đồng, với các dịch vụ chủ yếu như thiết kế các công trình cấp thoát nước phục vụ sản xuất kinh doanh cho khách hàng LAWACO, đấu nối cấp thoát nước dịch vụ cho khách hàng cá nhân.

+ 8,03%

So với cùng kỳ

Doanh thu kinh doanh nước sạch

+ 4,88%

So với cùng kỳ

Doanh thu xử lý nước thải

+ 46,59%

So với cùng kỳ

Doanh thu khác

+ 7,62%

So với cùng kỳ

Doanh thu HĐKD

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU CÁ NHÂN	SỐ LƯỢNG CP ĐẠI DIỆN SỞ HỮU (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	-	22.059.047	27,99
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc	3.600	9.453.877	12,00
3	Ông Bùi Hoàng Trường Vĩ	Kế toán trưởng	1.300	-	0,00

(*): Căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày: 05/03/2024

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 25/11/1966.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: Không có.
- Đại diện sở hữu: đại diện Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC): 22.059.047 cổ phiếu (chiếm 27,99% vốn điều lệ).

Quá trình công tác

09/1987 - 05/1989	Kỹ thuật viên Xí nghiệp Công trình Giao thông Lâm Đồng.
05/1989 - 1998	Công nhân Phân xưởng nước Đà Lạt - Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Lâm Đồng
1998 - 09/2004	Kỹ thuật viên Đội KSTK - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
09/2004 - 04/2006	Đội phó đội Xây dựng cơ bản Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
04/2006 - 10/2007	Đội trưởng đội Xây dựng cơ bản Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
10/2007 - 02/2009	Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp xây lắp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
02/2009 - 07/2009	Phó Giám đốc Nhà máy nước Đà Lạt - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
07/2009 - 10/2011	Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp xây lắp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
10/2011 - 09/2012	Chuyên viên phòng Quản lý Xây dựng Sở Xây dựng Lâm Đồng.
09/2012 - 09/2017	Phó trưởng phòng Phát triển Đầu tư và Hạ tầng Kỹ thuật - Sở Xây dựng Lâm Đồng.
09/2017 - 06/2018	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
06/2018 - 08/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.
09/2020 - nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN VĂN DŨNG

Thành Viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 02/06/1968.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 3.600 Cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: đại diện Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC): 9.453.877 cổ phiếu (chiếm 12,00% vốn điều lệ).



Ông BÙI HOÀNG TRƯỜNG VĨ

Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 07/03/1982.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (cá nhân): 1.300 Cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Quá trình công tác

1990	Nhân viên Cục Thống kê Lâm Đồng.
1991 - 1994	Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
1995 - 2008	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
2009 - 05/2018	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
06/2018 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.
28/04/2021 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Quá trình công tác

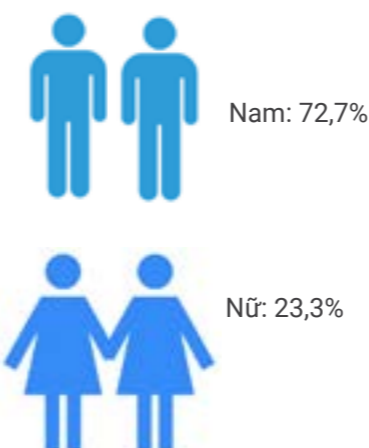
03/2004-10/2007	Nhân viên phòng Kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
11/200 -12/2011	Nhân viên phòng Quản lý chất lượng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
01/2012-06/2018	Nhân viên phòng kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
06/2018-05/2023	Quyền kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.
27/05/2023 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH 2024: Không có

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	TIÊU CHÍ	NĂM 2024		NĂM 2023	
		SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	TỶ TRỌNG (%)	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	TỶ TRỌNG (%)
I	Theo trình độ lao động	369	100,00	366	100,00
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	146	39,57	137	37,43
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	58	15,72	58	15,85
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	165	44,71	171	46,72
II	Theo giới tính	369	100,00	366	100,00
1	Nam	268	72,7	266	72,68
2	Nữ	101	23,3	100	27,32
III	Theo thời hạn HĐLĐ	369	100,00	366	100,00
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	23	6,24	23	5,99
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	346	93,76	343	93,71
Tổng cộng		369	100,00	366	100,00

Theo giới tính



THU NHẬP BÌNH QUÂN

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	369	366
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.465.000	14.801.000

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



VỀ TUYỂN DỤNG

Xây dựng một chính sách nhân sự chuyên nghiệp là nền tảng then chốt để bộ máy quản trị của Công ty vận hành hiệu quả, đảm bảo mọi hoạt động đều đi đúng hướng chiến lược phát triển dài hạn.

Nhận thức rõ vai trò của con người trong sự thành công của doanh nghiệp, LAWACO không chỉ tập trung vào việc mở rộng và tối ưu hóa mô hình sản xuất kinh doanh mà còn đặc biệt chú trọng xây dựng hệ thống tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Công ty luôn hướng đến việc thu hút và giữ chân nhân tài, đồng thời tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo để người lao động có cơ hội phát triển kỹ năng, nâng cao năng lực và đóng góp tối đa vào sự phát triển chung của doanh nghiệp. Ngoài ra, các chương trình đào tạo nội bộ và đánh giá hiệu suất định kỳ cũng được LAWACO đẩy mạnh nhằm nâng cao năng lực đội ngũ về trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý và tinh thần làm việc nhóm của đội ngũ nhân sự. Những chính sách này không chỉ giúp LAWACO xây dựng xây dựng một tập thể vững mạnh, gắn kết mà còn chuẩn bị lực lượng lao động sẵn sàng đối mặt với mọi thách thức trong tương lai, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty.



VỀ ĐÀO TẠO

Việc đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển toàn diện đội ngũ nhân sự của Công ty. Thấu hiểu rằng con người chính là yếu tố cốt lõi quyết định sự thành công của doanh nghiệp, Công ty đã không ngừng đổi mới các thiết chế quản trị, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và sáng tạo để khơi dậy tiềm năng của mỗi cá nhân.

Với mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, Công ty đã triển khai nhiều chương trình đào tạo đa dạng, từ ngắn hạn, trung hạn đến dài hạn, phù hợp với từng vị trí và yêu cầu công việc. Trong năm qua, hàng loạt khóa học đã được tổ chức, như đào tạo nâng cao tay nghề để nâng bậc thợ cho công nhân kỹ thuật, tập huấn về an toàn vệ sinh lao động và sơ cấp cứu nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động, cũng như các khóa học chuyên sâu về an toàn hóa chất dành riêng cho đội ngũ vận hành và phòng thí nghiệm. Đặc biệt, Công ty còn chú trọng ứng dụng công nghệ số trong đào tạo, chẳng hạn như sử dụng nền tảng học trực tuyến và mô phỏng thực tế ảo, giúp nhân viên tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt và hiệu quả hơn.

Những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn khẳng định cam kết của Công ty trong việc xây dựng một đội ngũ vững mạnh, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu phát triển trong tương lai.

Phương châm đào tạo của Công ty là hướng dẫn theo hình thức cầm tay chỉ việc, chuyển giao tri thức cho các nhân viên mới thông qua phương thức vừa làm vừa học hỏi dưới sự hướng dẫn của các chuyên viên có kinh nghiệm.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG

Công ty xây dựng một chính sách đãi ngộ linh hoạt và hấp dẫn nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên.

Theo đó, mức lương được điều chỉnh tăng dần qua từng năm dựa trên hiệu suất công việc, năng lực chuyên môn và đóng góp cụ thể của mỗi cá nhân vào sự phát triển chung của Công ty.

Công ty cũng áp dụng các chương trình thưởng theo thành tích, xét duyệt thăng tiến dựa trên kết quả đánh giá công bằng và minh bạch. Những chính sách này không chỉ giúp nâng cao thu nhập và đời sống người lao động mà còn khuyến khích tinh thần sáng tạo, cống hiến, từ đó tạo nên một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết và luôn sẵn sàng vượt qua mọi thử thách để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Chính sách khen thưởng của Công ty tạo sự công tâm về lợi ích cho những nhân viên có chuyên môn cao và nhân viên mới bằng cách có chính sách lương thưởng dành cho các cá nhân, tập thể có thành tích tốt, thưởng theo kết quả công việc để khuyến khích người lao động không ngừng cố gắng nâng cao hiệu suất.



PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Chế độ phúc lợi cho nhân viên là các chính sách đãi ngộ bên cạnh lương thưởng. Mục đích của chế độ phúc lợi là cung cấp những tiện ích cần thiết để đảm bảo sự thoải mái và tiện nghi cho người lao động, từ đó khích lệ tinh thần nhân viên và gia tăng năng suất.

Công ty đã thực hiện hoạt động chế độ chính sách trong năm 2024 như sau:

- Cấp thẻ BHYT, số BH khi mất thẻ, thay đổi thông tin hoặc thay đổi nơi KCB...; Ký hợp đồng bảo hiểm con người cho 363 lao động với tổng số tiền: 50.968.000 đồng.
- Đề xuất thăm hỏi người lao động, người thân của cán bộ - người lao động cho 62 trường hợp và lao động hưu trí, hết tuổi của Công ty.
- Phân phát quà Tết Giáp Thìn cho cán bộ - người lao động và lao động hưu trí, hết tuổi của Công ty.
- Nâng bậc lương gián tiếp cho lao động gián tiếp đợt 1 năm 2024: 10 trường hợp; Chuyển thang, bảng lương cho người lao động đợt 1 năm 2024: 01 trường hợp.
- Quyết định nâng bậc lương cho 48 lao động trực tiếp năm 2024 theo Quyết định số 32, 33 ngày 9/10/2024.
- Quyết định nâng bậc lương cho 11 lao động gián tiếp đợt 2 năm 2024 theo Quyết định số 47 ngày 3/12/2024.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp năm 2024 cho cán bộ - người lao động Công ty trong 03 ngày (22 – 24/5/2024).
- Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho cán bộ - người lao động trong năm 2024, chia thành 2 đợt.
- Tổ chức học và thi tay nghề cho người lao động năm 2024.

Các sự kiện được Công ty tổ chức định kỳ hàng năm nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên gia tăng năng suất và đóng góp tích cực vào tiến độ hoàn thành công việc, tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên có thêm động lực và tâm huyết với công việc được giao.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM

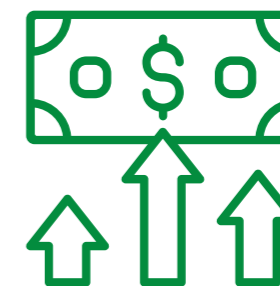
STT	ĐƠN VỊ/ HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ QT
1	Lắp đặt tuyến ống CN HDPE D125, QL20, đèo Mimosa, P10, Tp. Đà Lạt	5,621 tỷ đồng
2	Cung cấp, lắp đặt thiết bị gia công cụm xử lý nước bằng thép (công suất 3.000 m ³ /ngày đêm) - NMN Đình Văn, TT Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	3,999 tỷ đồng
3	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D180. QL20 Xã Xuân Trường đến Trạm Hành (KM 254+226 đến Km258 + 080), Tp. Đà Lạt	3,838 tỷ đồng
4	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D250, đường Mai Anh Đào (từ NMN Đa Thiện lên bể Mộng Mơ), P8, Tp. Đà Lạt	1,866 tỷ đồng
5	Mua xe tải 3.5 tấn gắn cầu tự hành	1,450 tỷ đồng
6	Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE D160mm (tự chảy). Trạm CN Đa'm ri - NMN Đa Hoai, tỉnh Lâm Đồng	1,254 tỷ đồng
7	Thay mới động cơ máy bơm nước sạch số 5 - TB cấp 2 - NMN Đan Kia, Xã Lát, huyện Lạc Dương	902,36 triệu đồng
8	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D225 & thay bơm cấp 1,2 NMN Đa Thiện, đường Mai Anh Đào, P8, Tp. Đà Lạt	554,3 triệu đồng
9	Sửa chữa và thay thế cụm ĐH DMA mạng lưới cấp nước Tp. Đà Lạt	426,5 triệu đồng
10	Thay mới cụm đồng hồ DMA trên địa bàn Tp. Đà Lạt	375,57 triệu đồng
11	Lắp bồn nước phục vụ công tác chữa cháy Công ty. Số 50 Hùng Vương, P9, Tp. Đà Lạt,	314,3 triệu đồng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

99.702

Triệu đồng



+ 26,12%
so với TH 2023

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2024	TH 2023	% TH 2024 /TH 2023
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.197.826	1.176.497	101,81%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	389.627	354.386	109,95%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	125.214	98.579	127,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	124.672	98.884	126,08%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	99.702	79.056	126,12%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Công ty không còn khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2023	2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,34	10,90	9,96
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,23	10,76	9,85
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	19,13	20,76	23,17
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	23,65	26,20	30,16
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	29,18	29,15	26,57
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,27	0,25	0,21
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	31,19	26,61	20,42
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	10,49	8,62	5,47
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,40	6,73	4,30
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	39,17	33,19	25,74

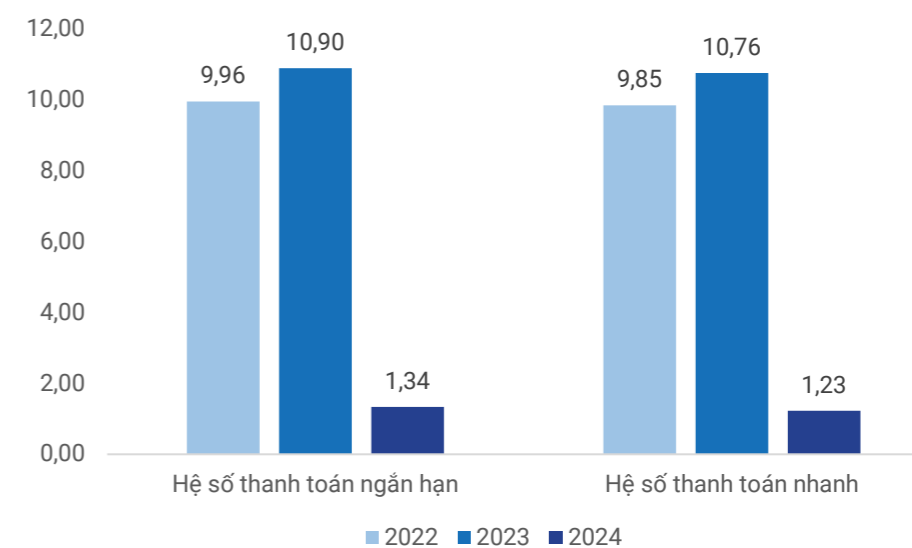


Năm 2024 chứng kiến sự biến động mạnh trong cả hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của LDW. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm mạnh từ 10,90 lần xuống còn 1,34 lần, và hệ số thanh toán nhanh cũng giảm từ 10,76 lần xuống còn 1,23 lần so với năm trước. Mặc dù, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán có sự suy giảm đáng kể, tuy nhiên, hệ số thanh toán của LDW vẫn duy trì ở mức an toàn, cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn vẫn được đảm bảo.

Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này không đến từ những biến động bất thường trong các khoản dự phòng hay việc thanh toán các khoản nợ phải trả. Thay vào đó, nguyên nhân nằm ở sự thay đổi trong việc ghi nhận tài khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Vào đầu năm 2024, giá trị của tài khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 555.000 triệu đồng. Tuy nhiên, đến cuối năm, con số này giảm mạnh xuống chỉ còn 13.839 triệu đồng. Sự chênh lệch này, tương đương 541.161 triệu đồng, đã được chuyển sang đầu tư tài chính dài hạn, cụ thể đã tăng từ 63.345 triệu đồng lên 653.220 triệu đồng, tương đương mức tăng 589.875 triệu đồng. LDW đánh giá rằng tỷ suất sinh lời của khoản đầu tư dài hạn này là hấp dẫn hơn so với đầu tư ngắn hạn. Đồng thời, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán trong ngắn hạn. Do đó, việc thay đổi tính chất khoản đầu tư được xem là phù hợp với tình hình tài chính và mục tiêu quản lý vốn của LDW.

Nhìn chung, sự sụt giảm trong hệ số thanh toán ngắn hạn và nhanh của LDW trong năm 2024 chủ yếu là do sự thay đổi trong chiến lược đầu tư, từ ngắn hạn sang dài hạn, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Đánh giá tổng thể, LDW vẫn duy trì hệ số thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1 lần, đảm bảo Công ty có đủ tài sản ngắn hạn để thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh gần bằng hệ số thanh toán ngắn hạn, phản ánh tỷ trọng cao của các tài sản có tính thanh khoản cao như tiền mặt, các khoản phải thu và đầu tư ngắn hạn. Điều này chứng tỏ Công ty đang quản lý hiệu quả nguồn vốn lưu động, duy trì dòng tiền ổn định để đáp ứng nghĩa vụ tài chính mà không gây áp lực lớn lên hoạt động kinh doanh. Kết quả này không chỉ khẳng định sự lành mạnh trong cơ cấu tài chính mà còn tạo nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục phát triển bền vững trong tương lai.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

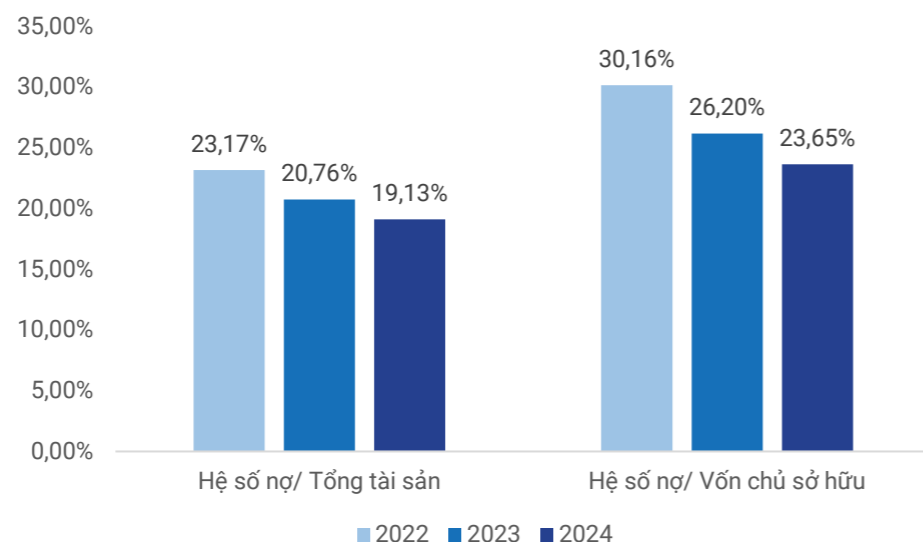


Nợ phải trả của LAWACO ghi nhận giảm nhẹ so với đầu kỳ, ghi nhận 229.116 triệu đồng, giảm 15.128 triệu đồng. Xét cơ cấu nợ phải trả, tỷ lệ giữa nợ ngắn hạn và nợ dài hạn là 3:7. Cụ thể, tại ngày 31/12/2024, nợ ngắn hạn của LDW, phần nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn, với 33,95% nợ ngắn hạn, không biến động so với đầu kỳ, đây là khoản vay của WorldBank, tài trợ cho 2 dự án cấp nước Lâm Đồng và Đà Lạt. Xem xét nợ dài hạn của LDW, với số dư 161.987 triệu đồng, tỷ trọng chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính dài hạn, đây cũng là khoản vay của WorldBank, tài trợ cho 2 dự án cấp nước Lâm Đồng và Đà Lạt với giá trị tại thời điểm cuối năm 2024 là 161.481 triệu đồng, giảm 22.794 triệu đồng tương đương giảm 12,37% so với thời điểm đầu năm 2024, đây là nguyên nhân chính dẫn đến nợ phải trả của LDW sụt giảm.

Tổng tài sản LDW cũng ghi nhận ổn định, ghi nhận 1.197.826 triệu đồng thời điểm cuối năm 2024, trong đó, tỷ trọng lớn nhất lần lượt là tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn. Tài sản cố định ghi nhận giá trị tại ngày 31/12/2024 là 436.786 triệu đồng. Trong năm, Công ty gia tăng mua tài sản cố định hữu hình và xây dựng cơ bản hoàn thành là 30.328 triệu đồng (tính theo nguyên giá) để thực hiện các công tác duy tu, sửa chữa và lắp đặt các dự án công trình của Công ty. Tuy nhiên, LDW không sử dụng nợ vay để tài trợ cho các hoạt động mua sắm đầu tư trong năm, nguồn vốn chủ yếu đến từ vốn của chủ sở hữu.

Vốn chủ sở hữu tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng, được thúc đẩy bởi kết quả kinh doanh khả quan của Công ty. Sự gia tăng mạnh mẽ của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đã góp phần bổ sung nguồn lực tài chính, đồng thời tạo hiệu ứng tích cực lên các chỉ tiêu cơ cấu vốn. Cụ thể lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng thêm 20.646 triệu đồng, đạt 99.702 triệu đồng và quỹ đầu tư phát triển tăng thêm 15.811 triệu đồng, đạt 22.108 triệu đồng trong cơ cấu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty trong giai đoạn vừa qua ghi nhận sự ổn định, cả nợ phải trả và tổng tài sản đều duy trì ở mức hợp lý, phản ánh khả năng quản lý tài chính hiệu quả cũng như tính thận trọng trong chiến lược phát triển. Hệ số nợ vay/tổng tài sản không có sự biến động lớn, điều này phù hợp với mô hình hoạt động bền vững mà Công ty đang theo đuổi. Việc kiểm soát chặt chẽ sử dụng nợ không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro tài chính mà còn củng cố niềm tin từ phía cổ đông và đối tác. Đây là nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong tương lai, đồng thời đảm bảo tính thanh khoản và an toàn tài chính dài hạn.



VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO NĂM 2024

29,18

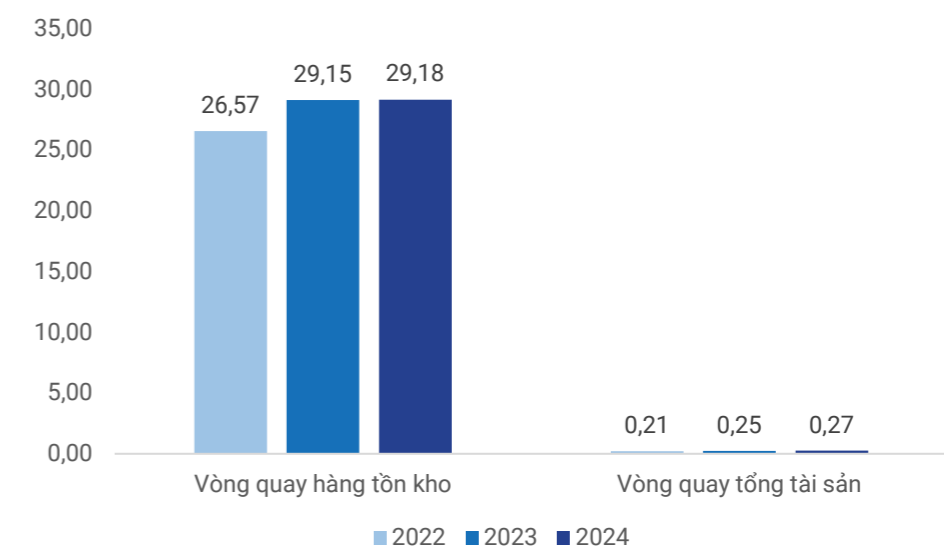
LẦN

Hàng tồn kho của các doanh nghiệp ngành cấp thoát nước mang những đặc điểm riêng biệt, phản ánh tính chất hoạt động đặc thù của ngành. Đó là những nguyên vật liệu thiết yếu cho quá trình khử trùng, lọc nước, đảm bảo nguồn nước sạch đến với người tiêu dùng. Bên cạnh đó, không thể không kể đến các công cụ, dụng cụ phục vụ công tác bảo dưỡng, duy tu và sửa chữa hệ thống công trình, đường ống của doanh nghiệp.

Một điểm đáng chú ý là, giá vốn hàng bán của các doanh nghiệp cấp nước thường tiệm cận với doanh thu thuần. Điều này dẫn đến hệ quả tất yếu là vòng quay hàng

tồn kho của ngành này thường đạt mức rất cao, và LAWACO cũng không nằm ngoài quy luật đó. Minh chứng là, trong năm 2024, vòng quay hàng tồn kho của LAWACO đạt 29,18 lần, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2023.

Đối với chỉ số về vòng quay tổng tài sản, vì trong năm không phát sinh khoản đầu tư lớn nên hệ số này của Công ty không có nhiều biến động so với cùng kỳ, ghi nhận tăng từ 0,25 vòng lên 0,27 vòng. Do giá bán nước bình quân tăng lên, cùng với nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đẩy doanh thu tăng theo, cũng góp phần tích cực cho chỉ số vòng quay tổng tài sản.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

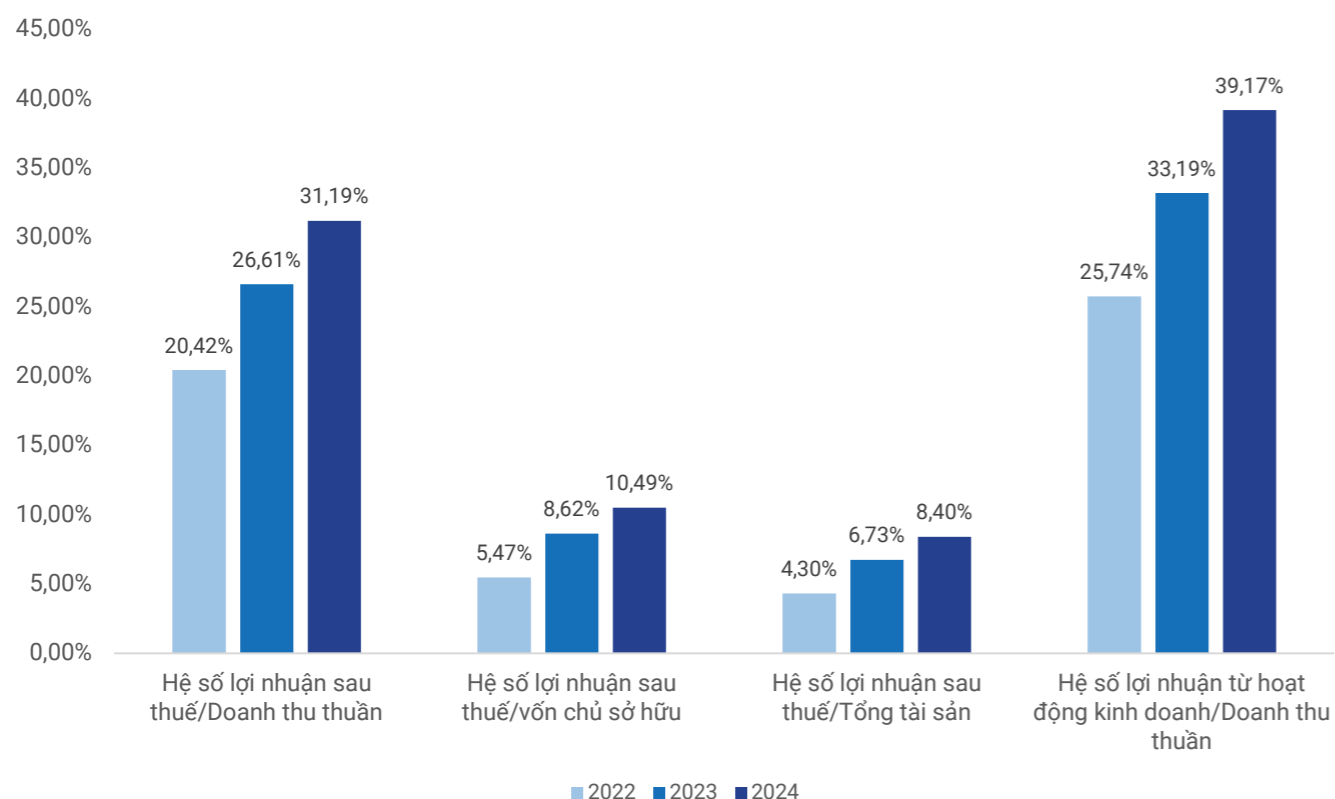


Năm 2024 chứng kiến sự bứt phá mạnh mẽ của LAWACO trên “đường đua” lợi nhuận, khi tất cả các chỉ số sinh lời đều ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng so với năm 2023. Cụ thể, hệ số ROS đạt 31,19%, tăng 4,58%; ROE đạt 10,49%, tăng 1,87%; ROA đạt 8,40%, tăng 1,67%; và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 39,17%, tăng 5,98%.

Chuỗi tăng trưởng liên tục trong ba năm qua là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả hoạt động tích cực của LAWACO. Không chỉ cải thiện khả năng sinh lời, Công ty còn cho thấy sự vượt trội trong việc sử dụng tài sản và vốn một cách hiệu quả.

Động lực tăng trưởng này đến từ nhiều yếu tố. Thứ nhất, giá bán nước bình quân năm 2024 đã tăng 584 đồng/m³ so với năm 2023, đạt mức 13.302 đồng/m³. Thứ hai, việc mở rộng thị trường với 3.727 hộ khách hàng, tăng 88 hộ khách hàng so với cùng kỳ, cùng với nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng, đã thúc đẩy sản lượng nước sản xuất và nước ghi thu tăng lần lượt 3,29% và 3,36%. Đặc biệt, nỗ lực không ngừng trong việc kiểm soát và giảm tỷ lệ thất thoát nước đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần gia tăng đáng kể doanh thu.

Với chiến lược kinh doanh vững chắc, tập trung vào kiểm soát chi phí và tối ưu hóa quy trình sản xuất, cung cấp nước, LAWACO đã và đang tạo ra những giá trị bền vững cho cổ đông, đồng thời khẳng định vị thế cạnh tranh của mình trên thị trường.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 78.800.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 78.800.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phiếu

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày: 05/03/2024

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	PHÂN LOẠI CỔ ĐÔNG		SỐ LƯỢNG CP NĂM GIỮ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ
		CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	CỔ ĐÔNG LỚN		
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	x	x	31.512.924	39,99%
2	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh		x	12.502.601	15,87%
3	Công ty Cổ phần Golden Stream		x	9.000.000	11,42%
4	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesas		x	10.735.182	13,62%
5	Trương Thị Mỹ An		x	13.975.893	17,74%
6	Các cổ đông khác			1.073.400	1,36%
Tổng cộng				78.800.000	100,00%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày: 05/03/2024

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	1	31.512.924	315.129.240.000	39,99%
II	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	4	46.213.676	462.136.760.000	58,65%
1	Trong nước	4	46.213.676	462.136.760.000	58,65%
-	Tổ chức	3	32.237.783	322.377.830.000	40,91%
-	Cá nhân	1	13.975.893	139.758.930.000	17,74%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
III	CỔ ĐÔNG KHÁC	412	1.073.400	10.734.000.000	1,36%
1	Trong nước	412	1.073.400	10.734.000.000	1,36%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
Tổng cộng (I+II+III)		417	78.800.000	788.000.000.000	100%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Từ khi thành lập đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



A hand is shown holding a glowing globe of the Earth. The globe is surrounded by a network of white dots and lines, symbolizing global connectivity and technology. The background is a soft, green bokeh light.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

“Trong năm 2024, bên cạnh việc tập trung thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Công ty tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc thực hiện các trách nhiệm xã hội và môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Chúng tôi không ngừng nỗ lực xây dựng một thương hiệu uy tín, chuyên nghiệp, được khách hàng và cộng đồng tin tưởng lựa chọn.”

BAO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ

NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khai thác và sản xuất nước sạch, LAWACO chủ yếu dựa vào nguồn nước thô từ các giếng nước ngầm và nguồn nước mặt như sông suối để phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, việc khai thác nguyên liệu đầu vào này chịu ảnh hưởng lớn từ điều kiện tự nhiên, vốn tiềm ẩn nhiều biến động khó lường. Vào mùa khô, mực nước ngầm và nguồn nước mặt thường sụt giảm đáng kể, gây áp lực lên khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước. Trong khi đó, mùa mưa lũ lại mang đến những thách thức khác, như sự gia tăng tạp chất, bùn đất và ô nhiễm trong nguồn nước thô, đòi hỏi quy trình xử lý phức tạp và tốn kém hơn.

Trước thực trạng này, Công ty không ngừng nghiên cứu và áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại nhằm tối ưu hóa quy trình khai thác và xử lý, đồng thời xây dựng kế hoạch dự trữ nước hợp lý để đảm bảo nguồn cung ổn định quanh năm, bất kể điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

Việc giám sát và quản lý chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào không chỉ giúp Công ty tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường tại khu vực hoạt động. LDW đã triển khai kiểm soát thường xuyên cả về lưu lượng và chất lượng nguồn nước, đồng thời kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng để đề xuất giải pháp bảo vệ và duy trì tính bền vững của nguồn tài nguyên quý giá này.

Ngoài ra, Công ty hiện đang sử dụng các hóa chất để xử lý nước như phèn, clo, soda,... Việc điều chỉnh các tỷ lệ sử dụng hóa chất thích hợp, tùy theo mục đích sử dụng cho nước sinh hoạt hay sản xuất cũng được LDW thực hiện nhằm tránh các rủi ro về môi trường có thể phát sinh.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NƯỚC

Là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch tại tỉnh Lâm Đồng, LDW luôn thấu hiểu sâu sắc tầm quan trọng của nguồn tài nguyên nước – không chỉ đối với hoạt động kinh doanh và việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu của khách hàng, mà còn vì sự phát triển bền vững của cộng đồng và toàn xã hội.

LAWACO đẩy mạnh kiểm tra, giám sát hệ thống đường ống phân phối nước trên địa bàn nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như rò rỉ, bể vỡ đường ống – những nguyên nhân chính gây thất thoát nguồn nước sạch.

LDW tích cực triển khai các chiến dịch tuyên truyền sâu rộng tới từng hộ gia đình. Thông qua các hoạt động này, Công ty không chỉ khuyến khích người dân sử dụng nước một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích mà còn nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên nước. Đồng thời, LDW phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phổ biến các quy định về tài nguyên và môi trường, hướng tới xây dựng một cộng đồng trách nhiệm, chung tay gìn giữ nguồn nước cho hiện tại và tương lai.

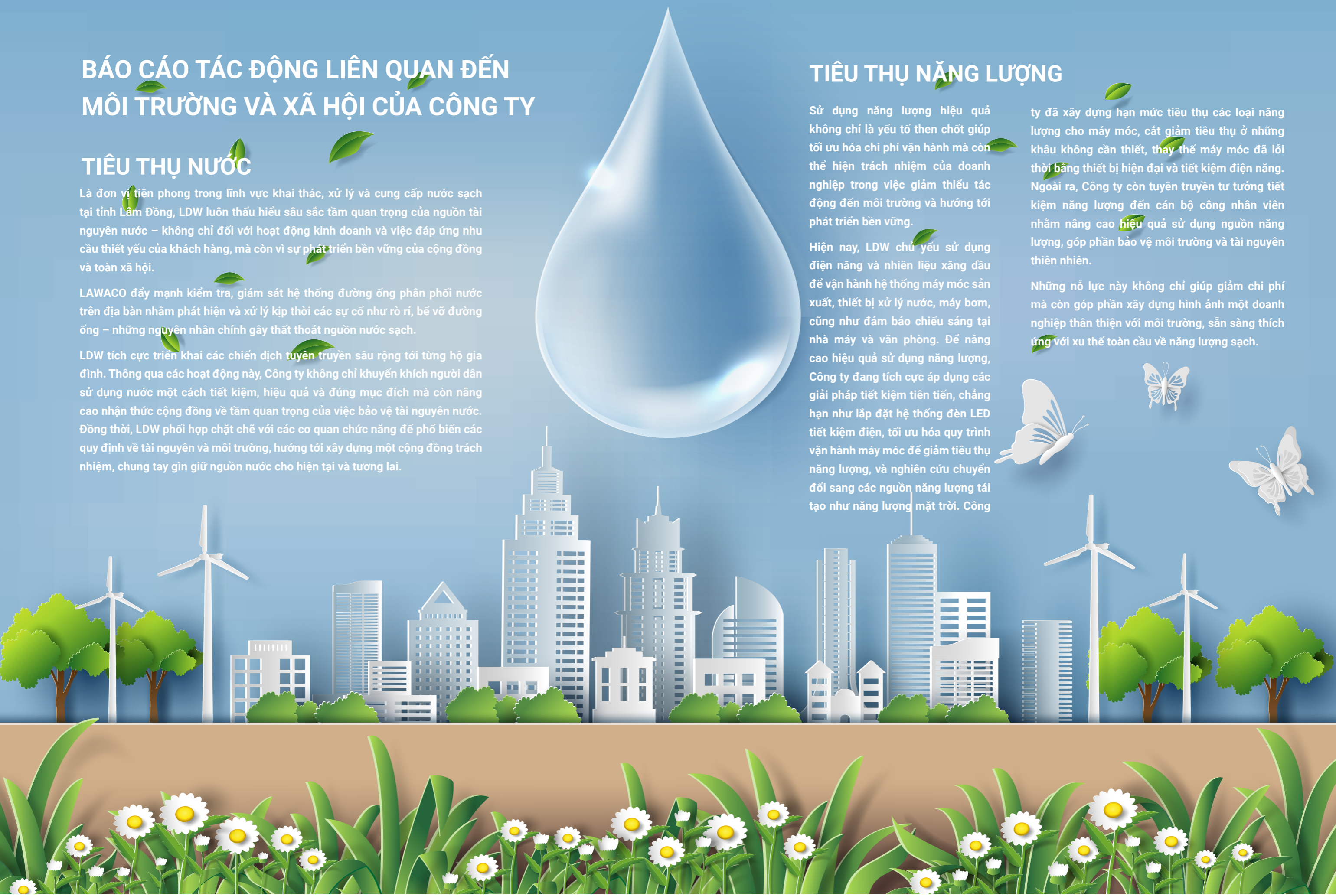
TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Sử dụng năng lượng hiệu quả không chỉ là yếu tố then chốt giúp tối ưu hóa chi phí vận hành mà còn thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

Hiện nay, LDW chủ yếu sử dụng điện năng và nhiên liệu xăng dầu để vận hành hệ thống máy móc sản xuất, thiết bị xử lý nước, máy bơm, cũng như đảm bảo chiếu sáng tại nhà máy và văn phòng. Để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, Công ty đang tích cực áp dụng các giải pháp tiết kiệm tiên tiến, chẳng hạn như lắp đặt hệ thống đèn LED tiết kiệm điện, tối ưu hóa quy trình vận hành máy móc để giảm tiêu thụ năng lượng, và nghiên cứu chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời. Công

ty đã xây dựng hạn mức tiêu thụ các loại năng lượng cho máy móc, cắt giảm tiêu thụ ở những khâu không cần thiết, thay thế máy móc đã lỗi thời bằng thiết bị hiện đại và tiết kiệm điện năng. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền tư tưởng tiết kiệm năng lượng đến cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng, góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Những nỗ lực này không chỉ giúp giảm chi phí mà còn góp phần xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp thân thiện với môi trường, sẵn sàng thích ứng với xu thế toàn cầu về năng lượng sạch.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty. Để đảm bảo tính minh bạch và bền vững trong hoạt động khai thác tài nguyên nước, Công ty đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để xác định trữ lượng nước ngầm, đồng thời thực hiện điều chỉnh giấy phép khai thác đối với các giếng khoan khi cần thiết.

Hàng năm, mỗi nhà máy đều lập báo cáo chi tiết về hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên nước, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu pháp lý. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi và cập nhật hồ sơ quản lý chất lượng nguồn nước định kỳ, nhằm duy trì hiệu quả vận hành và bảo vệ môi trường. Đến nay, tất cả các nhà máy sản xuất nước sạch thuộc Công ty đều được UBND tỉnh Lâm Đồng cấp phép khai thác và sử dụng tài nguyên nước, khẳng định sự cam kết mạnh mẽ của doanh nghiệp trong việc phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục thực hiện giám sát khai thác nước theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường, đồng thời cập nhật dữ liệu định kỳ vào hệ thống quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lắp đặt thiết bị quan trắc tự động cho các trạm khai thác nước dưới đất. Những nỗ lực này không chỉ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, mà còn góp phần vào bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước trong dài hạn.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

LAWACO luôn đặt trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu, không chỉ thông qua việc cung cấp nguồn nước sạch đảm bảo chất lượng đến từng hộ gia đình, mà còn bằng cách tích cực tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng. Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty còn cam kết giảm thiểu tác động môi trường bằng cách áp dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa quy trình sản xuất.



Trong lĩnh vực tạo việc làm, LAWACO đã mang đến cơ hội việc làm ổn định cho hàng trăm lao động tại địa phương, góp phần vào việc giải quyết tình trạng thất nghiệp và giảm nghèo bền vững. Không chỉ dừng lại ở việc tạo công ăn việc làm, Công ty còn đặc biệt chú trọng cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động thông qua các chính sách phúc lợi toàn diện và môi trường làm việc chuyên nghiệp. Với mức thu nhập cạnh tranh, LAWACO thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, nâng cao tay nghề và huấn luyện chuyên môn nhằm giúp đội ngũ nhân viên phát triển bản thân, tự tin nắm bắt cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp. Những nỗ lực này không chỉ xây dựng một tập thể lao động gắn kết, nhiệt huyết mà còn khẳng định vai trò của LAWACO như một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Công ty thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức phi lợi nhuận để triển khai các chương trình hỗ trợ người dân vùng khó khăn tiếp cận nước sạch, đặc biệt trong mùa khô hạn hoặc khi xảy ra thiên tai. Bên cạnh đó, LAWACO chú trọng đầu tư vào giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên nước, thông qua các chiến dịch truyền thông. Ngoài ra, LDW cũng chú trọng đến việc bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Công ty đã thực hiện nhiều chương trình trồng cây xanh, bảo vệ rừng, giữ gìn không khí trong sạch cho địa bàn thành phố Đà Lạt.

Giấy phép môi trường:

- Nhà máy nước Hồ Than Thở đã được cấp giấy phép môi trường số 27/GPMT-UBND ngày 14/3/2023.
- Hồ sơ xin cấp phép môi trường cho Nhà máy nước Phát Chi: đã được thẩm định, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ theo Văn bản số 6718/UBND-MT ngày 05/10/2023 của UBND thành phố Đà Lạt và nộp đã lại hồ sơ.
- Hồ sơ đánh giá tác động môi trường cho Nhà máy nước Đa Thiện: đã được phê duyệt tại Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Giấy phép khai thác nước:

- Đã được cấp giấy phép điều chỉnh, nâng công suất khai thác cho Nhà máy nước Đa Thiện lên 4.000 m³/ngày đêm máy nước Đankia lên 30.000 m³/ngày đêm.
- Đã hoàn thành và nhận Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác cho NMN Than Thở, NMN Phát Chi.
- Đã hoàn thành hồ sơ xin phép khoan thăm dò giếng khoan mới tại Thạnh Mỹ, Đơn Dương.
- Đang phối hợp đơn vị tư vấn lập hồ sơ xin khai thác cho giếng khoan mới tại Thạnh Mỹ, Đơn Dương.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động, mức lương trung bình

Số lượng nhân viên hiện tại: 369 người.

Mức lương trung bình: 12.200.000 đồng/ người/ tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

LAWACO luôn chú trọng đến chính sách lao động, nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động, tạo điều kiện làm việc tốt nhất và nâng cao chất lượng đời sống của đội ngũ cán bộ, công nhân viên.

Chính sách Bảo hiểm và Phúc lợi Xã hội:

Cấp thẻ BHYT, sổ BH khi mất thẻ, thay đổi thông tin hoặc thay đổi nơi Khám chữa bệnh...;

Ký hợp đồng bảo hiểm cho 363 lao động với tổng số tiền: 50.968.000 đồng.

Năm 2024, Công ty đã đóng bảo hiểm cho cán bộ người lao động với tổng số tiền:

- Bảo hiểm xã hội: 8.645.019.655 đồng.
- Bảo hiểm y tế: 1.556.103.649 đồng.
- Bảo hiểm thất nghiệp: 691.601.570 đồng.
- Bảo hiểm TNLĐ-BNN: 172.900.509 đồng.

Chế độ Quan tâm và Hỗ trợ Người Lao động:

- Đề xuất thăm hỏi người lao động, người thân của cán bộ - người lao động cho 62 trường hợp và lao động hưu trí, hết tuổi của Công ty.
- Chuẩn bị, phân phát quà Tết Giáp Thìn cho cán bộ - người lao động và lao động hưu trí, hết tuổi của Công ty.

Chính sách Tiền lương và Đãi ngộ

- Nâng bậc lương gián tiếp cho lao động gián tiếp đợt 1 năm 2024: 10 trường hợp; Chuyển thang, bảng lương cho người lao động đợt 1 năm 2024: 01 trường hợp.
- Quyết định nâng bậc lương cho 48 lao động trực tiếp năm 2024 theo Quyết định số 32, 33 ngày 9/10/2024.
- Quyết định nâng bậc lương cho 11 lao động gián tiếp đợt 2 năm 2024 theo Quyết định số 47 ngày 3/12/2024.

Chăm sóc Sức khỏe và Đào tạo Kỹ năng

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp năm 2024 cho cán bộ - người lao động Công ty trong 03 ngày (22 – 24/5/2024).
- Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho cán bộ - người lao động trong năm 2024, chia thành 2 đợt.
- Tổ chức học và thi tay nghề cho người lao động năm 2024.
- Ban hành tiêu chí thi đua năm 2024.
- Đề xuất sửa đổi bổ sung và ban hành Thỏa ước Lao động Tập thể năm 2024.

Hoạt động đào tạo người lao động

Đào tạo nhân sự là hoạt động mà LAWACO chú trọng phát triển, đặc biệt trong bối cảnh thị trường lao động liên tục phát triển dựa trên các yếu tố bền vững, kiến thức và năng lực phải được cải thiện để đáp ứng được yêu cầu về năng lực của người lao động. Công ty luôn cố gắng hoàn thiện các chính sách, tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên nâng cao chất lượng cuộc sống.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, LDW rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Lawaco
Chất lượng nước vì cuộc sống



03

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm Môi trường và Xã hội
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc
đối với ý kiến kiểm toán

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN NĂM 2024	TH SO VỚI KH (%)	THỰC HIỆN NĂM 2023 (CÙNG KỲ)	THỰC HIỆN 2024/2023 (%)
1	Nước sản xuất	1.000m ³	26.489	26.691	100,76	25.840	103,29
	- Nước Công ty	1.000m ³	14.079	16.329	115,98	14.927	109,39
	- Mua nước SG-ĐanKia	1.000m ³	10.950	10.362	94,63	10.189	101,69
	- Mua nước Tuyên Lâm	1.000m ³	1.460	-	-	-	-
2	Nước ghi thu	1.000m ³	21.722	21.902	100,83	21.189	103,36
3	Tỷ lệ thất thoát	%	18	17,94	99,67	18	99,64
4	Phát triển khách hàng	hộ	3.000	3.727	124,23	3.639	102,42
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	355.303	389.627	109,66	354.386	109,94
5.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Triệu đồng	311.264	319.686	102,71	297.054	107,62
	- Kinh doanh nước sạch	Triệu đồng	282.955	291.335	102,96	269.480	108,11
	- Xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước	Triệu đồng	8.355	7.809	93,46	8.113	96,26
	- Xử lý nước thải	Triệu đồng	18.877	19.315	102,32	18.416	104,88
	- Khác	Triệu đồng	1.076	1.227	114,02	1.045	117,40
5.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	42.155	69.321	164,44	55.467	124,98
5.3	Doanh thu hoạt động khác	Triệu đồng	1.884	619	32,86	1.865	33,19

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN NĂM 2024	TH SO VỚI KH (%)	THỰC HIỆN NĂM 2023 (CÙNG KỲ)	THỰC HIỆN 2024/2023 (%)
6	Giá bán bình quân	Đồng/m ³	13.026	13.302	102,12	12.718	104,59
7	Tổng số lao động	Người	-	369	-	366	100,82
8	Tiền lương bình quân	Triệu đồng	-	12,2	-	11,3	107,86
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	85.722	124.672	145,43	98.883	126,08
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-	99.702	-	79.056	126,12

* Ghi chú:

- Doanh thu sản xuất nước, giá bán bình quân được tính trước thuế.



Năm 2024, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Với mức Lợi nhuận trước thuế đạt 124.672 triệu đồng, vượt 45,43% so với kế hoạch đề ra. Đây là kết quả xứng đáng với những nỗ lực đến từ tập thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo Công ty.

Được hỗ trợ bởi mức tăng giá bán nước bình quân trong kỳ, 13.302 đồng/m³ cao hơn 584 đồng/m³ so với năm 2023. Và Nhu cầu sử dụng nước gia tăng tại địa bàn, góp phần thúc đẩy doanh thu cao hơn. Cùng với đó là, Công ty tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng của doanh thu tài chính, lần lượt đạt 69.321 triệu đồng tương ứng tăng 24,98% so với cùng kỳ, trong khi chi phí tài chính không biến động, góp phần tăng cao lợi nhuận thuần từ HĐKD.

Qua kết quả kinh doanh trong năm 2024, BTGD đánh giá các tác động thuận lợi và khó khăn, để đưa ra các chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn, nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận do HĐQT đề ra.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



THUẬN LỢI

- Công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty đã chủ động hơn, vai trò của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty phát huy hiệu quả và năng động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Các đơn vị sản xuất nước, điều hành mạng lưới, sửa chữa đường ống được bố trí đủ nhân lực và phương tiện. Chính vì vậy, xử lý các tình huống được kịp thời và không làm gián đoạn công tác cấp nước của thành phố;
- Chất lượng nước luôn được quan tâm đảm bảo theo những quy định hiện hành của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng dịch bệnh hay ô nhiễm qua nguồn nước;
- Thông qua việc phối hợp giữa khách hàng và Công ty, các khu vực nước yếu, không nước đã được thông tin kịp thời, khách hàng chủ động tích trữ nước nên việc bị gián đoạn trong cấp nước đã được khắc phục;
- Việc phân vùng cấp nước (ưu tiên cấp nước khu trung tâm và quan trọng) đã được thông tin và hướng dẫn khách hàng chủ động trữ nước vào ban đêm để sử dụng trong các giờ cao điểm;
- Đối với sự cố trên mạng lưới cấp nước: Không có sự cố bể vỡ lớn, các sự cố ống nhánh được Xí nghiệp xử lý khắc phục nhanh chóng đảm bảo cấp nước liên tục.
- Nguồn cung cấp nước sạch cho thành phố Đà Lạt đang từng bước ổn định, cơ bản đảm bảo nhu cầu dùng nước sạch của khách hàng trên địa bàn thành phố Đà Lạt, đặc biệt là vào các dịp Lễ, Tết,...
- Tinh thần đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, công khai và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên cũng là một thuận lợi để cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác của Công ty đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó, Đội ngũ nhân viên có năng lực và kinh nghiệm là giá trị cốt lõi giúp Công ty sở hữu lợi thế lớn trong việc phát triển và thực hiện các chiến lược dài hạn.

KHÓ KHĂN

Công ty hiện đang quản lý các nhà máy nước thuộc địa bàn của các huyện, địa bàn quản lý rộng, phân tán nhưng qui mô và hiệu quả kinh tế của các nhà máy tại các huyện không cao;

Mặc dù công tác sản xuất và điều hành nước được đặc biệt chú trọng, tuy nhiên tình trạng thiếu nước vào các ngày Lễ, Tết vẫn diễn ra do các nguyên nhân:

- Tết Nguyên đán năm 2024 được nghỉ dài ngày, lượng du khách đến Đà Lạt tăng cao (>300.000 lượt khách) dẫn đến lượng nước tiêu thụ tăng (khoảng 8%) so với cùng kỳ, ngày cao điểm tăng 15%;
- Sau dịp Tết, du khách tiếp tục lên Đà Lạt vào cuối tuần với số lượng lớn (Bình quân >20.000 lượt khách mỗi ngày), trong khi nhiều khu vực bất lợi chưa kịp bù lượng nước thiếu hụt nên lại xảy ra tình trạng thiếu hụt nước vào cuối tuần;

Trong những năm gần đây, nhiều khu dân cư đã phát triển mạnh, đặc biệt là khu vực cao có tầm nhìn thoáng đẹp, có cao độ địa hình cao hoặc bằng so với các bể cấp nước điều hoà, gây khó khăn trong việc điều hành mạng lưới.

Mạng lưới đường ống cấp nước trên thành phố Đà Lạt (bao gồm các tuyến ống chuyển tải, phân phối và dịch vụ) đã được đầu tư nhiều năm; hiện tại một số tuyến ống đã quá tải, tắc nghẽn, chưa được cải tạo nâng cấp kịp thời so với tốc độ phát triển khu dân cư, dẫn đến việc cấp nước bị gián đoạn cục bộ ở một số vị trí cao, xa.

Nhiều tuyến đường giao thông trên thành phố Đà Lạt và các huyện được đầu tư cải tạo, nâng cấp gây bể vỡ đường ống cấp nước, làm ảnh hưởng đến công tác giảm tỷ lệ thất thoát của các đơn vị;

Nguồn nước phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên nên thường xảy ra các sự cố:

- Các trạm cấp nước thường xuyên xảy ra thiếu nước vào mùa khô: Trạm cấp nước D'ran – huyện Đơn Dương, Trạm cấp nước Đạ M'ri – huyện Đạ Huoai;
- Trữ lượng nước ngầm của các giếng tại NMN Bảo Lâm đã cạn dần và xảy ra hiện tượng thiếu nước (tại vị trí giếng số 3 ngưng hoạt động từ ngày 06/03/2024 do nguồn nước cạn kiệt, các giếng còn lại vẫn đang hoạt động liên tục 24/24 nhưng vẫn không đảm bảo cấp nước cho nhân dân tại các khu vực có vị trí cao và xa, nhà máy Bảo Lâm đã cung cấp nước luân phiên theo giờ theo Thông báo số 22/TB-CN9 ngày 21/03/2024 của NMN Bảo Lâm, các nguyên nhân trên phần nào làm ảnh hưởng đến việc SXKD của đơn vị;

Công tác triển khai thi công hệ thống cấp thoát nước trong phạm vi đường giao thông phụ thuộc vào việc cấp phép thi công của các cơ quan chức năng quản lý nên rất bị động trong việc thực hiện các công trình xây dựng cơ bản.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2024		31/12/2023		THAY ĐỔI
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
Tài sản ngắn hạn	89.888	7,50%	648.389	55,11%	-86,14%
Tài sản dài hạn	1.107.938	92,50%	528.108	44,89%	+109,79%
Tổng tài sản	1.197.826	100,00%	1.176.497	100,00%	+1,81%

Tổng tài sản Công ty vào ngày 31/12/2024 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước, ghi nhận 1.197.826 triệu đồng, tăng 1,81%, tương ứng mức tăng 21.329 triệu đồng.

Cơ cấu tổng tài sản LAWACO trong năm 2024 có sự biến động mạnh. Tại ngày 31/12/2023, cơ cấu tài sản của Công ty có sự cân đối giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn, với tỷ lệ lần lượt là 55,11% và 44,89% tổng tài sản. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2024, cơ cấu tổng tài sản đã có sự thay đổi rõ rệt, trong đó tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu, đạt 92,5% tổng tài sản, còn lại là tài sản ngắn hạn, với tỷ trọng là 7,5%. Cụ thể, Tài sản ngắn hạn giảm mạnh từ giá trị 648.388 triệu đồng xuống còn 89.888 triệu đồng, tương ứng giảm 86,14%, trong khi đó tài sản dài hạn lại có sự gia tăng đáng kể từ 528.108 triệu đồng lên 1.107.938 triệu đồng với mức tăng là 109,79%.



Việc Công ty quyết định chuyển đổi khoản đầu tư từ ngắn hạn sang dài hạn thể hiện sự linh hoạt và chiến lược quản lý tài chính phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững. Quyết định này không chỉ phản ánh đánh giá kỹ lưỡng về tiềm năng sinh lời và tính chất của khoản đầu tư, mà còn cho thấy định hướng tập trung vào các cơ hội mang lại giá trị lâu dài thay vì lợi ích ngắn hạn. Sự thay đổi này giúp Công ty tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn, đồng thời giảm thiểu rủi ro biến động thị trường trong ngắn hạn. Hơn nữa, việc gia tăng đáng kể giá trị khoản đầu tư tài chính dài hạn cũng khẳng định cam kết của Công ty trong việc nâng cao hiệu quả tài sản và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng tương lai.

Nguyên nhân chính của sự thay đổi trong cơ cấu tài sản, xuất phát từ việc điều chỉnh cách ghi nhận khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2023, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn được ghi nhận ở mức 555.000 triệu đồng, nhưng đến ngày 31/12/2024, giá trị này đã giảm xuống còn 13.839 triệu đồng. Sau khi đánh giá kỹ lưỡng về tính chất và tiềm năng của khoản đầu tư, Công ty đã quyết định chuyển đổi và ghi nhận khoản đầu tư này vào tài khoản đầu tư tài chính dài hạn, cụ thể là khoản mục tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn Công ty thực hiện chuyển đổi thành chứng chỉ tiền gửi dài hạn. Kết quả là, tài khoản đầu tư tài chính dài hạn đã tăng mạnh từ 63.345 triệu đồng lên 653.220 triệu đồng, tương ứng mức tăng 589.875 triệu đồng, tại thời điểm 31/12/2024. Sự điều chỉnh này phản ánh chiến lược quản lý danh mục đầu tư hiệu quả và phù hợp với định hướng dài hạn của Công ty.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2024		31/12/2023		THAY ĐỔI
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
Nợ ngắn hạn	67.129	29,30%	59.490	24,36%	12,84%
Nợ dài hạn	161.987	70,70%	184.754	75,64%	-12,32%
Tổng nợ phải trả	229.116	100,00%	244.244	100,00%	-6,19%

Tính đến thời điểm 31/12/2024, LAWACO duy trì cơ cấu nợ phải trả với tỉ lệ 7:3 giữa nợ dài hạn và nợ ngắn hạn, trong đó, nợ dài hạn chiếm 70,70%, tương đương 161.987 triệu đồng, còn lại là nợ ngắn hạn chiếm 29,30%, tương đương với 67.129 triệu đồng. Tổng nợ phải trả giảm 6,19% so với cùng kỳ, ghi nhận đạt 229.116 triệu đồng thời điểm cuối kỳ so với 244.244 triệu đồng của thời điểm cuối năm 2023.

Trong đó, nợ dài hạn của LAWACO chủ yếu đến từ khoản vay từ World Bank để tài trợ cho tiểu dự án Cấp nước Lâm Đồng với lãi suất 3%/năm và dự án Cấp nước Đà Lạt với lãi suất 6,75%/năm. Vì gốc vay giảm dần theo thời gian nên tình hình vay nợ dài hạn đã cải thiện đáng kể, giúp giảm áp lực tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

Bên cạnh đó, cơ cấu của nợ ngắn hạn tính đến 31/12/2024 không có nhiều biến động, chủ yếu mức tăng lên của khoản quỹ khen thưởng, phúc lợi, tăng 4.086 triệu đồng, trong khi các tài khoản khác hầu như được giữ nguyên so với thời điểm đầu kỳ.

Việc tổng nợ phải trả giảm và nợ dài hạn thu hẹp dần cho thấy LAWACO đang từng bước cải thiện cơ cấu tài chính, giảm bớt gánh nặng vay nợ, đồng thời duy trì mức nợ hợp lý để phục vụ cho các dự án cấp nước quan trọng, góp phần nâng cao khả năng thanh toán và sự ổn định tài chính của Công ty trong dài hạn.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT NƯỚC

10

Công tác quản lý, điều hành mạng lưới

Phối hợp với các đơn vị, nhà máy, điều chỉnh vận hành các máy để công suất sản xuất phù hợp với lượng nước tiêu thụ của mạng lưới. Điều tiết nước cấp trên mạng lưới cho khách hàng không để tình trạng thiếu hụt nước.

Phòng kỹ thuật phối hợp cùng các đơn vị rà soát kiểm tra và lập đề xuất cải tạo tăng nguồn cho các tuyến ống cũ mục, khu vực nước yếu. Sau khi cải tạo, đầu nối tăng nguồn: các khu vực thường xuyên nước yếu, không nước đã được cấp nước đầy đủ và đảm bảo về mặt chất lượng cho khách hàng.

Thông báo những tuyến đường có thể xảy ra tình trạng hụt nước, nước yếu trong giờ cao điểm, ngưng nước do các đơn vị thi công cải tạo đường... để khách hàng có phương án dự trữ nước sạch.

Đối với hệ thống cấp nước tại các huyện, thị trấn phối hợp với các đơn vị tìm nguyên nhân thất thoát, đưa ra giải pháp chống thất thoát. Trong năm vừa qua các đơn vị cơ bản đã thực hiện được tỷ lệ thất thoát như kế hoạch đề ra.

20

Hệ thống Scada

Cải tạo hệ thống SCADA các bể chứa; Di dời hệ thống tủ điện, sửa lỗi đồng hồ Điện tử các cụm DMA, kiểm định đồng hồ; Lắp đặt thử nghiệm đồng hồ và dataloger.

Đề xuất phương án cải tạo một số DMA khi hệ thống truyền tín hiệu sử dụng mạng di động 2G không còn sử dụng được. Cải tạo hệ thống SCADA các bể chứa.

30

Công tác phòng chống thất thoát nước

Tỷ lệ thất thoát toàn Công ty ở mức 17,94 % (giảm 0,06% so với kế hoạch năm 2024, và giảm 0,06% so với cùng kỳ 2023). Đã chuyển xử lý toàn Công ty: 3.937 vụ với lượng nước thất thoát ghi nhận được: 43.634 m³.

Đến thời điểm hiện tại, vào các ngày, giờ cao điểm vẫn còn một số khu vực nước yếu do nhu cầu tăng đột biến nhưng không còn khu vực nào không nước thường xuyên.

40

Công tác quản lý kỹ thuật

Phối hợp với các đơn vị thành viên trong công tác bảo trì và bảo dưỡng máy móc thiết bị đảm bảo đúng quy định nhằm hạn chế sự cố kỹ thuật. Rà soát thay thế thiết bị hư hỏng, không phù hợp để áp dụng máy móc thiết bị mới.

50

Công tác Xây dựng cơ bản và Công nghệ thông tin

Thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán, hồ sơ mời thầu và kết quả xét thầu theo đúng quy định, đúng thời gian. Giám sát các công trình thi công đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động, kịp thời lập biên bản xử lý kỹ thuật khi phát sinh các vấn đề trong quá trình thi công.

Giám sát các công trình thi công đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động, kịp thời lập biên bản xử lý kỹ thuật khi phát sinh các vấn đề trong quá trình thi công.

Theo dõi, khắc phục sự cố các phần mềm Công ty đang vận hành; Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thay thế các thiết bị công nghệ thông tin.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ & QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NƯỚC

Thực hiện công tác ghi thu đúng phiên lộ trình, đảm bảo ghi đúng, đủ, phản ánh kịp thời các dấu hiệu bất thường trên hệ thống.

Tiếp nhận thông tin qua nhiều kênh Zalo, bộ phận một cửa, Đội Kiểm tra quy chế, ...nhanh chóng chuyển các đơn vị có liên quan xử lý kịp thời.

Tiếp tục giới thiệu đến khách hàng các phương thức thanh toán tiền nước không dùng sử dụng tiền mặt. Các chương trình quản lý sử dụng hoá đơn điện tử, chương trình phần mềm ghi thu, mở rộng các kênh thu tiền phi truyền thống ... vv có tác động đến hiệu quả kiểm soát và nâng cao hiệu quả quản kinh doanh

Trong sản xuất, các nhà máy luôn đề cao đến vấn đề chất lượng, tuân thủ các quy trình kiểm tra chất lượng nước thành phẩm theo quy định của Công ty và Bộ Y Tế. Nguyên nhiên liệu trong sản xuất được sử dụng hợp lý, không lãng phí. Thực hiện phân tích mẫu nước cấp, mẫu nước thải định kỳ và đột xuất theo đúng kế hoạch được duyệt.

Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo được lưu tại phòng Thí nghiệm Công ty, gồm các mẫu như sau:

Phân tích mẫu nước cấp:

- Phân tích chỉ tiêu nhóm A: 905 mẫu
- Phân tích chỉ tiêu nhóm B: 157 mẫu
- Phân tích mẫu định kỳ nước thô các nhà máy: 222 mẫu. Và mẫu đột xuất khi có bất thường về chất lượng nước.
- Phân tích mẫu nước thải tại Xí nghiệp quản lý nước thải: 3.433 mẫu.
- Phân tích mẫu nước thải Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng: 486 mẫu.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Tính đến thời điểm hiện tại (31/12/2024) tổng số lao động của Công ty là 369 lao động gồm 268 nam, 101 nữ, trong đó:

Trong năm 2024 có 14 trường hợp ký hợp đồng mới, 22 trường hợp ký lại hợp đồng; hợp đồng lao động xác định thời hạn: 23 trường hợp, hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 347 trường hợp.

Lao động nghỉ hưu, hết tuổi lao động: 6 trường hợp; 4 trường hợp lao động nghỉ việc; 01 trường hợp lao động mất.

Quyết định điều động nhân sự: 7 trường hợp. Quyết định bổ nhiệm nhân sự: 02 trường hợp

NHỮNG CẢI TIẾN

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CÔNG TÁC XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Thực hiện công tác vệ sinh định kỳ các bể xử lý giai đoạn I và giai đoạn II ... song chắn rác, hầm bơm, trạm bơm; Thông tắc đường ống xả bùn; Thông tắc đường ống khi nghẹt; Vận hành 14 trạm nâng và 1 trạm bơm chính; Tiến hành vệ sinh song chắn rác, vệ sinh hầm bơm, trạm bơm định kỳ; Kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa bơm, máy móc thiết bị hỏng đột xuất và theo kế hoạch

Kết quả hệ thống thu gom xử lý nước thải với lưu lượng bình thối: 9.210m³/ngày đêm và tổng lượng nước thải đã xử lý trong năm 2024: 3.370.834m³, đạt 101,15% so với kế hoạch năm (3.332.450 m³).

Đã thanh quyết toán kinh phí vận hành hệ thống xử lý nước thải quý 1,2 và quý 3/2024, đang hoàn tất hồ sơ quyết toán quý 4/2024.

Năm 2024, tiếp tục thực hiện hợp đồng QLVH với Trung tâm Quản lý đầu tư và Khai thác Công trình thủy lợi Đà Lạt.

Thực hiện việc xử lý bùn bể tự hoại của các xe hút hầm cầu, vận hành trạm bơm bệnh viện, lò mổ, để góp phần bảo vệ môi trường của Thành phố và tăng thêm thu nhập cho Công ty.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUYẾT LƯỢNG KẾ

Thực hiện kiểm định định kỳ, đột xuất TLK (đồng hồ đo nước lạnh) có đường kính bằng hoặc dưới 50mm. Niêm chỉ N64 do Tổng cục đo lường chất lượng cấp theo quy định hiện hành. Kiểm định định kỳ, yêu cầu Công ty: 20.020 cái, đạt 110,27% so với kế hoạch: 18.156 TLK.

Công tác đột xuất:

- Nâng dời theo yêu cầu: 02 cái;
- Sửa chữa tại chỗ (không thu phí): 1.360 cái;
- Bồi hoàn TLK: 79 cái;
- Kiểm định khách hàng yêu cầu: 153 cái;
- Niêm chỉ quản lý: 448 cái.

Xác định tiêu chuẩn TLK phù hợp với từng nhà máy, từng khách hàng trên hệ thống để có kế hoạch tham mưu đề xuất Công ty trang bị cho phù hợp.

Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng hệ DMA trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

CÔNG TÁC TẠI XÍ NGHIỆP XÂY LẮP CẤP THOÁT NƯỚC

Công tác sửa chữa mạng lưới cấp nước, khắc phục sự cố bể vỡ và chống thất thoát:

Sửa chữa kịp thời tất cả các vụ ống bể và dò rò rỉ chảy ngầm. Thời gian khắc phục các vụ ống bể, thi công hệ thống cấp thoát nước đảm bảo theo đúng thiết kế và qui định của Công ty.

Tổng số vụ sửa chữa và thông tắc: 3.432 vụ trong đó: khắc phục ống cấp nước: 2.924 vụ, thoát nước: 508 vụ. Lập chiết tính sửa chữa 1.635 vụ theo qui trình Công ty. Số nước thất thoát: 8.453 m³.

Tổng số vụ cắt nước theo đề xuất của Đội KTQC được duyệt: 210 hộ

Thi công chiết tính ("CT") ống nhánh khách hàng:

Chiết tính theo Nghị định 117-CP: 1.804 CT, với tổng giá trị: 2.601 triệu đồng.

Chiết tính theo thỏa thuận khách hàng: 2.537 CT, với tổng giá trị: 5.617 triệu đồng.

Chiết tính sửa chữa hệ thống cấp nước: 1.635 CT, với tổng giá trị: 1.348 triệu đồng.

Chiết tính đấu nối hệ thống thoát nước: 43 CT, với tổng giá trị: 339 triệu đồng.

Công tác xây dựng cơ bản

Tổng số Phiếu giao việc và Phiếu khoán Công ty giao thi công: 288 hạng mục/công trình, đã thi công hoàn thành 271/288 hạng mục/công trình.

Ngoài ra, Xí nghiệp xây lắp Cấp thoát nước còn thực hiện sửa chữa nhanh chóng kịp thời các thông tin ống bể từ người dân, từ khách hàng, từ bộ phận tiếp nhận thông tin của Công ty.

NHỮNG CẢI TIẾN

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CÔNG TÁC TIẾP NHẬN ĐƠN VÀ ĐIỀU CHỈNH

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TOÀN CÔNG TY

Năm 2024 tiếp nhận đơn khách hàng 3.382 hồ sơ, trong đó: Đơn lắp đặt mới HT cấp nước: 2.633 hồ sơ; Lắp đặt mới hệ thống thoát: 66 hồ sơ; Các đơn khác: Cải tạo, di dời, mở nước, ngưng nước, khác ...: 683 hồ sơ.

Ký kết hợp đồng: 2.236 hợp đồng, trong đó: Hợp đồng cấp nước: 2.177 hợp đồng; Hợp đồng thoát nước: 59 hợp đồng

CÔNG TÁC KHẢO SÁT THIẾT KẾ

Công tác tư vấn khảo sát thiết kế khách hàng:

Thực hiện khảo sát thiết kế các công trình cấp thoát nước phục vụ sản xuất kinh doanh Công ty và nhu cầu đấu nối cấp thoát nước dịch vụ cho khách hàng. Tư vấn thiết kế phát triển khách hàng cấp thoát nước theo đúng quy trình của Công ty.

Số đơn Xí nghiệp Tư vấn đã thực hiện trong năm 2024 là 3.385 đơn lắp đặt HT cấp nước và 70 đơn đấu nối nước thải (Bao gồm cả đơn mang sang từ năm 2023). Doanh thu từ dịch vụ khách hàng trong năm: 8.879 triệu đồng.

- Doanh thu từ DVKH cấp nước: 8.501 triệu đồng.
- Doanh thu từ DVKH thoát nước: 378 triệu đồng.

Công tác Khảo sát thiết kế công trình XDCB và Sửa chữa lớn:

Thực hiện lập hồ sơ các hạng mục Đầu tư mới và sửa chữa lớn theo kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty như: Hồ sơ cải tạo hệ thống và chống thất thoát: 27 hạng mục; các hồ sơ khác theo Phiếu giao việc: 22 hồ sơ; Hồ sơ lắp đặt hệ thống Cấp nước bên ngoài: 10 hạng mục; Hồ sơ xin cấp phép thi công: 106 hồ sơ

CÔNG TÁC KIỂM TRA QUY CHẾ

Tổng số khách hàng được kiểm tra trong năm 2024 là: 16.971 hộ.

Số hộ được lập biên bản là: 4.524 hộ, đã xử lý được 4.523 biên bản. Số hộ được kiểm tra ghi đối chứng là: 12.447 hộ.

- Số biên bản niêm chì và truy thu: 196 biên bản, với lượng nước truy thu: 2.406 m³, giá trị niêm chì và truy thu: 59.989 triệu đồng.
- Giải quyết đơn thư của khách hàng ("KH") gửi Công ty: 146 đơn.
- Lập biên bản bể vỡ hệ thống cấp nước: 1.744 vụ. (lượng nước thất thoát nước ghi nhận: 2.416 m³, giá trị truy thu: 55.307 triệu đồng).
- Lập biên bản bể vỡ hệ thống thoát nước: 17 vụ; Khác: 22 vụ.
- Đề xuất xử lý: 172 khách hàng (Cắt nước đầu nguồn: 209 Khách hàng; Đề xuất khác: 25 Khách hàng).

Xác minh khác: 2.190 khách hàng

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025	TỈ LỆ TH 2025/TH 2024 (%)	GHI CHÚ
1	Nước sản xuất	1.000 m ³	27.093	101,51	
	- Nước Công ty sản xuất	1.000 m ³	14.683	89,92	Công ty giảm sản lượng sản xuất 4.000 m ³ /ngày đêm để CTCP Cấp Nước Tuyền Lâm tái cung cấp nước sạch cho Cty.
	- Mua nước SG-Đankia	1.000 m ³	10.950	105,68	Văn bản 7517/UBND-XD2 ngày 15/11/2019 điều chỉnh lộ trình, tiếp nhận nước của CTCP SG Đankia 2: Năm 2025 là 30.000 m ³ /ngày đêm, với giá mua 6.132 đồng/m ³
	- Mua nước Tuyền Lâm	1.000 m ³	1.460	100,00	CTCP Cấp Nước Tuyền Lâm chấm dứt hợp đồng mua bán nước sạch 56/HĐ-MBNS ngày 5/11/2021 vào ngày 12/06/2023. Kế hoạch năm 2025, CTCP CNTL sẽ tái thương thảo bán nước sạch lại cho Cty, với giá mua 6.132 đồng/m ³ , bằng với giá mua nước của Cty CP SGĐankia2
2	Nước ghi thu - tiêu thụ	1.000 m ³	22.487	102,67	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	17	94,75	
4	Giá bán bình quân	Đồng/m ³	13.305	100,00	

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH TOÀN CÔNG TY	GHI CHÚ
A	Doanh thu	Triệu đồng	368.411	Tỉ lệ so với TH 2024 là 94,55%
1	Kinh doanh nước sạch	Triệu đồng	299.202	Doanh thu sản xuất nước sạch KH 2025 tăng 2,7% (+7,866 tỷ) so với TH 2024
2	Xây dựng lắp đặt HTCN	Triệu đồng	8.042	Nước ghi thu tăng 2,67%, tương ứng khối lượng nước thải xử lý tăng 2,67%
3	Xử lý nước thải	Triệu đồng	19.831	Nước ghi thu tăng 2,67%, tương ứng khối lượng nước thải xử lý tăng 2,67%
4	Khác	Triệu đồng	1.239	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	39.471	Số dư TGNH 31/12/2024: 658 tỷ đồng. Kế hoạch giảm TGNH để sử dụng nguồn tiền thực hiện dự án: Trạm bơm tăng áp Măng Lin (41 tỷ), Tuyến D600 từ NMN Đankia lên bể Tùng Lâm (93 tỷ). Lãi suất tiền gửi ngân hàng bình quân hiện nay: 6%/1 năm (giảm so với lãi suất thực hiện năm 2024 bình quân 2,26%). Doanh thu hoạt động tài chính giảm do năm 2025 không có hoạt động thoái vốn tại Công ty liên kết so với năm 2024: 15 tỷ
6	Doanh thu hoạt động khác	Triệu đồng	625	
B	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	95.136	Tỉ lệ so với TH 2024 là 76,31%
1	Kinh doanh nước sạch	Triệu đồng	53.793	Kế hoạch thực hiện dự án Trạm bơm tăng áp Măng Lin (41 tỷ) và Tuyến ống D600 NMN Đankia lên bể Tùng Lâm (93 tỷ) từ vốn khấu hao và đầu tư phát triển: 134 tỷ. Dẫn tới, giảm tiền gửi ngân hàng 134 tỷ. Khấu hao TSCĐ tăng 5,36 tỷ do đầu tư 02 dự án mới trong 2025. Chi phí tiền điện tăng 4% mỗi 1 Quý trong năm 2025: 3 tỷ/1 năm Chi phí dịch vụ thủy lợi (nước thô) tăng: 2 tỷ/1 năm Chi phí tiền lương tăng do trượt giá, mức lương cơ bản tăng: 5 tỷ

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH TOÀN CÔNG TY	GHI CHÚ
2	Xây dựng, lắp đặt HTCN	Triệu đồng	669	
3	Xử lý nước thải	Triệu đồng	1.586	
4	Khác	Triệu đồng	141	
5	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Triệu đồng	39.471	
6	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-525	
C	Tổng chi phí	Triệu đồng	273.275	So với TH 2024 tăng 3,14%
1	Kinh doanh nước sạch	Triệu đồng	245.409	Chi phí kinh doanh nước sạch tăng: 7,614 tỷ (+3,20%) Tăng chi phí mua nước do giá mua nước của Công ty CP Tuyền Lâm so với năm 2024; với giá 6.132 đồng/m ³ . Chi phí lãi vay phải trả trong năm tính vào giá thành sản xuất nước: 12,5 tỷ đồng/năm Chi phí khấu hao TSCĐ và chi phí sửa chữa lớn trong năm cao: 45 tỷ đồng/năm Chi phí điện năng tăng theo chu kỳ 4% mỗi Quý trong năm 2025
2	Xây dựng, lắp đặt Hệ thống cấp nước	Triệu đồng	7.373	Chi phí XD/CĐ tăng: 0,221 tỷ (+3,09%)
3	Xử lý nước thải	Triệu đồng	18.245	Chi phí xử lý nước thải tăng: 0,485 tỷ (+2,73%)
4	Khác	Triệu đồng	1.098	Chi phí khác tăng: 0,011 tỷ (+1,00%).
5	Tổng chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	-	
6	Tổng chi phí hoạt động khác	Triệu đồng	1.150	Tổng chi phí khác giảm: 11 triệu (-0,93%).

Ghi chú:

Trong năm kế hoạch 2025, trường hợp lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm xuống dưới mức lãi suất cho vay của ngân hàng thế giới (6,95%) thì Công ty chủ động xin ý kiến HĐQT trả gốc vay dự án Cấp nước (186 tỷ đồng).

Chi phí lãi vay của Dự Án Cấp Nước Đà Lạt đang được theo dõi hạch toán vào giá thành nước: 12,5 tỷ đồng/1 năm.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH TOÀN CÔNG TY	GHI CHÚ
D	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	58.398	
1	Tổng quỹ tiền lương CBCNV	Triệu đồng	56.113	Quỹ lương CBCNV kế hoạch 2025 tăng 3,942 tỷ (+7,56%) so với thực hiện 2024. Quỹ lương thực hiện năm 2025 được hưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh đạt so với kế hoạch.
	Quỹ lương sản xuất nước	Triệu đồng	37.930	126,77* doanh thu nước/1.000 đồng doanh thu
	Quỹ lương xây dựng cơ bản	Triệu đồng	7.174	Quyết toán nguồn lương XD/CB thực hiện năm 2025 được hưởng gồm nguồn lương đạt kế hoạch và phần phát sinh thêm khi thực hiện các công trình XD/CB khác được quyết toán trong năm 2025.
	Quỹ lương xử lý nước thải	Triệu đồng	11.010	3.161,68 * số mét khối nước thải xử lý thực hiện
2	Tổng quỹ tiền lương ban điều hành	Triệu đồng	2.285	Quỹ lương BĐH gồm 04 người. Tuy nhiên, hiện nay BĐH Công ty chỉ còn 03 người. Kế hoạch Quỹ lương BĐH 2025 tăng 207 triệu đồng (+9,96%) so với thực hiện 2024. Quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2025 được hưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh thực tế đạt so với kế hoạch. 6,96 đồng * tổng doanh thu hoạt động SXKD thực hiện/1.000 đồng

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ NƯỚC VÀ CHỐNG THẤT THOÁT

- Thực hiện công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ tại các nhà máy, trạm bơm và mạng lưới, kịp thời khắc phục sửa chữa các sự cố kỹ thuật đảm bảo việc cấp nước ổn định cho khách hàng.
- Nâng cao hiệu quả xử lý thông tin và báo cáo kết quả thực hiện nhanh chóng
- Cải tạo nâng cấp, thay thế, bổ sung thêm tuyến ống nhằm tăng nguồn cấp, cải thiện chất lượng dịch vụ cho khách hàng và có biện pháp hữu hiệu để giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Đối với hệ thống cấp nước các huyện, thị trấn phối hợp các đơn vị phát hiện nguyên nhân thất thoát, đưa ra giải pháp chống thất thoát chính xác và lâu dài.
- Từng phần cải tạo, nâng cấp, tự động hóa, hiện đại hóa các nhà máy với phương châm tiết kiệm và hiệu quả.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ, TƯ VẤN THIẾT KẾ, THI CÔNG XÂY LẮP QUẢN LÝ THUYẾT LƯỢNG KẾ, KIỂM TRA QUY CHẾ

Chất lượng dịch vụ

Tăng cường nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng toàn hệ thống. Tiếp nhận thường xuyên thông tin phản ánh về chất lượng nước sạch trên mạng lưới. Kịp thời xử lý các sự cố liên quan đến chất lượng nước nhằm đảm bảo cấp nước an toàn cho khách hàng. Rà soát, kiểm tra thiết bị trên mạng lưới, đặt biệt những tuyến đường nâng cấp và cải tạo.

Tiếp tục làm việc với một số đối tác Ngân hàng, ứng dụng thu trên Smartphone và các Ví điện tử, các đơn vị cung cấp dịch vụ Ví điện tử như: ZaloPay, VNPT, FPT ... nhằm đa dạng hóa hơn phương thức thanh toán cho khách hàng, hạn chế, không dùng tiền mặt. Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong việc đọc chỉ số đồng hồ, hóa đơn điện tử thu nộp tiền nước, kiểm soát công nợ tiền nước.

Chất lượng nước

Hoàn tất hồ sơ xin đăng ký sản phẩm hồi quy vào đầu Quý III năm 2025. Phối hợp, hỗ trợ các nhà máy trong công tác kiểm tra giám sát chất lượng nước của các cơ quan quản lý nhà nước là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật định lý hàng năm.

Tư vấn thiết kế

Đáp ứng theo yêu cầu cấp thoát nước cho khách hàng kịp thời. Tập trung hoàn thành nhiệm vụ được giao theo kế hoạch SXKD năm 2025.

Công tác quản lý thuyết lượng kế

Kế hoạch kiểm định định kỳ năm 2025: 18.292 TLK/năm. Kiểm định kỳ theo quy định của Luật đo lường. Kiểm định theo yêu cầu của Công ty các loại đồng hồ nghi đúng, mờ, đột biến chỉ số, kiểm tra chất lượng TLK của các đơn vị trực thuộc Công ty.

Kiểm tra quy chế

Kế hoạch kiểm tra đột xuất và định kỳ năm: 17.000 hộ.

Kiểm tra xử lý nhanh chóng, kịp thời các sự cố ống bể do khách quan và chủ quan, truy thu nước thất thoát và súc rửa đường ống tương ứng; Tiếp nhận thông tin và tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm đến hệ thống cấp nước, hệ thống thu gom xử lý nước thải; Tổ chức kiểm tra lộ trình ghi thu bằng cách ghi đối chứng nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sai số trong mỗi kỳ ghi thu; Phối kết hợp với các Phòng, Đội Ghi thu để thực hiện công tác chống thất thoát nhất là các TLK bị hư hỏng, sai lệch để đề xuất thay thế kịp thời; Thực hiện việc thống kê, phân tích các số liệu liên quan đến công tác Ghi-Thu tiền nước nhằm tìm ra những số liệu chưa phù hợp từ đó có biện pháp kiểm tra kiểm soát nhằm chống thất thoát, thất thu; Xử lý nghiêm, kiên quyết hơn nữa đối với các đơn vị thi công công trình đang thi công trên địa bàn thành phố Đà Lạt làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp và thoát nước.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, QUẢN LÝ KHAI THÁC NƯỚC VÀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Quản lý đất đai và công tác Môi trường

Hoàn thiện hồ sơ xin cấp Giấy nhận Quyền sử dụng đất (GCN QSDĐĐ): Liên hệ Sở Tài nguyên & Môi trường và địa phương quản lý để tiếp tục thực hiện;

Xin thuê đất tại các giếng 2,3,4,6 thuộc nhà máy nước Bảo Lâm và trạm bơm nước thô Nhà máy nước Nam Ban – Đông Thanh – Lâm Hà: liên hệ địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện;

Xin thuê đất mới tại trạm bơm nước thô (mới được đền bù) tại NMN Đam Rông: tiếp tục liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện hồ sơ.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2025 cho toàn Công ty nhằm đảm bảo sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, thực thi đúng quy định của pháp luật về khai thác sử dụng nguồn nước trong sản xuất.

Phối hợp đơn vị tư vấn lập hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cho các NMN thành viên gồm: Nhà máy nước Đạ Tẻh; Nhà máy nước Đam Rông; Nhà máy nước Đankia; Nhà máy nước Đa Thiện; Nhà máy nước Đạ Huoai.

Một số công tác khác

Cung ứng vật tư để thi công các công trình cấp thoát nước của Công ty, cung ứng hóa chất (Phèn, Vôi, Soda, Clo) cho các đơn vị trực thuộc Công ty trong hoạt động sản xuất nước sạch.

Thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường như:

- Phối hợp đơn vị tư vấn quan trắc định kỳ môi trường nước cấp tại các nhà máy nước thành viên và môi trường nước thải tại Xí nghiệp Quản lý nước thải.
- Thực hiện các báo cáo giám sát môi trường tại các đơn vị thành viên.

Phối hợp phân tích các chỉ tiêu nước cấp loại B định kỳ 02 lần/năm theo QCVN 01:2009/BYT và QCVN 01-1:2018BYT.

Thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty gửi Sở, Ban ngành địa phương (Các loại báo cáo như: Báo cáo hiện trạng sử dụng giấy phép khai thác nước; Báo cáo chất lượng nước sạch; Báo cáo hoá chất; Báo cáo công tác Bảo vệ môi trường; Báo cáo thống kê...).

CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP NƯỚC THẢI

Thanh quyết toán hợp đồng quản lý vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung năm 2024 trên địa bàn TP Đà Lạt với Trung tâm Quản lý Đầu tư và Khai thác công trình Thuỷ lợi Đà Lạt.

Chuẩn bị hồ sơ ký lại hợp đồng vận hành quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung TP Đà Lạt. Phối hợp với các phòng chức năng Công ty để chuẩn bị công tác đấu thầu quản lý vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung Tp Đà Lạt theo quy định.

Dịch vụ xử lý nước thải:

- Trong năm 2025 sản lượng nước thải xử lý ước đạt khoảng 3.471.959 m³ (tăng 3% so với thực hiện năm 2024) Bình quân 9.512 m³/ngày đêm.
- Doanh thu ước khoảng: 19.831 triệu đồng.
- Lợi nhuận: 1,586 tỷ tăng 2% so với thực hiện năm 2024.

CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH VÀ MỘT SỐ CÔNG TÁC KHÁC

Tiếp tục thực hiện các công việc theo định kỳ hàng tháng: tiền lương, bảo hiểm, báo cáo biến động...

Lao động dự kiến cần tuyển dụng trong năm 2025 là 26 lao động để thay thế lao động đã về hưu là 15 người và lao động còn thiếu so với định biên là 11 lao động.

Thực hiện đào tạo nâng cao tay nghề để nâng bậc thợ cho công nhân theo niên hạn khoảng 47 lao động; đào tạo huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu cho người lao động là 369 người; đào tạo an toàn hóa chất cho người lao động làm công tác vận hành và phòng thí nghiệm là: 110 người. Ngoài ra Công ty sẽ đào tạo về nghiệp vụ khác theo nhu cầu của các phòng ban và các đơn vị.

Ước tiền lương kế hoạch năm 2025 căn cứ vào số liệu tạm tính tổng quỹ lương là: 58,398 tỷ đồng. Trong đó quỹ lương của người lao động là: 56,113 tỷ đồng, quỹ lương của Ban điều hành là: 2,285 tỷ đồng.

Giao tiền lương kế hoạch năm 2025 cho các đơn vị.

Tổ chức tất niên, họp mặt đầu năm 2025 cho cán bộ - người lao động.

Chuẩn bị Hội nghị người lao động thường niên, Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; tham quan nghỉ dưỡng cho cán bộ - người lao động năm 2025.

Cung cấp, đo đạc đồng phục và Bảo hộ lao động cho toàn Công ty.

Kiểm kê tài sản cố định, quan trắc môi trường năm 2025.

Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Tiếp tục thực hiện công tác chuyên môn kế toán tài chính: Phản ánh kịp thời, đầy đủ chi tiết các loại hình doanh thu và chi phí phát sinh trong năm 2024 của toàn Công ty, không để xảy ra sai sót trọng yếu.

Chủ động kết hợp các phòng ban trong Công ty trong công tác thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản đúng theo quy định. Nâng cao khả năng phân tích số liệu và nghiệp vụ chuyên môn của nhân viên kế toán toàn Công ty.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Tiếp tục thực hiện các công trình còn tồn đọng của 2024 chuyển sang; Triển khai các Công trình XD CB 2025 khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Phối hợp các Phòng, Đơn vị liên quan nghiệm thu, quyết toán công trình.

Đối với các công trình phát sinh ngoài kế hoạch, lập báo cáo thuyết minh tính hiệu quả kinh tế trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét thực hiện.



Lan tỏa

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ
XÃ HỘI

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty đã tích cực triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo đáp ứng và vượt qua các tiêu chí về môi trường. Thông qua việc đầu tư vào công nghệ hiện đại, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, công ty không chỉ giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn góp phần bảo vệ hệ sinh thái xung quanh. Bên cạnh đó, các hoạt động như giám sát chất lượng, tái sử dụng nguyên liệu và thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng cũng được chú trọng thực hiện. Những nỗ lực này không chỉ giúp công ty tuân thủ các quy định về môi trường mà còn khẳng định cam kết phát triển bền vững, hướng tới sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ thiên nhiên.

Các kế hoạch Bảo vệ môi trường đã được LAWACO thực hiện trong năm như:

- Phối hợp đơn vị tư vấn quan trắc định kỳ môi trường nước cấp tại các nhà máy nước thành viên và môi trường nước thải tại Xí nghiệp Quản lý nước thải.
- Phối hợp tư vấn thu gom Chất thải nguy hại tại Nhà máy nước Đà Lạt, văn phòng Công ty.
- Thực hiện các báo cáo giám sát môi trường tại các đơn vị thành viên.
- Thực hiện báo cáo tình hình khai thác nước cho các NMN thành viên.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia các khóa đào tạo, hội thảo và chương trình nâng cao kỹ năng, giúp họ không ngừng cải thiện năng lực và hiệu suất làm việc. Môi trường làm việc tại Công ty được xây dựng dựa trên tinh thần tôn trọng, đoàn kết và sáng tạo, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội đóng góp ý tưởng và thể hiện tiềm năng của mình.

Các chính sách phúc lợi như bảo hiểm sức khỏe toàn diện, hỗ trợ tài chính trong trường hợp khó khăn, hay tổ chức các hoạt động gắn kết nội bộ cũng được chú trọng nhằm mang lại sự an tâm và hài lòng cho người lao động.

Nghiên cứu, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành Nội quy lao động, Quy chế, Tiêu chí thi đua khen thưởng. Xác định nguồn lương các năm, Trích tỷ lệ Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi hàng năm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

Đồng thời, Ban lãnh đạo luôn lắng nghe ý kiến và nguyện vọng đến từ người lao động, cùng với sự quan tâm của BCH Công đoàn cơ sở đã giúp tạo ra một môi trường làm việc sáng tạo và hiệu quả, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững chung cho doanh nghiệp.

Trong năm, Công ty tiếp tục giữ vững mức khen thưởng và phúc lợi cho CBCNV, tổ chức các chương trình thăm hỏi và tặng quà trong những dịp lễ và Tết, nhằm tăng cường sự đoàn kết giữa đội ngũ lãnh đạo và người lao động.

AN SINH XÃ HỘI - PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Song hành thực hiện mục tiêu lợi nhuận, Công ty LAWACO xác định trách nhiệm xã hội là nền tảng quan trọng trong hành trình phát triển bền vững. Trong năm qua, bên cạnh việc không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh, LAWACO đã tích cực thực hiện nhiều hoạt động ý nghĩa nhằm đóng góp cho cộng đồng. Từ các chương trình từ thiện thiết thực đến việc tạo ra cơ hội việc làm ổn định cho người lao động tại Thành phố Đà Lạt và khu vực lân cận, Công ty đã chứng minh vai trò tiên phong của mình trong thúc đẩy kinh tế địa phương. Đồng thời, LAWACO luôn nghiêm túc hoàn thành đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế, thể hiện trách nhiệm đối với sự phát triển chung của đất nước. Với những nỗ lực này, LAWACO không chỉ xây dựng giá trị doanh nghiệp mà còn góp phần kiến tạo một tương lai tươi sáng hơn cho cộng đồng và xã hội.



GIẢI TRÌNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính tổng hợp của CTCP Cấp thoát nước Lâm Đồng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế. Kiểm toán viên đã kết luận chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến gì thêm.



Lawaco
Chất lượng nước vì cuộc sống



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban
Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

“Năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ một cách chuyên nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cũng như các quy định pháp luật liên quan.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả, với việc tổ chức các cuộc họp theo đúng quy trình được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Mọi quyết định, nghị quyết và biên bản họp đều được thông qua trên cơ sở thảo luận kỹ lưỡng và sự thống nhất cao từ các thành viên, đồng thời được lưu trữ đầy đủ, chính xác theo quy định, đảm bảo tính pháp lý và minh bạch trong mọi hoạt động quản trị.”



- Trong năm vừa qua, LAWACO đã đạt được những thành tựu đáng kể trong hoạt động kinh doanh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra. Sản lượng nước cung cấp cho khách hàng tăng 3% so với năm trước, đạt hơn 26,6 triệu m³, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của người dân và các tổ chức kinh doanh trên địa bàn. Doanh thu thuần năm đạt 319.686 triệu đồng, vượt 2,71% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 99.702 tỷ đồng. Đặc biệt, tỷ lệ thất thoát nước đã được kiểm soát ở mức 17,94%, thấp hơn mục tiêu 18% Công ty đặt ra. Đây là kết quả của việc đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống đường ống hiện đại, cải tiến quy trình vận hành và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty. Việc duy trì ổn định nguồn nước sạch, đảm bảo áp lực nước tại mọi thời điểm và giảm thiểu sự cố kỹ thuật đã góp phần nâng cao sự hài lòng của khách hàng, với tỷ lệ phản hồi tích cực. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, từ việc số hóa hồ sơ khách hàng đến triển khai ứng dụng thanh toán trực tuyến, giúp tiết kiệm chi phí vận hành và tăng cường minh bạch trong giao dịch. Với những kết quả khả quan này, Hội đồng Quản trị tin rằng công ty đang đi đúng hướng để tiếp tục phát triển và khẳng định vị thế là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành cấp nước tại Việt Nam.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG ĐÃ ĐỀ RA TRONG NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2024	TH 2024	%TH 2024/KH 2024
1	Tổng doanh thu	355.302	389.647	109,67%
2	Doanh thu thuần	311.264	319.686	102,71%
3	Lợi nhuận trước thuế	85.722	124.671	145,44%
4	Lợi nhuận sau thuế	68.577	99.701	145,39%
5	Tỷ lệ thoát nước (%)	18%	17,94%	99,67%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024

Thi công chiết tính (“CT”) ống nhánh khách hàng toàn Công ty năm 2024

- Số lượng chiết tính Phát triển khách hàng theo Nghị định 117-CP: 2.360 chiết tính. Giá trị: 3.135 triệu đồng;
- Số lượng chiết tính Phát triển khách hàng theo thỏa thuận với Khách hàng: 3.381 chiết tính. Giá trị: 6.960 triệu đồng;
- Số lượng chiết tính sửa chữa hệ thống cấp nước: 1.756 chiết tính. Giá trị: 1.515 triệu đồng;
- Số lượng chiết tính lắp đặt HT thoát nước: 43 chiết tính. Giá trị: 339 triệu đồng.

Quản lý đầu tư XDCB

Hạng mục đầu tư mới không tính đến công trình: “Lắp đặt tuyến ống D600 từ Nhà máy nước Đan Kia lên bể chứa Tùng Lâm và Xây dựng Trạm bơm tăng áp MăngLin (Để nâng công suất NMN Đan Kia lên 49.000 m³/ngày đêm, đảm bảo cấp nước an toàn cho thành phố Đà Lạt và một phần huyện Lạc Dương)” – Giá trị: 134 tỷ đồng.

Giải thích nguyên nhân: Dự án đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan để trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (Kế hoạch sử dụng đất, môi trường, giao thông, ...).

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024 (TIẾP THEO)

NỘI DUNG	THEO KH XDCB NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT THÁNG 12/2024 (TỶ ĐỒNG)	TỶ LỆ SO VỚI KH %
Tổng chi phí đầu tư XDCB năm 2024 (đã bao gồm công trình chưa thực hiện năm 2023 chuyển qua)	49,68	29,13	58,63%
Hạng mục đầu tư mới	40,4	23,72	58,72%
Hạng mục sửa chữa lớn	5,7	1,75	30,78%
Hạng mục chống thất thoát	3,58	3,65	101,86%

Hạng mục đầu tư mới

Tổng số công trình 30 trong đó năm 2024 là 13 công trình, năm 2023 chuyển qua là 17 công trình.

Tổng giá trị phiếu khoán/ hợp đồng là 20.670 triệu đồng. Giá trị đã quyết toán 16.307 triệu đồng, giá trị chưa hoàn thành 5.555 triệu đồng.

Các hạng mục công trình sửa chữa lớn

Tổng số công trình 37 trong đó năm 2024 là 15 công trình, năm 2023 chuyển qua là 22 công trình.

Tổng giá trị phiếu khoán/ hợp đồng là 1.334,64 triệu đồng. Giá trị đã quyết toán 947,98 triệu đồng, giá trị chưa hoàn thành 330,75 triệu đồng.

Các hạng mục công trình chống thất thoát

Tổng số công trình trong năm 2024 là 23 công trình.

Tổng giá trị phiếu khoán/ hợp đồng là 3.289,36 triệu đồng. Giá trị đã quyết toán 2.913,13 triệu đồng, giá trị chưa hoàn thành 314,58 triệu đồng.

Các hạng mục phát sinh, ngoài kế hoạch XDCB năm 2024

Tổng giá trị phiếu khoán/ hợp đồng là 9.523,2 triệu đồng. Giá trị đã quyết toán là 8.416 triệu đồng, giá trị chưa hoàn thành 197,44 triệu đồng.

Các công trình từ nguồn vốn bên ngoài do khách hàng thanh toán

Tổng giá trị phiếu khoán/ hợp đồng là 910,29 triệu đồng. Giá trị đã quyết toán là 345 triệu đồng, giá trị chưa hoàn thành 482,28 triệu đồng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

“Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT LAWACO đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2024.”

Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024. Trước bối cảnh nhiều thách thức, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự linh hoạt và quyết tâm thông qua các giải pháp kịp thời nhằm khắc phục khó khăn, đồng thời chủ động nắm bắt cơ hội để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và mang lại kết quả tích cực cho Công ty. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm nhiệm thành viên BĐH/ Ban TGD, những người được uỷ quyền đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý, năm để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời nhằm đạt các mục tiêu sản xuất-kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt.
- Các đề xuất của BĐH trình ĐHCĐ đều được HĐQT thảo luận tại các cuộc họp HĐQT, sau khi HĐQT đã quyết nghị đều được chuyển cho BĐH sớm nhất để tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, BĐH đã thường xuyên kịp thời báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện bằng văn bản cho HĐQT.
- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ngoài ra, Tổng Giám đốc đã nhanh chóng báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của LAWACO, qua đó nhiều vấn đề khó khăn được HĐQT chỉ đạo kịp thời giải quyết.

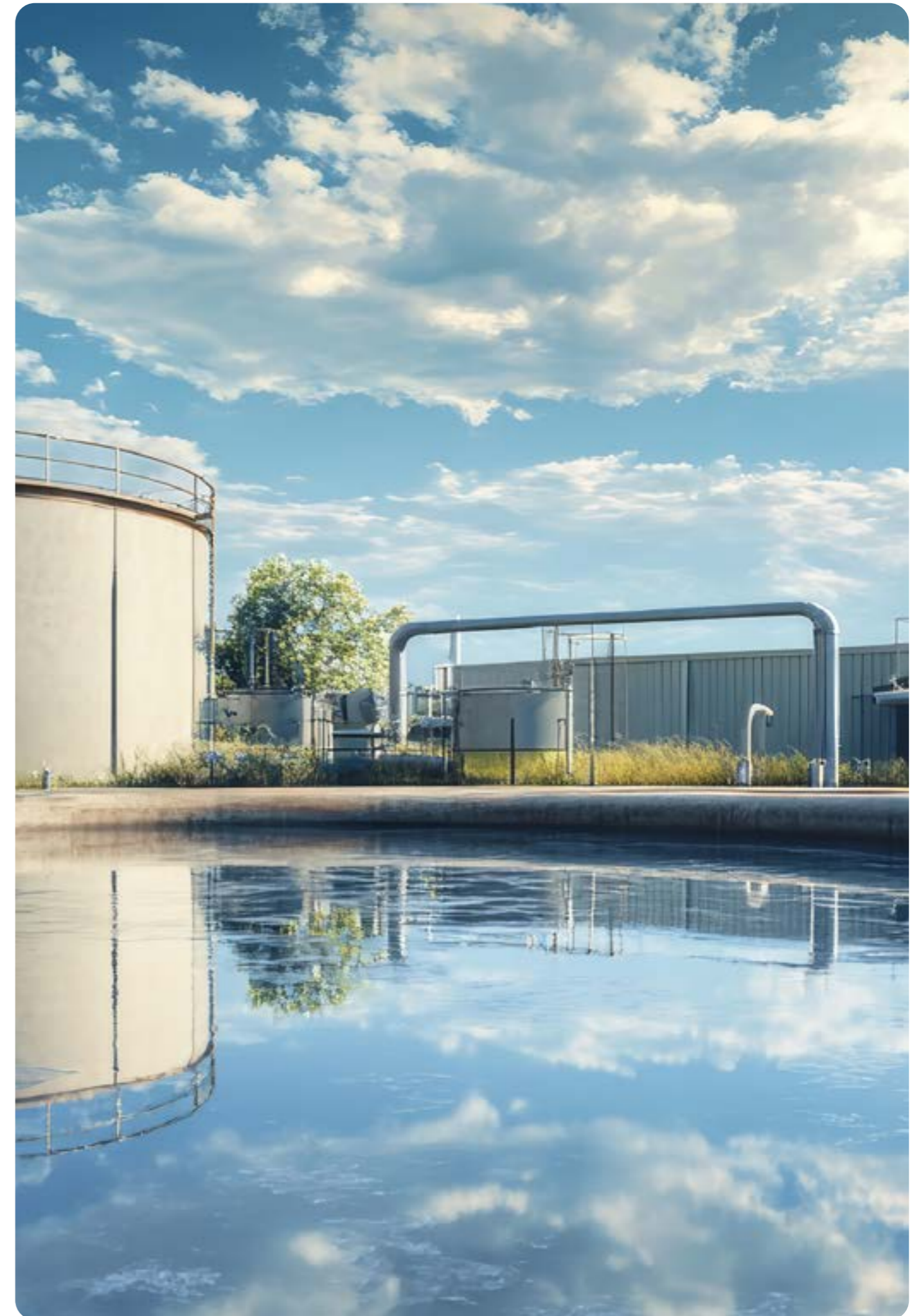


CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KH 2025
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	368.411
2	Doanh thu hoạt động SXKD	Triệu đồng	328.314
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	95.137
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	273.275
5	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	58.398
6	Tỷ lệ thất thoát	%	17

Ghi chú: Trong năm kế hoạch 2025, trường hợp lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm xuống dưới mức lãi suất cho vay của ngân hàng thế giới (6,95%) thì Công ty chủ động xin ý kiến HĐQT trả gốc vay dự án Cấp nước (186 tỷ đồng). Chi phí lãi vay của Dự án Cấp Nước Đà Lạt đang được theo dõi hạch toán vào giá thành nước: 12,5 tỷ đồng/1 năm.

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, sản lượng nước thương phẩm tăng bình quân trên 2,5%/năm (giai đoạn 2023-2028). Hoàn thiện phương án chống thất thoát, giảm tỷ lệ NRW với mong muốn tỷ lệ thất thoát giảm hàng năm là 1%, đến năm 2028 là 15%.
- Đối với hoạt động xử lý nước thải, LAWACO có nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc tiếp tục quản lý và tổ chức hoạt động Xí nghiệp quản lý nước thải theo đơn đặt hàng của UBND thành phố Đà Lạt.
- Sử dụng hợp lý nguồn vốn hiện có, phân kỳ đầu tư hợp lý với mục tiêu chính là đảm bảo cung cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương, giá nước phù hợp đảm bảo khả năng chi trả của người dân và kế hoạch trả nợ các dự án ODA và có lãi cho LAWACO.
- Xây dựng phương án nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của LAWACO trong những năm tiếp theo luôn đạt hiệu quả cao.
- Nghiên cứu, từng bước áp dụng chuyển đổi số với từng lĩnh vực hoạt động của LAWACO, trước mắt cần xây dựng lộ trình chuyển đổi hợp lý để thay đổi nhận thức, tư duy quản lý công việc và văn hóa tổ chức, cung cấp những thông tin, dữ liệu một cách nhanh chóng, giảm thiểu tối đa chi phí vận hành, duy trì được yếu tố lợi thế cạnh tranh của LAWACO, đẩy mạnh chuyển đổi số.
- Tiếp tục thực hiện tái sắp xếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh đa dạng, hướng đến một Công ty đa ngành nghề, chuyên nghiệp, mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh và khu vực như: Mở rộng ngành nghề hoạt động, đặc biệt là các lĩnh vực mà LAWACO có lợi thế như dịch vụ lắp đặt hệ thống cấp nước sau đồng hồ nước.



Lawaco
Chất lượng nước vì cuộc sống



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, các khoản thù lao và lợi ích

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU (*)		TỶ LỆ SỞ HỮU	THỜI GIAN BỔ NHIỆM
			CÁ NHÂN	ĐẠI DIỆN		
1	Ông Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	-	10.735.182	13,62%	27/5/2023
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	-	22.059.047	27,99%	27/5/2023
3	Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-	27/5/2023
4	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	3.600	9.453.877	12,00%	27/5/2023
5	Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT không điều hành	-	13.975.893	17,74%	27/5/2023

(*) Căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày: 05/03/2024

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông PHAN ĐÌNH TÂN

Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Quản lý Kinh tế.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: Không có.
- Đại diện sở hữu: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa 10.735.182 cổ phiếu (chiếm 13,62% vốn điều lệ).

Quá trình công tác

1972 - 1975	Cán bộ Đội công tác thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
1975 - 1976	Ủy viên thư ký UBND thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
1976 - 1979	Học viên Trường Quản lý Kinh tế tỉnh Nghĩa Bình.
1980 - 1990	Cán bộ Công ty Liên hiệp Thủy sản tỉnh Nghĩa Bình.
1990 - 2003	Phó Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu.
11/2003 - nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu.
11/2003 - 07/2015	Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.
07/2015 - 10/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.
10/2016 - 12/2022	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.
07/2015 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.
12/2018 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định
12/2017 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TNHH Hoàn Cầu
12/2018 - nay	Chủ tịch Hội đồng trường của Trường Đại học Quang Trung
12/2017 - nay	Giám đốc Công ty cổ phần Sao Sáng
01/2023 - nay	Cố vấn HĐQT Ngân hàng TMCP Nám Á
2018 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN QUỐC HÙNG

Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

1991 - 2000	Nhân viên Khách sạn Dalat Palace & Du Parc Dalat thuộc Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt.
05/2000 - 04/2013	Phụ trách kinh doanh Sân Golf Long Thành, Đồng Nai.
05/2013 - 12/2016	Giám đốc điều hành Sân Golf Đà Lạt, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt.
01/2016 - nay	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc điều hành Sân Golf Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt. Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt
06/2018 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Quá trình công tác

09/2009 – 10/2010	Kỹ sư Công ty Cổ phần Tổ hợp Chuyển giao công nghệ
10/2010 – 05/2014	Trưởng nhóm thiết kế, chạy thử, mua sắm (hạng mục cơ điện) Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
05/2014 – 08/2016	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần NPL
09/2016 – 12/2018	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng Confitech
01/2019 – 07/2020	Phó Ban QLDA Công ty Cổ phần Vietnamsolar
08/2020 – 04/2022	Giám đốc dự án Công ty TNHH Điện mặt trời Adani Phước Minh, Công ty TNHH Điện gió Adani Phước Minh
07/2022 - nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh Phát triển nhà Daewon – Hoàn Cầu
04/2023 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
27/05/2023 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng



Ông ĐỖ VĂN HẠ

Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Cơ khí.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: Không có.
- Đại diện sở hữu cổ phần của Trương Thị Mỹ An: 13.975.893 cổ phiếu, chiếm 17,74% VDL.

➤ Ông NGUYỄN HÙNG CƯỜNG - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Xem tại lý lịch Ban điều hành

➤ Ông NGUYỄN VĂN DŨNG - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: Xem tại lý lịch Ban điều hành

Hoạt động của các tiêu ban trong HĐQT: không có.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM GIA	GHI CHÚ
1	Ông Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	10	100%	
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT	10	100%	
3	Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	10	100%	
5	Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	

Thay đổi danh sách thành viên HĐQT trong năm 2024: không có.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HĐQT TRONG NĂM

HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty, HĐQT đã tổ chức và duy trì các phiên họp định kỳ, tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2024.

Trong các kỳ họp các thành viên đã đưa ra các ý kiến định hướng, chỉ đạo các chủ trương, triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết ĐHCĐ và quy định của Pháp luật.

HĐQT đã mạnh dạn tạm dừng một số dự án đầu tư vốn lớn mà hiệu quả chưa thật khả thi, chú trọng đầu tư vào công tác chống thất thoát, thất thu, cải tạo, nâng cấp các khu vực bất lợi, mở rộng vùng cấp nước, phát triển khách hàng, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất, thực hiện chiến lược tăng sản lượng bền vững đi đôi với giá bán đúng mục đích sử dụng.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của LAWACO, các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ đều lấy khách hàng làm trọng tâm; các chiến lược, kế hoạch phát triển khách hàng, phát triển vùng cấp nước, cách thức quản lý, đào tạo... đều được chú trọng và triển khai nghiêm túc.

Hội đồng Quản trị đã thể hiện vai trò lãnh đạo hiệu quả thông qua việc chỉ đạo thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh và sản xuất, đạt kết quả vượt mục tiêu đề ra.

HĐQT đã chủ động cải tiến chính sách quản lý nội bộ theo hướng chuyên nghiệp hóa, tối ưu hóa quy trình vận hành, giúp tiết kiệm chi phí và gia tăng sự hài lòng của nhân viên cũng như khách hàng. Những quyết sách đúng đắn này đã tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành họp HĐQT với tổng số 10 cuộc họp, ban hành các Nghị quyết Quyết định như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
I	Nghị quyết			
1	01/2024/NQ-HĐQT	31/01/2024	<p>Thống nhất ban hành Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2024 với nội dung chính như sau:</p> <p>a. Chốt ngày đăng ký cuối cùng dự ĐHĐCĐ 2024 là ngày 05/3/2024</p> <p>b. Thời gian xây dựng các hồ sơ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ 2024: từ ngày 31/1/2023 đến 15/3/2024</p> <p>c. Các nội dung HĐQT thông qua để các thành viên HĐQT, BKS và TGD triển khai soạn thảo</p> <p>d. Thời gian xem xét phê duyệt các hồ sơ, tài liệu, ngày ĐHĐCĐ 2024, thời điểm gửi thư mời cổ đông, chương trình chi tiết ...</p>	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT	02/02/2024	<p>1. Thống nhất mức phân phối Lợi nhuận trong BĐH</p> <p>2. Giao TGD rà soát các khoản cần đầu tư trong năm và lựa chọn các khoản tiền gửi có mức lãi suất thấp, đến hạn hoặc gần đến hạn để sử dụng đầu tư; các khoản vốn chưa cần dùng giao TGD xem xét chọn ngân hàng uy tín, có tỷ suất lợi nhuận cao để gửi.</p> <p>3. Thống nhất để Ông Nguyễn Hùng Cường thôi làm người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng tại DILIWACO và DUCTRONGWACO và đề cử ông Đỗ Văn Hạ, thành viên HĐQT đảm nhiệm chức danh trên.</p>	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
3	03/2024/NQ-HĐQT	23/02/2024	<p>1. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các Tờ trình số 02, 04, 05, 07, 08 của DILIWACO tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:</p> <p>2. Không tham gia góp vốn với DILIWACO, tập trung nguồn vốn để nâng công suất nhà Suối Vàng.</p> <p>3. Cử ông Đỗ Văn Hạ tham gia ứng cử chức danh thành viên HĐQT của DILIWACO thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028.</p> <p>4. Cử Ông Đỗ Văn Hạ tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của DILIWACO tổ chức vào ngày 26/2/2024 tại Thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng</p>	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT	02/04/2024	<p>1. Điều chỉnh, bổ sung vào Hồ sơ tài liệu sử dụng trong ĐHĐCĐ 2024 đối với các tờ trình 05, 06, 08 và phụ lục 5/1.</p> <p>2. Điều chỉnh dự thảo báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ 2024.</p> <p>3. Thống nhất bộ hồ sơ tài liệu sử dụng trong ĐHĐCĐ 2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• 10 tờ trình;• 05 báo cáo;• Dự thảo Nghị quyết;• Chương trình họp;• Phiếu biểu quyết các vấn đề;• Các phụ lục. <p>4. Thành lập thêm các ban phục vụ ĐHĐCĐ 2024 gồm: Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Ban Văn nghệ - Khánh tiết.</p> <p>5. Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2024 tiếp tục thực hiện những bước tiếp theo theo đúng Kế hoạch đã ban hành.</p>	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
5	05/2024/NQ-HĐQT	15/5/2023	<p>1. Giao BDH công ty xây dựng giải pháp cụ thể để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.</p> <p>2. Thống nhất uỷ quyền cho TGD chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 và ký hợp đồng thực hiện.</p> <p>3. Thống nhất giao cho TGD thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2024 bằng tiền;</p> <p>4. Giao cho TGD xây dựng phương án thoái vốn tại DILIWACO và DUCTRONGWACO thông qua HĐQT trước khi thực hiện.</p> <p>5. Giao cho TGD làm việc và nhờ sự can thiệp của cơ quan hữu quan vấn đề về mua nước của Công ty Tuyên Lâm, xây dựng các phương án dự phòng theo tờ trình số 10, trình HĐQT thông qua trước khi thực hiện.</p> <p>6. Việc góp ý hồ sơ tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 của DILIWACO sẽ thực hiện khi có đầy đủ tài liệu do DILIWACO cung cấp.</p> <p>7. Việc đề cử người ứng cử vào HĐQT DILIWACO và cử người tham dự ĐHĐCĐ năm 2024 của DILIWACO vẫn thống nhất như kết quả biểu quyết ngày 23/2/2024.</p> <p>8. Về việc đầu tư nhà máy Cấp nước khu công nghiệp Phú Hội theo Công văn số: 42/CV-CT-NĐT ngày 07/5/2024 của DUCTRONGWACO.</p>	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
6	06/2024/NQ-HĐQT	27/5/2024	<p>1. Thống nhất với hồ sơ tài liệu DILIWACO chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tuy nhiên tại Tờ trình số 5 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận ... có giá trị tổng mức đầu tư hơn 42 tỷ cần phải có thuyết minh chi tiết về tính hiệu quả của việc đầu tư để làm cơ sở thông qua; cần xem xét lại nguồn vốn đầu tư.</p> <p>2. Thống nhất đề nghị HĐQT DUCTRONGWACO chọn phương án 2 đầu tư xây dựng Nhà máy nước 5.000 m³/ngày đêm trong Khu công nghiệp Phú Hội Đức Trọng (giá trị đầu tư là 27,7 tỷ đồng)</p> <p>3. Thống nhất đề nghị HĐQT DUCTRONGWACO điều chỉnh diện tích đất của dự án xây dựng Nhà máy nước 5.000 m³ /ngày đêm trong Khu công nghiệp Phú Hội Đức Trọng</p> <p>4. Thống nhất cho phép và uỷ quyền cho Ông Nguyễn Hùng Cường tham dự cuộc họp HĐQT của DUCTRONGWACO tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/5/2024 và phát biểu các nội dung có liên quan.</p> <p>Uỷ quyền cho Ông Đỗ Văn Hạ người đại diện phần vốn của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO có văn bản trả lời hoặc phát biểu trực tiếp tại các cuộc họp có liên quan đến các nội dung nói trên đối với DILIWACO và DUCTRONGWACO.</p>	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
7	07/2024/NQ-HĐQT	30/7/2024	<p>1. Thống nhất với Phương án chuyển nhượng tài sản phần vốn góp của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO do BDH đã trình với chi tiết sau:</p> <p>1.1 Tài sản chuyển nhượng là: 583.474 cổ phần phổ thông DILIWACO và 433.350 cổ phần phổ thông DUCTRONGWACO;</p> <p>1.2 Phương thức chuyển nhượng tài sản là đấu giá tài sản;</p> <p>1.3 Phương thức đấu giá: trả giá lên;</p> <p>1.4 Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá;</p> <p>1.5 Giá khởi điểm: cổ phần DILIWACO: 11.800 đồng/ cổ phần; cổ phần DUCTRONGWACO: 25.000 đồng/ cổ phần</p> <p>1.6 Thời điểm tổ chức đấu giá: DILIWACO: trong quý 3/2024; DUCTRONGWACO: sau khi DUCTRONGWACO chốt ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>2. Giao cho ông Đỗ Văn Hạ Người đại diện phần vốn LAWACO tại DUCTRONGWACO tiến hành sớm ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và chốt ngày đăng ký cuối cùng để triển khai xong việc đấu giá trước ngày 04/12/2024 (ngày hết thời hạn hiệu lực của Chứng thư thẩm định giá)</p> <p>3. Giao cho Tổng giám đốc triển khai các phần việc tiếp theo</p>	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
			<p>1. Góp ý với hồ sơ, tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng ("DUCTRONGWACO"):</p> <p>a. Nội dung sửa đổi Điều lệ của DUCTRONGWACO:</p> <p>a.1) Căn cứ tờ trình số 04/2024/TT-HĐQT:</p> <p>Điều 3 đề nghị thay đổi như sau: Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật của công ty khi được sự thống nhất của HĐQT; Chủ tịch HĐQT căn cứ Nghị quyết của HĐQT để bổ nhiệm.</p> <p>Điều 33: thống nhất.</p> <p>Điều 47: bổ cụm từ Giám đốc có thể là người đại diện theo pháp luật của công ty</p>	
8	08/2024/NQ-HĐQT	13/8/2024	<p>a.2) Đề nghị bổ sung thêm vào Điều lệ nội dung người quản lý công ty như sau: Người quản lý công ty gồm: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.</p> <p>2. Tờ trình số 02 tiếp tục đầu tư nhà máy xử lý nước 5.000m³/ngày đêm ở khu công nghiệp Phú Hội: đồng ý với chủ trương đầu tư nhà máy nhưng không đồng ý tăng vốn điều lệ 13,5 tỷ đồng, nguồn kinh phí này nên vay vốn để thực hiện. Quá trình triển khai phải công khai, minh bạch; thực hiện đấu thầu phải tuân thủ theo quy định, luật pháp hiện hành.</p> <p>2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh: xây dựng bằng mức thực hiện của năm 2023 đối với các chỉ tiêu chính như: Doanh thu, lợi nhuận và cổ tức; riêng tỷ lệ thất thoát đề nghị mức 17%.</p>	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
8	08/2024/NQ-HĐQT	13/8/2024	<p>2.2 Thống nhất với nội dung còn lại của các báo cáo, tờ trình trình Đại hội.</p> <p>2.3 Đối với thành viên BĐH cần thực hiện việc tuyển chọn từ giới thiệu của các cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần phổ thông của DUCTRONGWACO trở lên và Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm sau khi có Nghị quyết chấp thuận của HĐQT.</p> <p>2.4 Giao cho ông Đỗ Văn Hạ Người đại diện phần vốn LAWACO tại DUCTRONGWACO có ý kiến và biểu quyết trong ĐHĐCĐ thường niên 2024 của DUCTRONGWACO với các nội dung trên.</p>	100%
9	09/2024/NQ-HĐQT	04/10/2024	<p>1. Thống nhất tiếp nhận thêm nước thương phẩm từ SDW. Giao cho BĐH thực hiện thoả thuận cụ thể với SDW về chất lượng nước; giá mua phải được tính toán hợp lý trên cơ sở khối lượng tiếp nhận thêm ngoài thoả thuận ban đầu phải có giá thấp hơn giá nước thương phẩm của Công ty sản xuất; các điều kiện ràng buộc về tỷ lệ thất thoát, thời điểm tiếp nhận mức tối đa, tối thiểu ... điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư nâng cấp Nhà máy nước Suối Vàng cho phù hợp.</p> <p>2. Thống nhất về việc thay thế các thiết bị 2G và cho bổ sung vào Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024; giao cho BĐH triển khai bảo đảm đúng quy định của pháp luật và quy chế, Điều lệ của công ty.</p>	100%
10	10/2024/NQ-HĐQT	15/10/2024	<p>1. Thống nhất với báo cáo của BĐH về kết quả đã được thực hiện, căn cứ vào Phương án chuyển nhượng tài sản phần vốn góp của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO Ban điều hành cần tiếp tục thực hiện một số phần việc còn lại như: sử dụng tiền thu được từ đợt đấu giá đúng mục đích và hợp lý; bán giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của LAWACO có tại DILIWACO và DUCTRONGWACO theo luật định.</p> <p>2. Thống nhất thôi đề cử ông Đỗ Văn Hạ làm người đại diện phần vốn của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO.</p>	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
			3. Thống nhất việc từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại DUCTRONGWACO của ông Đỗ Văn Hạ; ông Đỗ Văn Hạ làm việc với HĐQT các Công ty mà Ông đang là thành viên HĐQT để xin từ nhiệm theo nguyện vọng.	
II Quyết định				
1	01/2024/QĐ-HĐQT	06/02/2024	Về việc thôi cử Ông Nguyễn Hùng Cường làm người đại diện phần vốn của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO	
2	02/2024/QĐ-HĐQT	06/02/2024	Về việc cử Ông Đỗ Văn Hạ làm người đại diện phần vốn của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO	
3	03/2024/QĐ-HĐQT	15/03/2024	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2024	
4	04/2023/QĐ-HĐQT	03/4/2024	Thành lập Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông/ đại biểu dự ĐHĐCĐ 2024	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
5	05/2023/QĐ-HĐQT	03/4/2024	Thành lập Ban phục vụ công tác kiểm phiếu ĐHĐCĐ 2024	
6	06/2023/QĐ-HĐQT	03/4/2024	Thành lập Ban Văn nghệ - Khánh tiết phục vụ ĐHĐCĐ 2024	

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: không có.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có.

Bảng tổng kết kết quả việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị LAWACO năm 2024

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
I	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024	Đã được triển khai tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT ban hành ngày 15/5/2023 riêng Tờ trình số 6 về: "Kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến mức cổ tức năm 2024" được Ban điều hành triển khai ngay tại thời điểm Nghị quyết được ban hành	100% các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra (xem chi tiết tại Báo cáo quản trị tháng 12/2024 về kết quả SXKD toàn công ty)
II	Nghị quyết HĐQT		
1	01/2024/NQ-HĐQT 31/01/2024	Thực hiện Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2024	Đã thực hiện đúng kế hoạch
2	02/2024/NQ-HĐQT 02/02/2024	1. Thống nhất mức phân phối Lương kiêm nhiệm trong Ban điều hành. 2. Giao Tổng Giám đốc rà soát các khoản cần đầu tư trong năm và lựa chọn các khoản tiền gửi có mức lãi suất thấp, đến hạn hoặc gần đến hạn để sử dụng đầu tư; các khoản vốn chưa cần dùng giao Tổng Giám đốc xem xét chọn ngân hàng uy tín, có tỷ suất lợi nhuận cao để gửi. 3. Thống nhất để Ông Nguyễn Hùng Cường thôi làm người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng tại DILIWACO và DUCTRONGWACO và đề cử ông Đỗ Văn Hạ, thành viên HĐQT đảm nhiệm chức danh trên.	1. Đã thực hiện 2. Đã thực hiện 3. Đã thực hiện

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
4	04/2024/NQ-HĐQT 02/04/2024	1. Điều chỉnh, bổ sung vào Hồ sơ tài liệu sử dụng trong ĐHĐCĐ 2024 đối với các tờ trình 05, 06, 08 và phụ lục 5/1. 2. Điều chỉnh dự thảo báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ 2024. 3. Thống nhất bộ hồ sơ tài liệu sử dụng trong ĐHĐCĐ 2024 như sau: - 10 tờ trình; - 05 báo cáo; - Dự thảo Nghị quyết; - Chương trình họp; - Phiếu biểu quyết các vấn đề; - Các phụ lục. 4. Thành lập thêm các ban phục vụ ĐHĐCĐ 2024 gồm: Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Ban Văn nghệ - Khánh tiết. 5. Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2024 tiếp tục thực hiện những bước tiếp theo theo đúng Kế hoạch đã ban hành.	1. Đã thực hiện 2. Đã thực hiện 3. Đã thực hiện 4. Đã thực hiện 5. Đã thực hiện
5	05/2024/NQ-HĐQT 15/5/2023	1. Giao Ban điều hành công ty xây dựng giải pháp cụ thể để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. 2. Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và ký hợp đồng thực hiện. 3. Thống nhất giao cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2023 bằng tiền; 4. Giao cho Tổng giám đốc xây dựng phương án thoái vốn tại DILIWACO và DUCTRONGWACO thông qua HĐQT trước khi thực hiện.	1. Đã thực hiện 2. Đã thực hiện 3. Đã thực hiện 4. Đã thực hiện

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
5	05/2024/ NQ-HĐQT 15/5/2023	<p>5. Giao cho Tổng Giám đốc làm việc và nhờ sự can thiệp của cơ quan hữu quan vấn đề mua nước của Công ty Tuyền Lâm, xây dựng các phương án dự phòng theo tờ trình số 10, trình HĐQT thông qua trước khi thực hiện.</p> <p>6. Việc góp ý hồ sơ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của DILIWACO sẽ thực hiện khi có đầy đủ tài liệu do DILIWACO cung cấp.</p> <p>7. Việc đề cử người ứng cử vào Hội đồng quản trị DILIWACO và cử người tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của DILIWACO vẫn thống nhất như kết quả biểu quyết ngày 23/02/2024.</p> <p>8. Về việc đầu tư nhà máy Cấp nước khu công nghiệp Phú Hội theo Công văn số: 42/CV-CTNĐT ngày 07/5/2024 của DUCTRONGWACO.</p>	<p>5. Đã thực hiện</p> <p>6. Đã thực hiện</p> <p>7. Đã thực hiện</p> <p>8. Đã thực hiện</p>
6	06/2024/ NQ-HĐQT 27/5/2024	<p>Thống nhất với hồ sơ tài liệu DILIWACO chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tuy nhiên tại Tờ trình số 5 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận ...có giá trị tổng mức đầu tư hơn 42 tỷ cần phải có thuyết minh chi tiết về tính hiệu quả của việc đầu tư để làm cơ sở thông qua; cần xem xét lại nguồn vốn đầu tư.</p> <p>2. Thống nhất đề nghị Hội đồng quản trị DUCTRONGWACO chọn Phương án 2 đầu tư xây dựng Nhà máy nước 5.000m3/ngày đêm trong Khu công nghiệp Phú Hội Đức Trọng (giá trị đầu tư là 27,7 tỷ đồng).</p> <p>3. Thống nhất đề nghị Hội đồng quản trị DUCTRONGWACO điều chỉnh diện tích đất của dự án xây dựng Nhà máy nước 5.000m3/ngày đêm trong Khu công nghiệp Phú Hội Đức Trọng.</p> <p>4. Thống nhất cho phép và ủy quyền cho Ông Nguyễn Hùng Cường tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị của DUCTRONGWACO tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/5/2024 và phát biểu các nội dung có liên quan.</p> <p>5. Ủy quyền cho Ông Đỗ Văn Hạ người đại diện phần vốn của LAWACO tại DILIWACO VÀ DUCTRONGWACO có văn bản trả lời hoặc phát biểu trực tiếp tại các cuộc họp có liên quan đến các nội dung nói trên đối với DILIWACO VÀ DUCTRONGWACO.</p>	<p>1. Đã có ý kiến chính thức với DILIWACO</p> <p>2. Đã gửi văn bản cho DUCTRONGWACO</p> <p>3. Đã gửi văn bản cho DUCTRONGWACO</p> <p>4. Đã thực hiện</p> <p>5. Đã thực hiện</p>

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
7	07/2024/ NQ-HĐQT 30/7/2024	<p>1. Thống nhất với Phương án chuyển nhượng tài sản phần vốn góp của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO do Ban điều hành đã trình.</p> <p>2. Giao cho ông Đỗ Văn Hạ Người đại diện phần vốn LAWACO tại DUCTRONGWACO có ý kiến đôn đốc DUCTRONGWACO tiến hành sớm ĐHCĐ thường niên năm 2024 và chốt ngày đăng ký cuối cùng để triển khai xong việc đấu giá trước ngày 04/12/2024 (ngày hết thời hạn hiệu lực của Chứng thư thẩm định giá).</p> <p>3. Giao cho Tổng Giám đốc triển khai các phần việc tiếp theo.</p>	<p>1. Đã thực hiện theo đúng phương án</p> <p>2. Đã thực hiện</p> <p>3. Đã thực hiện</p>
8	08/2024/ NQ-HĐQT 13/8/2024	<p>1. Góp ý với hồ sơ, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng (“DUCTRONGWACO”).</p> <p>2. Giao cho ông Đỗ Văn Hạ Người đại diện phần vốn LAWACO tại DUCTRONGWACO có ý kiến và biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của DUCTRONGWACO với các nội dung trên.</p>	<p>1. Đã có văn bản góp ý</p> <p>2. Đã thực hiện</p>
9	09/2024/ NQ-HĐQT 04/10/2024	<p>1. Thống nhất tiếp nhận thêm nước thương phẩm từ SDW (Công ty CP cấp nước Sài Gòn Đan gia). Giao cho Ban điều hành thực hiện thỏa thuận cụ thể với SDW về chất lượng nước; giá mua phải được tính toán hợp lý trên cơ sở khối lượng tiếp nhận thêm ngoài thỏa thuận ban đầu phải có giá thấp hơn giá nước thương phẩm của Công ty sản xuất; các điều kiện ràng buộc về tỷ lệ thất thoát, thời điểm tiếp nhận mức tối đa, tối thiểu... điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư nâng cấp Nhà máy nước Suối Vàng cho phù hợp.</p> <p>2. Thống nhất về việc thay thế các thiết bị 2G và cho bổ sung vào Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024; giao cho Ban điều hành triển khai bảo đảm đúng quy định của pháp luật và quy chế, Điều lệ của Công ty.</p>	<p>1. Đã thực hiện</p> <p>2. Đã thực hiện</p>

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
10	10/2024/ NQ-HĐQT 15/10/2024	<p>1. Thống nhất với báo cáo của Ban điều hành về kết quả đã thực hiện, căn cứ vào Phương án chuyển nhượng tài sản phần vốn góp của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO Ban điều hành cần tiếp tục thực hiện một số phần việc còn lại như: sử dụng tiền thu được từ đợt đấu giá đúng mục đích và hợp lý; bàn giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của LAWACO có tại DILIWACO và DUCTRONGWACO theo luật định.</p> <p>2. Thống nhất thôi đề cử ông Đỗ Văn Hạ làm người đại diện phần vốn của LAWACO tại DILIWACO và DUCTRONGWACO.</p> <p>3. Thống nhất việc từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại DUCTRONGWACO của ông Đỗ Văn Hạ; ông Đỗ Văn Hạ làm việc với Hội đồng quản trị các Công ty mà Ông đang là thành viên Hội đồng quản trị để xin từ nhiệm theo nguyện vọng.</p>	<p>1. Đã thực hiện</p> <p>2. Đã thực hiện</p> <p>3. Đã thực hiện</p>



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng ban	1.200	0,00%
2	Bà Nguyễn Thy Phương	Thành viên	12.502.601	15,87%
3	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên	-	-

(*) Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày: 05/03/2024

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ MỸ VÂN

Trưởng Ban Kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ ngân hàng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 1.200 cổ phiếu (0,00% vốn điều lệ).

Quá trình công tác

2004 - 06/2017	Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
07/2017 - 06/2018	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
06/2018 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

BAN KIỂM SOÁT

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Ông PHẠM VĂN KHOA

Thành viên Ban Kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

12/1998 – 12/2009	Giảng viên, Phó Trưởng Khoa Kinh tế, Phó Trưởng Phòng Đào tạo Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm, Bộ Nông nghiệp
01/2010 – 12/2010	Kinh tế viên Phòng Tổ chức Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức, Bộ Giao thông vận tải
01/2011 – 09/2012	Cán bộ đầu tư Ban Đầu tư 1 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
10/2012 - nay	Cán bộ đầu tư Chi nhánh miền Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
09/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần công trình giao thông Bình Thuận
27/05/2023 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng



Bà NGUYỄN THY PHƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: không có.
- Đại diện sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Thủy Anh: 12.502.601 cổ phiếu, chiếm 15,87% VDL.

Quá trình công tác

2011 - 2012	CBNV Công ty CPSX Nhựa Duy Tân
2012 - 2014	CBNV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
2014 - 2018	CBNV Ngân hàng TMCP Quân đội
2018 - nay	CBNV Công ty CP Tập Đoàn Đầu Tư Hoàng Gia Việt Nam
27/05/2023 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng
06/2022 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Hà Nội
04/2023 - nay	Trưởng BKS Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
06/2023 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

Rà soát danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: không có.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Báo cáo kết quả kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của toàn Công ty.

Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2024.

Báo cáo kết quả hoạt động của công ty; Kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành năm 2024.

Lựa chọn 03 đơn vị kiểm toán trình ĐHQĐ thường niên năm 2024.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý 4 năm 2023 và quý 1,2,3 năm 2024.

Trình ĐHQĐ chương trình hoạt động của BKS năm 2024. Phân công nhiệm vụ từng thành viên BKS.

Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty.

Thực hiện kiểm tra trực tiếp một số hoạt động tại khu vực Đà Lạt và 06 nhà máy trực thuộc.

Trong suốt năm qua, Ban Kiểm soát đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao và chuyên nghiệp. Ban đã thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất theo kế hoạch, kịp thời phát hiện và cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh. Thông qua công tác giám sát chặt chẽ, Ban đã đóng góp quan trọng vào việc đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Các kiến nghị và đề xuất của Ban đều mang tính xây dựng và khả thi cao, được Ban Giám đốc đánh giá cao và triển khai thực hiện hiệu quả. Với những kết quả đạt được, Ban Kiểm soát đã khẳng định vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM GIA	GHI CHÚ
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng ban	6	100%	
2	Bà Nguyễn Thy Phương	Thành viên	6	100%	
3	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên	6	100%	

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2024 Ban Kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp. Các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, đồng thời có phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 của Công ty.

BKS tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT của Công ty. Giám sát hoạt động, công tác thoái vốn tại các công ty liên kết trong năm 2024. Xem xét việc ký kết hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2024 đã được HĐQT thông qua.

BKS đã phối hợp Ban điều hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định tài chính kế toán, xây dựng cơ bản, quản lý khách hàng, quản lý công nợ, ...

Ban kiểm soát đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm qua, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật và điều lệ tổ chức. Với tinh thần làm việc chuyên nghiệp, khách quan và minh bạch, Ban kiểm soát đã kịp thời phát hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục những vấn đề tồn tại trong hoạt động quản trị và vận hành. Những nỗ lực này đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, đảm bảo tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan.

BAN KIỂM SOÁT

NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2024/BC-BKS	22/04//2024	Thẩm định Báo cáo tài chính quý 4/2023
2	02/2024/BC-BKS	15/3/2024	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Lawaco
3	03/2024/BC-BKS	22/4/2024	Kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2024
4	04/2024/BC-BKS	22/4/2024	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024
5	06/2024/TT-BKS	22/4/2024	Tờ trình lựa chọn kiểm toán năm 2024
6	05/2024/BC-BKS	19/4/2024	Thẩm định Báo cáo tài chính quý 1/2025
7	07/2024/KH-BKS	01/7/2024	Thông báo kế hoạch kiểm soát 06 tháng đầu năm 2024
8	14/2024/BC-BKS	15/8/2024	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 của Lawaco
9	15/2024/BC-BKS	17/10/2024	Thẩm định Báo cáo tài chính quý 3/2024
10	16/2024/KH-BKS	15/11/2024	Thông báo về việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM

ĐVT: Đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	2024	2023
1	Ông Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	639.791.875	602.393.416
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	TV HĐQT kiêm TGD	1.547.634.552	1.318.376.637
3	Ông Trần Quốc Hùng	TV HĐQT	243.907.126	236.888.850
4	Ông Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT kiêm Phó TGD	973.446.562	899.145.851
5	Ông Đỗ Văn Hạ	TV HĐQT	195.079.156	65.920.000
6	Ông Dương Tiến Dũng	TV HĐQT (đã miễn nhiệm)	48.827.968	170.968.850
TỔNG			3.648.687.239	3.293.693.604

ĐVT: Đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	2024	2023
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng Ban	592.228.344	600.959.387
2	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên	121.262.982	43.840.000
3	Bà Nguyễn Thy Phương	Thành viên	121.262.982	43.840.000
4	Ông Trần Văn Thuận	Thành viên (đã miễn nhiệm)	27.644.988	96.636.104
5	Bà Vy Thị Bé	Thành viên (đã miễn nhiệm)	27.644.988	77.388.736
6	Bà Trần Thị Thủy	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	6.400.000
TỔNG			890.044.284	869.064.227
1	Ông Bùi Hoàng Trường Vĩ	Kế toán trưởng	649.691.188	595.682.427

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH GIỮA LAWACO VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA LAWACO VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI LIÊN HỆ	SỐ GIẤY NSH, NGÀY, NƠI CẤP NSH	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT / ĐHĐCĐ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
Công ty CP cấp nước và Xây dựng Di Linh (DILIWACO)	Công ty liên kết Ông Nguyễn Hùng Cường là thành viên HĐQT đến ngày 28/5/2024 miễn nhiệm Ông Đỗ Văn Hạ trúng cử thành viên HĐQT từ ngày 28/5/2024 Ông Đỗ Văn Hạ miễn nhiệm vào ngày 08/11/2024	Số: 58008316 (thay đổi lần thứ 4) ngày cấp 25/9/2023. Nơi cấp: Sở KH và ĐT tỉnh Lâm Đồng	524 đường Hùng Vương, Thị trấn Di Linh, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng	7/2024	Nghị quyết số 01- chính thức NQ/ĐHĐCĐ CNDL ngày 10/6/2022 Nghị quyết 01/2024/NQ/ĐHĐCĐTN-CNDL ngày 28/5/2024 Nghị quyết 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/11/2024	Cổ tức năm 2023: 78.310.000 đồng	Danh sách cổ đông được chia cổ tức năm 2023 bằng tiền của DILIWACO LAWACO thoái 100% vốn tại DILIWACO
Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng (DUCTRONGWACO)	Công ty liên kết Ông Nguyễn Hùng Cường là thành viên HĐQT đến ngày 15/8/2024 miễn nhiệm Ông Đỗ Văn Hạ được trúng cử thành viên HĐQT từ ngày 15/8/2024	số: 5800970630 (thay đổi lần thứ 1); ngày cấp 3/12/2018 nơi cấp: Sở KH & ĐT tỉnh Lâm Đồng	81 đường Nguyễn Công Trứ, Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Quý 3/2023	Nghị quyết 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ DUCTRONGWACO ngày 15/8/2024 Nghị quyết 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ DUCTRONGWACO ngày 15/8/2024 Nghị quyết 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ DUCTRONGWACO ngày 15/11/2024	433.350.000 đồng	Cổ tức năm 2022 LAWACO thoái 100% vốn tại DUCTRONGWACO



GIAO DỊCH GIỮA LAWACO VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, KSV, TGD VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC TV HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN 03 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY:

Không có.

GIAO DỊCH GIỮA LAWACO VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KSV, TGD VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC LÀ TV HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH:

Không có.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU NGƯỜI NỘI BỘ:

Không có.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

CÁC GIAO DỊCH KHÁC CỦA LAWACO CÓ THỂ MANG LẠI LỢI ÍCH VẬT CHẤT HOẶC PHI VẬT CHẤT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KSV, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	NỘI DUNG GIAO DỊCH	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH
1	Điện lực Lâm Đồng	Số 2 đường Hùng Vương, phường 9, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng	Cung cấp điện	Thường xuyên
2	Công ty CP Cấp nước Sài Gòn Đan Kìa	Xã Lát, Lạc Dương, Lâm Đồng	Cung cấp nước thành phẩm	Thường xuyên
3	Học viện lục quân	Số 01 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng	Cung cấp nước thô hồ Chiến Thắng	Thường xuyên
4	Trung tâm đầu tư & khai thác công trình thủy lợi Lâm Đồng	Tầng 4, Khu B, Trung tâm Hành Chính tỉnh, 36 Trần Phú, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng	Cung cấp nước thô hồ Phát Chi, Đankia, Đạ Tẻh, Madaguoi	Thường xuyên
5	Trung tâm quản lý đầu tư & khai thác công trình thủy lợi Đà Lạt	Số 29 Đường 34, phường 3, TP Đà Lạt, Lâm Đồng	Cung cấp nước thô hồ Đa Thiện	Thường xuyên
6	Ban quản lý đầu tư xây dựng và khai thác công trình công cộng huyện Đạ Huoai	TT Madaguoi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	Cung cấp nước thô hệ thống nước tự chảy Đạ M'ri	Thường xuyên
7	Nhà máy hoá chất Biên Hoà	Đường 5, KCN Biên Hoà, P. An Bình, TP Biên hoà, tỉnh Đồng Nai	Cung cấp hoá chất xử lý nước (Clor và Javel)	Thường xuyên
8	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Trung Lê	177/39 Đường 3/2, Phường 11, Quận 10, TP HCM	Cung cấp hoá chất xử lý nước (phèn, soda)	Từ 01/01/2021 đến nay
9	Công ty TNHH MTV Thương mại Thanh Dung	A 8/16 Mai Bá Hưng, Ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP HCM	Cung cấp ống nước (HDPE)	Từ 01/01/2021 đến nay
10	Công ty TNHH Sài Gòn Kỹ thuật	11/4A Trần Văn Ơn, P Tân Sơn Nhì, Q Tân Phú, Tp HCM	Cung cấp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nước (Bơm, biến tần, tủ điện điều khiển)	Từ 01/01/2021 đến nay

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	NỘI DUNG GIAO DỊCH	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH
11	Cửa hàng điện nước Phúc Lộc	05 Đào Duy Từ, TP Đà Lạt, Lâm Đồng	Cung cấp vật tư thi công hệ thống cấp thoát nước và dụng cụ thi công	Từ 01/01/2021 đến nay
12	Công ty cổ phần Hawaco Miền Nam	Tầng 8, phòng 8.2, toà nhà E.town 3, số 364 Cộng Hoà, P13, quận Tân Bình, TP HCM	Cung cấp đồng hồ nước hiệu Itron	Từ 01/01/2021 đến nay
13	Công ty cổ phần Công nghệ Bách Việt (BAVITECH)	Số 23 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, TP HCM	Cung cấp vật tư, thiết bị, phần mềm giám sát mạng lưới cấp nước (hệ thống SCADA, DMA)	Từ 01/01/2021 đến nay
14	Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Môi trường Arttek	Tầng 3, Toà Nhà An Phú Plaza, số 117-119 Lý Chính Thắng, p. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM	Cung cấp, lắp đặt thiết bị gia công cụm xử lý nước bằng thép (công suất 3.000 m ³ /ngày đêm) Nhà máy nước Đinh Văn, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà	Từ 28/06/2024 đến 18/12/2024
15	Công ty TNHH Lưu Xuân Thủy	161, Tổ 3, Khu phố 3, Phường An Hoà, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Chuyên cung cấp các loại vật liệu lọc nước (cát, sỏi, cát mangan, than hoạt tính...)	Từ 01/01/2022 đến nay
16	Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Công nghệ Khuê Nam	2/17 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình, TP HCM	Phân tích mẫu nước ăn uống và sinh hoạt nhóm B QCVN 01-1:2018/BYT (80 chỉ tiêu)	Từ 22/01/2024 đến nay (02 lần / năm)
17	Trung tâm Phân tích và Đo đạc Môi trường Phương Nam	15 Đoàn Thị Điểm, phường 4, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Phân tích các thông số môi trường tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung TP Đà Lạt và các Nhà máy xử lý nước cấp của Công ty (theo quy định của Luật bảo vệ môi trường)	Từ 15/6/2021 đến nay Nước thải: 01 lần / tháng Nước cấp: 01 lần / 06 tháng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	NỘI DUNG GIAO DỊCH	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH
18	Công ty TNHH TM-DV-KT Đức Hùng	17/19 Gò Dầu – P Tân Quý – Q Tân Phú – TP HCM	Cung cấp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nước (Bơm, biến tần, van nước các loại chịu áp lực cao)	Từ 19/01/2021 đến nay
19	Cửa hàng văn phòng phẩm Phương Lan	Quầy số 6 Bà Triệu, phường 4, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Cung cấp tất cả các loại vật tư, vật dụng văn phòng phẩm (các loại giấy in photo, bút viết, bìa hồ sơ ...)	Từ 15/06/2021 đến nay Nước thải: 01 lần / 3 tháng Nước cấp: 01 lần / 6 tháng
20	Công ty TNHH xử lý nước Gia Hưng Phát	Số 418 Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Lập hồ sơ Môi trường, xin cấp Giấy phép khai thác tài nguyên nước cho các nhà máy nước trực thuộc Công ty	Từ 2021 đến nay
21	Công ty TNHH Nhật Khôi	145/5 Hồ Tùng Mậu, phường 1, Tp Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Lập hồ sơ xin cấp Giấy phép và khoan thăm dò khai thác tài nguyên nước (nước ngầm tại Thạnh Mỹ và Bảo Lâm) cho các nhà máy nước trực thuộc Công ty	Từ 29/06/2023 đến nay
22	Công ty TNHH Lâm Trí Việt	111 Nguyễn Văn Trỗi, phường 02, Tp Đà Lạt	Giấy in nhiệt hoá đơn thu tiền nước (máy in mini), phiếu công tác	Từ 2020 đến nay
23	Công ty TNHH Trần Duy Thoại	Số 57 Nguyễn Văn Trỗi, phường 02, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Cung cấp, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị văn phòng, điện tử, công nghệ thông tin	Từ 2020 đến nay
24	Công ty TNHH Máy văn phòng Quang Minh	Lô I6 KQH Mạc Đĩnh Chi, phường 4, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Cung cấp, sửa chữa các loại máy móc thiết bị văn phòng (máy photocopy)	Từ 2020 đến nay
25	Công ty TNHH Nhựa Đạt Hoà	Lô C.1-CN, đường NA4, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Cung cấp các loại ống và phụ kiện HDPE, uPVC	Từ 2021 đến nay

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	NỘI DUNG GIAO DỊCH	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH
26	Công ty TNHH TM & DV Greenchem	Số 23A, đường An Dương Vương, phường 2, Tp Đà Lạt	Vật tư, thiết bị Phòng thí nghiệm ngành nước	Từ 06/2023 đến nay
27	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Đô Thị Việt (VUCICO)	250 Nguyễn Thị Minh Khai, P Võ Thị Sáu, Quận 3, TPHCM	Vật tư ngành nước, các loại đồng hồ đo nước lạnh (Delta)	Từ 2019 đến nay
28	Công ty Cổ phần No-vo-Việt Tiệp	Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Tp Hà Nội	Vật tư ngành nước, các loại van, vòi và phụ kiện	Từ 10/2023 đến nay
29	Công ty TNHH PCCC Nguyễn Anh Sinh	01 Thông Thiên Học – Phường 2, Tp Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Cung cấp, lắp đặt hệ thống chống sét	Từ 06/2023 đến nay
30	Công ty TNHH MTV Vật tư và thiết bị Kim Hải	Số 16 đường số 6, KDC Hiệp Bình, P Hiệp Bình Phước, TP Thủ Đức, TP HCM	Khoá niêm phong nhựa; Dây cáp niêm phong (niêm cụm đồng hồ nước)	Từ tháng 03/2023 đến nay
31	Doanh nghiệp tư nhân Phong Bích	Thôn Đa Cháy, xã Đa Nhím, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng	Cung cấp vật liệu xây dựng, xi măng, cát, đá ... (thi công, sửa chữa HT CTN)	Từ tháng 03/2023 đến nay
32	Công ty CP Môi trường Khánh Hoà	Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Công ty	Từ tháng 10/2024 đến nay
33	Công ty TNHH Đảm bảo chất lượng Việt Nam	Phòng 406, tầng 4, toà nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội Vpđd: 54 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, TP HCM	Hiệu chuẩn thiết bị phòng thí nghiệm (LAB) của Công ty	Từ tháng 02/2023 đến nay



Lawaco
Chất lượng nước vì cuộc sống



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Báo cáo tài chính năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Đình Tấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên
Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng ban
Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thy Phương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hùng Cường - Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế AGN International.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phân đoạn và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hùng Cường
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Số: 2049/2025/BCKT-ICPA.SG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 3 năm 2025, từ trang 4 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Phạm Thị Toán
Phó Giám đốc Chi nhánh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2767-2024-072-1

Trần Thị Xuân Tước
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: N.4184-2022-072-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		89.887.963.601	648.388.717.645
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		38.574.107.095	38.871.824.358
1. Tiền	111	V.1	38.574.107.095	38.871.824.358
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.839.258.639	555.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.10	13.839.258.639	555.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.838.009.793	46.493.335.806
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.619.374.159	5.234.250.609
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	605.216.405	1.254.584.079
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	27.641.994.229	43.966.315.116
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(4.028.575.001)	(3.961.814.001)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	7.636.588.074	8.003.723.481
1. Hàng tồn kho	141		11.108.353.507	11.103.236.647
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.471.765.433)	(3.099.513.166)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	19.834.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	-	19.834.000

TỔNG CỘNG

TỔNG CỘNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.107.938.472.950	528.108.301.857
I. Tài sản cố định	220		436.786.389.427	446.366.670.936
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	435.150.000.891	445.025.146.054
- Nguyên giá	222		1.051.140.694.197	1.022.242.063.204
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(615.990.693.306)	(577.216.917.150)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1.636.388.536	1.341.524.882
- Nguyên giá	228		2.558.591.000	2.108.591.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(922.202.464)	(767.066.118)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.583.504.908	1.476.219.649
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	2.583.504.908	1.476.219.649
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		653.220.000.000	63.345.252.238
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	-	11.125.252.238
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.10	653.220.000.000	52.220.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		15.348.578.615	16.920.159.034
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	8.889.010.916	10.637.879.499
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	759.637.057	449.615.593
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.13	5.699.930.642	5.832.663.942
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.197.826.436.551	1.176.497.019.502

CÔNG TY
CẤP THOÁT NƯỚC
LÂM ĐỒNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		229.116.313.324	244.243.954.472
I. Nợ ngắn hạn	310		67.129.451.483	59.490.167.394
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	12.559.524.866	12.268.322.486
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	477.556.514	519.803.287
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	8.865.696.549	7.045.914.077
4. Phải trả người lao động	314		9.545.493.678	8.277.548.161
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3.497.894.566	3.518.824.938
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.622.279.113	1.384.991.000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	22.793.678.239	22.793.678.239
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	7.767.327.958	3.681.085.206
II. Nợ dài hạn	330		161.986.861.841	184.753.787.078
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	505.517.708	478.764.717
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	161.481.344.135	184.275.022.361
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		968.710.123.227	932.253.065.030
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	968.710.123.227	932.253.065.030
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		788.000.000.000	788.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		788.000.000.000	788.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		28.512.122.705	28.512.122.705
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		19.057.709.405	19.057.709.405
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.107.785.803	6.296.555.117
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.701.980.942	79.056.153.431
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		99.701.980.942	79.056.153.431
6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		11.330.524.372	11.330.524.372
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.197.826.436.551	1.176.497.019.502

Trần Thị Tuyết Ngọc
Người lập biểu

Bùi Hoàng Trường VI
Kế toán trưởng



Nguyễn Hùng Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2024		2023	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	319.686.229.615	297.054.246.958		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-		
3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10		319.686.229.615	297.054.246.958		
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	228.189.224.122	219.312.705.668		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		91.497.005.493	77.741.541.290		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	69.321.134.697	55.466.965.061		
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.146.708.517	13.900.569.390		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.555.962.887	13.900.569.390		
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.198.670.709	4.095.153.325		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.258.831.871	16.633.560.803		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		125.213.929.093	98.579.214.833		
11. Thu nhập khác	31	VI.7	619.308.666	1.865.311.076		
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.161.724.397	1.561.022.819		
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	VI.7	(542.415.731)	304.288.257		
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		124.671.513.362	98.883.503.090		
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	25.279.553.884	20.055.159.621		
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(310.021.464)	(227.809.962)		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		99.701.980.942	79.056.153.431		
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	901	711		

Trần Thị Tuyết Ngọc
Người lập biểu

Bùi Hoàng Trường Vi
Kế toán trưởng

Nguyễn Hưng Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2024		2023	
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	345.925.385.987	322.129.215.691		
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(150.820.547.637)	(141.453.577.300)		
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(51.009.053.731)	(47.991.240.655)		
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(12.730.507.260)	(14.062.176.491)		
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(22.959.785.718)	(23.428.978.597)		
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	12.408.781.896	11.521.402.613		
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(64.399.560.871)	(60.042.735.406)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	56.414.712.666	46.671.909.855		
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(31.038.388.932)	(15.852.186.859)		
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	435.500.000	-		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(615.656.541.938)	(579.670.000.000)		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	555.839.258.639	550.860.000.000		
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	26.435.003.200	-		
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	70.254.417.321	54.608.878.777		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	6.269.248.290	9.946.691.918		
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(22.793.678.219)	(22.793.678.224)		
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(40.188.000.000)	(29.786.400.000)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(62.981.678.219)	(52.580.078.224)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(297.717.263)	4.038.523.549		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	38.871.824.358	34.833.300.809		
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	38.574.107.095	38.871.824.358		

Trần Thị Tuyết Ngọc
Người lập biểu

Bùi Hoàng Trường Vi
Kế toán trưởng

Nguyễn Hưng Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2025



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng (doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước), được thành lập theo Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt lộ trình sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 8 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt cơ cấu vốn khi chuyển sang doanh nghiệp cổ phần.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000174 ngày 22 tháng 6 năm 2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu và thay đổi lần thứ 11 vào ngày 30 tháng 12 năm 2024 do thay đổi thông tin cá nhân của người đại diện pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ của Công ty là 788.000.000.000 đồng, được chia thành 78.800.000 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty tọa lạc tại số 50 Hùng Vương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh là: Lam Dong Water Supply and Sewerage Joint Stock Company, tên viết tắt là: Lawaco.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang giao dịch tại sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu: LDW.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 lần lượt là 371 người và 367 người.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt phục vụ đô thị và công nghiệp; tư vấn thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công trình cấp thoát nước; giám sát thi công công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi; lập dự án đầu tư xây dựng công trình; thẩm tra dự án đầu tư; đánh giá tác động môi trường; thiết kế dự toán xây dựng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; thi công xây dựng công trình cấp thoát nước, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, vườn sinh thái; sản xuất và kinh doanh dịch vụ, vật tư ngành nước; kinh doanh dịch vụ du lịch tham quan, nghỉ dưỡng; quy hoạch xây dựng hệ thống cấp thoát nước; tư vấn lập quy hoạch, xây dựng hệ thống cấp thoát nước, tư vấn lập hồ sơ mời thầu, xét thầu, tư vấn quản lý dự án; khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt phục vụ đô thị và công nghiệp; xử lý nước thải; thi công xây dựng công trình cấp thoát nước.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (tiếp theo)**Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp**

Trong năm, Công ty đã thực hiện việc thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp nước Di Linh và Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Đức Trọng theo Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 15 tháng 5 năm 2024 (xem chi tiết tại *Thuyết minh V.10*).

Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc của Công ty bao gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy nước Lâm Hà	Thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Bảo Lâm	Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Đa Têh	Khu phố 6A, huyện Đa Têh, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Đơn Dương	Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Đa Huoai	Thị trấn Mađaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Đam Rông	Thị trấn Bàng Lãng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng
Xí nghiệp xử lý nước thải	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Xí nghiệp tư vấn cấp thoát nước	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Xí nghiệp xây lắp cấp thoát nước	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Xí nghiệp Quản lý thủy lượng kế	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc là các xí nghiệp, nhà máy nước. Giao dịch và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chínhCác khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Các khoản đầu tư tài chính** (tiếp theo)Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được và doanh thu từ cổ tức bằng cổ phiếu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán tổng hợp theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Hàng tồn kho** (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp. Chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến khi hàng được thanh lý.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Các thiết bị, vật tư, phụ tùng được dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường cho mục đích thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản cố định được ghi nhận là tài sản dài hạn.

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị thuần (sau khi đã trừ dự phòng giảm giá, nếu có). Dự phòng giảm giá của thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành tương tự như hàng tồn kho của Công ty.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	5 - 10
Tài sản cố định khác	4 - 25

Một phần tài sản cố định hữu hình của Công ty được đánh giá lại khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là giá trị của chương trình phần mềm, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng được cấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các khoản chi phí trả trước của Công ty bao gồm hệ thống đường ống nhánh, lợi thế kinh doanh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

Hệ thống đường ống nhánh

Chi phí Công ty bỏ ra để đầu tư hệ thống đường ống nhánh được ghi nhận như một khoản chi phí trả trước dài hạn, phân bổ theo định mức với đơn giá 244 đồng/m³ ghi thu theo quy định về cơ cấu giá thành sản xuất nước do Sở Tài chính và Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành từ ngày 28 tháng 10 năm 2023.

Đối với phần giá trị tăng thêm của hệ thống đường ống nhánh khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, Công ty thực hiện phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích 10 năm.

Công cụ, dụng cụ và các khoản chi phí trả trước khác

Công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời gian tối đa không quá 3 năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua - bán và các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác). Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn, dài hạn trên báo cáo tài chính tổng hợp dựa theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Vay và nợ phải trả về thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính nhưng không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai. Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Vay và nợ phải trả thuê tài chính** (tiếp theo)

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu các khoản này được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận theo số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các kỳ trước.

Cổ tức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập căn cứ vào điều lệ của Công ty và sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản là số vốn thực tế được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp phục vụ cho việc đầu tư xây dựng cơ bản các công trình công ích. Khi công trình hoàn thành và nghiệm thu quyết toán, Công ty được ghi tăng tài sản cố định và nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định. Đây là các tài sản mà Công ty vận hành và quản lý thay cho Nhà nước.

Ghi nhận doanh thuDoanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng của Công ty chủ yếu là doanh thu từ hoạt động cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng với đơn giá nước áp dụng theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh cho từng thời kỳ. Đơn giá bán nước chỉ được điều chỉnh sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu** (tiếp theo)Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập từ các khoản đầu tư tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng. Các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong kỳ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

146 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

147 BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Thuế** (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hoãn lại phải trả và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý thay vì là hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Doanh thu của Công ty chủ yếu là từ mảng kinh doanh, cung cấp nước sinh hoạt. Đồng thời, toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
1. Tiền		
Tiền mặt	73.085.690	161.938.966
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	38.501.021.405	38.709.885.392
Cộng	38.574.107.095	38.871.824.358
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Phải thu tiền sử dụng nước sinh hoạt	2.117.470.920	2.272.662.365
Trung tâm Quản lý Đầu tư và Khai thác Công trình Thủy lợi Đà Lạt	2.550.288.718	2.256.389.653
Các đối tượng khác	951.614.521	705.198.591
Cộng	5.619.374.159	5.234.250.609
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Nguyễn Anh Sinh	282.852.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cấp thoát Nước Lâm Đồng	164.882.000	206.195.000
Công ty TNHH Xây Dựng Hoàng Lâm Đà Lạt	98.512.405	-
Công ty TNHH Việt Thanh Sơn	-	992.314.078
Các đối tượng khác	58.970.001	56.075.001
Cộng	605.216.406	1.254.584.079
4. Phải thu ngắn hạn khác		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	23.478.937.839	39.721.961.425
Ban quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải (i)	2.262.265.614	2.262.265.200
Thù lao Hội đồng Quản trị chờ quyết toán (ii)	1.010.240.000	918.080.000
Các khoản ký quỹ	221.380.000	-
Các khoản phải thu khác	669.170.776	1.064.008.494
Tổng cộng phải thu khác	27.641.994.229	43.966.315.119

(i) Đây là khoản chi phí quản lý vượt định mức của Ban quản lý dự án thuộc dự án thoát nước và xử lý nước thải. Dựa trên đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng thu hồi, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ giá trị cho khoản phải thu này trong các năm tài chính trước.

(ii) Đây là khoản tạm ứng thù lao năm 2024 cho Hội đồng Quản trị Công ty. Khoản thù lao này sẽ được giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.766.309.801	-	(1.766.309.801)	1.699.548.801
Phải thu ngắn hạn khác	2.262.265.200	-	(2.262.265.200)	2.262.265.200
Cộng	4.028.575.001	-	(4.028.575.001)	3.961.814.001
				(1.699.548.801)
				(2.262.265.200)
				(3.961.814.001)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	(3.961.814.001)	(5.104.960.760)
(Trích lập)/Hoàn nhập dự phòng trong năm	(66.761.000)	1.143.146.759
Số dư cuối năm	(4.028.575.001)	(3.961.814.001)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	9.737.232.268	(3.471.765.433)	9.508.019.133	(3.099.513.166)
Công cụ, dụng cụ	1.341.433.723	-	1.558.566.733	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	29.687.516	-	36.650.781	-
Cộng	11.108.353.507	(3.471.765.433)	11.103.236.647	(3.099.513.166)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	(3.099.513.166)	(2.336.333.584)
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	(372.252.267)	(763.179.582)
Số dư cuối năm	(3.471.765.433)	(3.099.513.166)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	208.254.469.965	67.448.981.822	658.120.004.914	45.421.582.054	42.997.024.449	1.022.242.063.204
Mua trong năm	1.306.935.477	978.293.037	7.286.145.768	3.327.014.053	508.892.500	13.407.280.835
Xây dựng cơ bản hoàn thành	4.113.898.267	1.722.478.474	8.926.519.921	2.127.063.754	30.479.106	16.920.439.522
Phân loại lại	3.332.040.333	(1.057.805.933)	(3.721.298.953)	1.447.064.553	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.429.089.364)	-	-	(1.429.089.364)
Tại ngày 31/12/2024	217.007.344.042	69.091.947.400	669.182.282.286	52.322.724.414	43.536.396.055	1.051.140.694.197
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2024	128.661.961.071	33.261.578.264	369.141.252.023	30.068.627.734	16.083.498.058	577.216.917.150
Khấu hao trong năm	7.534.652.337	4.690.976.372	21.699.938.999	4.512.995.546	1.764.302.266	40.202.865.520
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.429.089.364)	-	-	(1.429.089.364)
Tại ngày 31/12/2024	136.196.613.408	37.952.554.636	389.412.101.658	34.581.623.280	17.847.800.324	615.990.693.306
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	79.592.508.894	34.187.403.558	288.978.752.891	15.352.954.320	26.913.526.391	445.025.146.054
Tại ngày 31/12/2024	80.810.730.634	31.139.392.764	279.770.180.628	17.741.101.134	25.688.595.731	435.150.000.891

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 lần lượt là 222.505.829.626 đồng và 28.922.396.630 đồng.

Công ty đã sử dụng một số tài sản để bảo đảm cho các khoản vay theo hiệp định với Bộ Tài chính. Giá trị còn lại của các tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 lần lượt là 263.505.731.349 đồng và 280.446.352.759 đồng (xem thông tin chi tiết tại *Thuyết minh số V.19*).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình	Quyền sử dụng đất VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2024	737.591.000	1.371.000.000	2.108.591.000
Mua trong năm	-	450.000.000	450.000.000
Tại ngày 31/12/2024	737.591.000	1.821.000.000	2.558.591.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2024	209.325.571	557.740.547	767.066.118
Khấu hao trong năm	14.792.236	140.344.110	155.136.346
Tại ngày 31/12/2024	224.117.807	698.084.657	922.202.464
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2024	528.265.429	813.259.453	1.341.524.882
Tại ngày 31/12/2024	513.473.193	1.122.915.343	1.636.388.536
9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Các dự án cải tạo đường ống cấp nước		2.429.402.126	1.379.779.649
Các dự án khác		154.102.782	96.440.000
Cộng		2.583.504.908	1.476.219.649
Tình hình biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:		2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm		1.476.219.649	748.686.373
Chi phí đầu tư trong năm		22.242.627.482	13.112.225.463
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình		(16.920.439.522)	(8.394.986.368)
Kết chuyển sang chi phí trả trước		(3.096.645.039)	(3.088.594.859)
Ghi nhận vào chi phí trong năm		(1.118.257.662)	(901.110.960)
Số dư cuối năm		2.583.504.908	1.476.219.649

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)**10. Các khoản đầu tư tài chính****a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	13.839.258.639	13.839.258.639	555.000.000.000	555.000.000.000
Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	653.220.000.000	653.220.000.000	52.220.000.000	52.220.000.000
Tổng cộng	667.059.258.639	667.059.258.639	607.220.000.000	607.220.000.000

Theo nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty, tiền thu được từ bán cổ phần được giữ lại để đầu tư phát triển Công ty. Chủ trương này tiếp tục được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019. Các khoản tiền hiện nay đang được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á – Chi nhánh Lâm Đồng với kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 60 tháng. Lãi suất tiền gửi áp dụng trong năm dao động trong khoảng từ 5,7% đến 10%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**10. Các khoản đầu tư tài chính** (tiếp theo)**b) Đầu tư vào công ty liên kết**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Cổ phần nắm giữ	Giá gốc VND	Cổ phần nắm giữ	Giá gốc VND
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh	-	-	583.474	5.658.526.204
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng	-	-	433.350	5.466.726.034
Cộng				11.125.252.238

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng
Cộng

Trong năm, Công ty đã thực hiện việc thoái vốn đầu tư vào các công ty liên kết theo Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 15 tháng 5 năm 2024. Công ty đã thực hiện tổ chức đấu giá tài sản vào ngày 23 tháng 9 năm 2024 thông qua Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng. Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Công ty chuyển nhượng 583.474 cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Di Linh theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 66/2024/HĐMB-TCCN với giá chuyển nhượng là 6.934.993.200 đồng (11.886 đồng/cổ phần) và 433.350 cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Đức Trọng theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 67/2024/HĐMB-TCCN với giá chuyển nhượng là 19.500.000.000 đồng (44.998 đồng/cổ phần). Giá bán căn cứ theo giá trị tài sản đã được thẩm định. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã hoàn tất thủ tục pháp lý liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần cho bên mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a. Ngắn hạn		
Tiền cấp quyền khai thác nước	-	19.834.000
b. Dài hạn		
Giá trị tăng thêm do đánh giá lại hệ thống ống nhánh (i)	6.633.775.071	8.538.058.739
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.188.413.314	2.099.820.760
Chi phí lắp đặt đồng hồ nước và ống nhánh	66.822.531	-
Cộng	8.889.010.916	10.637.879.499
Tổng cộng	8.889.010.916	10.657.713.499

(i) Đây là giá trị tăng thêm do đánh giá lại hệ thống đường ống nhánh theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Công ty thực hiện phân bổ chi phí này trong vòng 10 năm. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh được 6 năm.

Tình hình biến động các khoản chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	10.637.879.499	12.536.949.897
Phát sinh trong năm	1.091.094.163	1.301.660.395
Xây dựng cơ bản hoàn thành	1.116.467.682	756.642.510
Phân bổ chi phí trong năm	(3.956.430.428)	(3.957.373.303)
Số dư cuối năm	8.889.010.916	10.637.879.499

12. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho VND
Tại ngày 01/01/2023	221.805.631
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	227.809.962
Tại ngày 01/01/2024	449.615.593
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	310.021.464
Tại ngày 31/12/2024	759.637.057

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để tính thuế hoãn lại 20%

Công ty ghi nhận chi phí tổn thất của hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ thanh lý hàng tồn kho. Do vậy các khoản dự phòng đã trích lập cho những hàng tồn kho này đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được loại trừ khỏi chi phí tính thuế khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp với tổng giá trị là 3.798.185.285 đồng. Công ty có thể sử dụng khoản chi phí này để khấu trừ vào thu nhập tính thuế trong tương lai khi Công ty thực hiện thanh lý các hàng tồn kho này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

13. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	6.597.251.524	(897.320.882)	5.699.930.642	-
	5.699.930.642	5.699.930.642	5.699.930.642	5.699.930.642

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024 (Giá trị ghi sổ đồng thời là số có khả năng thanh toán) VND	01/01/2024 VND
Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn Đan Kìa	11.068.017.786	10.762.555.952
Trung tâm Quản lý Đầu tư & Khai thác Thủy lợi Lâm Đồng	772.672.500	749.204.460
Các đối tượng khác	718.834.580	756.562.074
Cộng	12.559.524.866	12.268.322.486

Khoản phải trả cho Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn Đan Kìa là tiền chi phí mua nước sạch tháng 11 và 12 năm 2024 theo hợp đồng mua bán số 01-01/HĐ-MBNS ngày 30 tháng 12 năm 2010 và phụ lục số 04/2023/PLHĐ/HĐ-MBNS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đã ký giữa hai bên.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty Cổ phần Hoàng Gia DL	200.343.892	200.343.892
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Petrolimex Lâm Đồng	137.994.613	-
Khách hàng lắp đặt đường ống nhánh Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng Công trình	81.597.911	21.527.895
Cộng cộng	-	98.039.500
Các đối tượng khác	57.620.098	199.892.000
Cộng	477.556.514	519.803.287

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	556.467.989	7.489.249.040	8.009.735.311	35.981.718
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.498.128.029	25.279.553.884	22.959.785.718	6.817.896.195
Thuế thu nhập cá nhân	198.031.886	1.430.228.378	1.442.198.247	186.062.017
Phí bảo vệ môi trường	1.701.478.747	21.953.110.568	21.923.253.309	1.731.336.006
Thuế tài nguyên	91.807.426	1.139.197.196	1.136.584.009	94.420.613
Tiền thuê đất	-	369.488.321	369.488.321	-
Thuế môn bài	-	15.000.000	15.000.000	-
Cộng	7.045.914.077	57.675.827.387	55.856.044.915	8.865.696.549

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí lãi vay	1.459.224.611	1.633.768.984
Chi phí bảo vệ môi trường và nước thải	2.019.987.954	1.885.055.954
Các khoản chi phí phải trả khác	18.682.001	-
Cộng	3.497.894.566	3.518.824.938

18. Phải trả khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a. Ngắn hạn		
Các khoản phải trả về cổ phần hóa	839.258.639	817.283.299
Các khoản phải trả khác	783.020.474	567.707.701
Cộng	1.622.279.113	1.384.991.000
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	505.517.706	478.764.717
Tổng cộng	2.127.796.819	1.863.755.717

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)**19. Vay và nợ thuế tài chính**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ đồng thời là giá trị có khả năng thanh toán VND	Vay VND	Thanh toán VND	Giá trị ghi sổ đồng thời là giá trị có khả năng thanh toán VND
a. Ngắn hạn				
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh b)	22.793.678.239	-	-	22.793.678.239
b. Dài hạn				
Vay tài trợ dự án cấp nước thành phố Đà Lạt (i)	151.485.104.034	-	16.831.678.226	168.316.782.260
Vay tài trợ tiểu dự án cấp nước tỉnh Lâm Đồng (ii)	32.789.918.340	-	5.962.000.000	38.751.918.340
<i>Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng tới</i>	<i>(22.793.678.239)</i>			<i>(22.793.678.239)</i>
Cộng	161.481.344.135			184.275.022.361
Tổng cộng	184.275.022.374		22.793.678.226	207.068.700.600

(i) Khoản vay tài trợ dự án cấp nước thành phố Đà Lạt:

Khoản vay được thực hiện theo hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Lâm Đồng (nay là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng) ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc sử dụng một phần khoản tin dụng số 4948-VN của Hiệp hội Phát triển Quốc tế IDA. Mục đích là để tài trợ vốn để đầu tư xây dựng nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Đà Lạt thuộc dự án cấp nước và nước thải đô thị. Hạn mức khoản vay tối đa 13.184.521 Đô la Mỹ, tương đương 274.422.627.526 đồng tại thời điểm phê duyệt. Thời hạn vay là 20 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi vay áp dụng trong suốt thời gian vay là 6,75%/năm, cộng thêm phí 0,2%/năm cho số dư nợ vay tùy từng thời điểm. Tài sản đảm bảo và thế chấp cho khoản vay này bao gồm nhà văn phòng điều hành tại 50 Hùng Vương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trạm bơm tăng áp Hùng Vương, 6 bê chứa (Mông Mờ, Thái Phiên, Resimear, Mãng Lìn, Cao Thắng, Vạn Thành) và hệ thống tuyến ống chuyển tải, phân phối, dịch vụ và thiết bị đầu nối hộ gia đình của dự án nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước và nước thải đô thị thành phố Đà Lạt.

(ii) Khoản vay tài trợ tiểu dự án cấp nước tỉnh Lâm Đồng:

Khoản vay được thực hiện theo hiệp định vay lại giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Công ty ngày 16 tháng 12 năm 2009 về việc sử dụng một phần khoản tin dụng số 4028-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế IDA. Mục đích là để tài trợ vốn cho tiểu Dự án cấp nước sinh hoạt cho 6 thị trấn thuộc địa phận tỉnh Lâm Đồng, bao gồm: Thị trấn Tân Hà, huyện Lâm Hà; Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà; Thị trấn Madaguoi, huyện Đa Huoai; Thị trấn Đambri, huyện Đa Huoai; Thị trấn Đ'ran, huyện Đơn Dương; Thị trấn Bàng Lăng, huyện Đơn Dương trong khuôn khổ Dự án Phát triển Cấp nước Đô thị Việt Nam. Hạn mức khoản vay tối đa 137,96 tỷ đồng. Thời hạn vay là 20 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất vay áp dụng trong suốt thời gian vay là 3%/năm. Tài sản thế chấp cho khoản vay này bao gồm máy móc thiết bị, tuyến ống, đường nội bộ, các công trình phụ trợ và bê nước; nhà hành chính, nhà kho, nhà hóa chất, công trình thu nước (công trình thu, trạm bơm nước thô), trạm bơm tăng áp của 6 nhà máy cấp nước (Tân Hà, Nam Ban, Madaguoi, Đambri, Đ'ran, Bàng Lăng) thuộc dự án phát triển cấp nước đô thị Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**19. Vay và nợ thuế tài chính** (tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trong vòng một năm	22.793.678.239	22.793.678.239
Trong năm thứ hai	22.793.678.239	22.793.678.239
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	68.381.034.723	68.381.034.723
Sau năm năm	70.306.631.173	93.100.309.399
Cộng	184.275.022.374	207.068.700.600
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng tới	<i>(22.793.678.239)</i>	<i>(22.793.678.239)</i>
Số phải trả sau 12 tháng	161.481.344.135	184.275.022.361

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	3.681.085.206	1.215.198.457
Trích lập quỹ trong năm	21.679.322.745	17.008.923.195
Sử dụng quỹ trong năm	<i>(17.593.079.993)</i>	<i>(14.543.036.446)</i>
Số dư cuối năm	7.767.327.958	3.681.085.206

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	788.000.000.000	28.512.122.705	16.853.160.429	-	56.674.027.288	11.330.524.372	901.369.834.794
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	79.056.153.431	-	79.056.153.431
Chia cổ tức	-	-	-	-	(29.786.400.000)	-	(29.786.400.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(17.008.923.195)	-	(17.008.923.195)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	8.501.104.093	(6.501.104.093)	-	-
Thù lao của Ban Điều hành	-	-	-	-	(1.377.600.000)	-	(1.377.600.000)
Đầu tư tài sản từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.204.548.976	(2.204.548.976)	-	-	-
Tại ngày 01/01/2024	788.000.000.000	28.512.122.705	19.057.709.405	6.296.555.117	79.056.153.431	11.330.524.372	932.253.065.030
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	99.701.980.942	-	99.701.980.942
Chia cổ tức	-	-	-	-	(40.188.000.000)	-	(40.188.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(21.679.322.745)	-	(21.679.322.745)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	15.811.230.086	(15.811.230.086)	-	-
Thù lao của Ban Điều hành	-	-	-	-	(1.377.600.000)	-	(1,377,600,000)
Tại ngày 31/12/2024	788.000.000.000	28.512.122.705	19.057.709.405	22.107.785.803	99.701.980.942	11.330.524.372	968.710.123.227

Việc trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển trong năm và quyết toán thù lao cho Hội đồng Quản trị, ban kiểm soát năm 2023 được thực hiện theo nghị quyết số 01/2024/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 22 tháng 4 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu** (tiếp theo)**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Tên cổ đông	Tại ngày 31/12/2024 và 01/01/2024		
	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Giá trị VND
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	31.512.924	39,99%	315.129.240.000
Bà Trương Thị Mỹ An	13.975.893	17,74%	139.758.930.000
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh	12.502.601	15,87%	125.026.010.000
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa	10.735.182	13,62%	107.351.820.000
Công ty Cổ phần Golden Stream	9.000.000	11,42%	90.000.000.000
Các cổ đông khác	1.073.400	1,36%	10.734.000.000
Cộng	78.800.000	100,00%	788.000.000.000

c) Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	78.800.000	78.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng + <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	78.800.000	78.800.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành + <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	78.800.000	78.800.000
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu	78.800.000	78.800.000

d) Cổ tức

Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 22 tháng 4 năm 2024, cổ tức năm 2023 đã được phê duyệt với tổng số tiền là 40.188.000.000 đồng, tương ứng mức 378 đồng/cổ phiếu đang lưu hành.

Cổ tức năm 2024 theo kế hoạch sẽ được chi trả với tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 4,35%, tương ứng 435 đồng/cổ phiếu đang lưu hành. Mức chi trả cổ tức cuối cùng sẽ được phê duyệt tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên của năm tiếp theo.

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a) Ngoại tệ các loại**

	31/12/2024 Ngoại tệ	01/01/2024 Ngoại tệ
Tiền Đôla Mỹ (USD)	67,15	67,15

b) Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công nợ tiền nước từ trước năm 1999	23.958.182	23.958.182
Các khoản phải thu khác	13.578.000	13.578.000
Cộng	37.536.182	37.536.182

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu kinh doanh nước sạch	291.335.393.098	269.688.674.080
Doanh thu xử lý nước thải	19.315.104.870	18.416.339.161
Doanh thu xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước	7.808.891.099	8.112.460.038
Doanh thu khác	1.226.840.548	836.773.679
Cộng	319.686.229.615	297.054.246.958

2. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn kinh doanh nước sạch	203.089.436.820	195.506.526.299
Giá vốn xử lý nước thải	16.157.628.384	14.965.685.025
Giá vốn xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước	6.675.886.137	6.649.953.097
Giá vốn khác	996.699.632	1.044.084.067
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.269.573.149	1.146.457.180
Cộng	228.189.224.122	219.312.705.668

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	53.326.393.735	55.033.615.061
Lãi từ chuyển nhượng đầu tư vào công ty liên kết	15.309.740.962	-
Cổ tức được chia	685.000.000	433.350.000
Cộng	69.321.134.697	55.466.965.061

4. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	12.555.962.887	13.900.569.390
Chi phí chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	590.745.630	-
Cộng	13.146.708.517	13.900.569.390

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí duy trì đầu nổi	4.133.468.134	4.058.068.383
Chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	65.202.575	37.084.942
Cộng	4.198.670.709	4.095.153.325

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.915.033.610	5.245.177.868
Chi phí đồ dùng văn phòng	485.550.782	222.407.598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	446.533.004	406.881.295
Thuế, phí và lệ phí	260.913.011	182.647.491
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	66.761.000	282.799.188
Chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	13.084.040.464	10.293.655.363
Cộng	18.258.831.871	16.633.568.803

7. Thu nhập và chi phí khác

	2024 VND	2023 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý tài sản cố định	375.818.091	-
Thu hồi chi phí Ban quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải	-	1.425.945.947
Thu nhập từ cho thuê tuyến ống truyền tải	-	227.272.728
Các khoản thu nhập khác	243.490.575	212.092.401
Cộng	619.308.666	1.865.311.076

Chi phí khác

Chi phí khấu hao tài sản không sử dụng	1.058.024.024	1.043.623.849
Chi phí bồi thường phải nộp	-	286.158.577
Các khoản phạt vi phạm hành chính, thuế	3.604.694	144.829.142
Các khoản chi phí khác	100.095.679	86.411.251
Cộng	1.161.724.397	1.561.022.819

(Lỗ)/Lợi nhuận khác

(542.415.731)	304.288.257
----------------------	--------------------

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	124.671.513.362	98.883.503.090
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Chi phí không được trừ	2.411.256.057	2.956.960.165
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(685.000.000)	(2.027.612.818)
Thu nhập chịu thuế	126.397.769.419	99.812.850.437
Chuyển lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	126.397.769.419	99.812.850.437
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	154.127.608
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm trước	-	61.764.012
Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.279.553.884	20.055.159.621

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	113.328.462.080	108.407.598.822
Chi phí nhân công	63.767.099.946	59.648.419.983
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.299.977.841	41.410.103.009
Chi phí duy trì đầu nôi	4.133.468.134	4.058.068.383
Chi phí dự phòng	1.336.334.149	1.429.256.368
Chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	28.781.384.552	25.087.981.231
Cộng	250.646.726.702	240.041.427.796

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	99.701.980.942	79.056.153.431
Trừ: Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao, khen thưởng ban điều hành	(28.702.525.325)	(23.056.922.745)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	70.999.455.617	55.999.230.686
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ	78.800.000	78.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	901	711

Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của kỳ so sánh đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ so sánh nhằm phản ánh ảnh hưởng của quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế chính thức của năm 2023 theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 22 tháng 4 năm 2024.

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao, khen thưởng ban điều hành kỳ này giảm trừ vào lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu là số ước tính dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 mà Ban Tổng Giám đốc Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp Đại hội thường niên sắp tới.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Phan Đình Tân	Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch chủ yếu giữa các bên liên quan phát sinh trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Cổ tức được chia		
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng	606.690.000	433.350.000
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh	78.310.000	-

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm:

Họ tên	Chức vụ	2024 VND	2023 VND
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ông Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	639.791.875	602.393.416
	Thành viên HĐQT		
Ông Nguyễn Hùng Cường	kiêm Tổng Giám đốc	1.547.634.552	1.318.376.637
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên	243.907.126	236.888.850
	Thành viên HĐQT kiêm		
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	973.446.562	899.145.851
Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT	195.079.156	65.920.000
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên (đã miễn nhiệm)	48.827.968	170.968.850
		3.648.687.239	3.293.693.604

Họ tên	Chức vụ	2024 VND	2023 VND
Ban kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng ban	592.228.344	600.959.387
Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên	121.262.982	43.840.000
Bà Nguyễn Thy Phương	Thành viên	121.262.982	43.840.000
Ông Trần Văn Thuận	Thành viên (đã miễn nhiệm)	27.644.988	96.636.104
Bà Vy Thị Bé	Thành viên (đã miễn nhiệm)	27.644.988	77.388.736
Bà Trần Thị Thủy	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	6.400.000
		890.044.284	869.064.227

Ông Bùi Hoàng Trường VI	Kế toán trưởng	649.691.188	595.682.427
-------------------------	----------------	-------------	-------------

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VII. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**2. Cam kết thuê hoạt động**

Công ty ký hợp đồng thuê đất số 134/HD-TD thửa đất tại 50 Hùng Vương, thành phố Đà Lạt. Thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2014. Tổng diện tích khu đất thuê là 1.671,91 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện thuê đất của Nhà nước tại các địa điểm khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để sử dụng cho mục đích làm cơ sở sản xuất kinh doanh.

Đơn giá tính tiền thuê đất sẽ được xác định và điều chỉnh lại theo từng thời kỳ dựa theo các quy định của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

3. Cam kết không hủy ngang khác

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty đã ký các hợp đồng/ cam kết không hủy ngang như sau:


- Hợp đồng mua sỉ nước sạch từ Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn Đan Kìa số 01-01/HD-MBNS ngày 30 tháng 12 năm 2010 và phụ lục số 04/2023/PLHD/HD-MBNS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về thay đổi đơn giá nước. Đơn giá nước sạch áp dụng từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 là 6.132 đồng/m³ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và có hiệu lực đến khi có phụ lục khác thay thế.
- Hợp đồng cung ứng dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thành phố Đà Lạt với Trung tâm Quản lý Đầu tư và Khai thác Công trình Thủy lợi Đà Lạt. Đơn giá đặt hàng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 6.261 đồng/m³, trong đó các tổ chức cá nhân đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải chỉ trả 3.198 đồng/m³ và ngân sách cấp 3.063 đồng/m³.


4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.


5. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần được điều chỉnh hoặc công bố trên báo cáo tài chính tổng hợp này.


Trần Thị Tuyết Ngọc
Người lập biểu


Bùi Hoàng Trường Vi
Kế toán trưởng




Nguyễn Hùng Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**2024****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Đà Lạt, ngày 17 tháng 3 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG



Số 50 đường Hùng Vương, Phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng



(84.26) 3382 2240 - (84.26) 3382 2457



lawacoldg@gmail.com



www.lawaco.com

